

Phép Xuất Hồn



Đỗ Thuần Hậu

PUBLISHED BY
VoVi LED Publications
Vo Vi Friendship Association of Northern California

Cover Design by AT Graphics

website: <http://www.vovi.org>

Printed in the United States of America

August 2011

ISBN 978-1-937457-01-3

Unicode version

Third Revised Edition, Set in San Jose, California

Mục Lục

Phép Xuất Hồn

Lời Giới Thiệu	1
Lời Tường Thuật của Cụ Đỗ Thuần Hậu	7
Lời Tường Thuật của Ông Lương Sĩ Hằng	62

II

Mơ Duyên Quái Mộng

Hồi Thứ Nhất	79
Hồi Thứ Hai	91
Hồi Thứ Ba	99
Hồi Thứ Tư	105
Hồi Thứ Năm	113

III

Tình Trong Bốn Bế

Lời Tựa	123
Hồi Thứ Nhất	125
Hồi Thứ Hai	148
Hồi Thứ Ba	156
Hồi Thứ Tư	159
Hồi Thứ Năm	167
Hồi Thứ Sáu	168
Hồi Thứ Bảy	181



Cù Đổ Thuận Hậu
(1883-1967)



Đức Thầy Lương Sĩ Hằng - Vĩ Kiên
(1923-2009)

Phép Xuất Hồn

Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp



*“Tài liệu này để cho các bạn nghiên cứu,
không phải để cho các bạn tin.”*

Đỗ Thuần Hậu

LỜI GIỚI THIỆU

Quyển sách này gồm có 2 phần:

1. Phần đầu tường thuật **"Phép Xuất Hồn"**
2. Phần sau là **"Mơ Duyên Quái Mộng"**

Những tài liệu này do Cụ ĐỖ THUẦN HẬU (mà người quen biết thường gọi là "Ông Tư") sáng tác ra với mục đích giúp cho người có học về "Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí của Phật" được hiểu về đường công phu tu luyện.

Theo "Pháp Lý Vô Vi" mà Cụ ĐỖ THUẦN HẬU đã đạt được thì con người là một phần thiêng liêng bị sa đọa và bị giam hãm nơi trần thế. Con người ấy gồm có hai phần: Dương và Âm.

Phần "Dương" là "Hồn" bị giam hãm nơi con tim, phần "Âm" là "Vía" bị giam hãm nơi lỗ rún. Vì bị giam

hãm như vậy nên Hồn và Vía đều cách xa Thiên Môn và bị nhiễm trần mê muội, ở trong một xác thân chỉ biết việc trần (loạn động) mà phải chịu luân hồi mãi mãi.

Pháp Lý Vô Vi dạy cho con người biết phép tu để thanh lọc cho Hồn và Vía thoát khỏi nơi giam hãm, phá "Huyền Quang Khiếu" để nhập Thiên Môn trở về Thiên Đàng là nơi quê xưa chốn cũ.

Trong phần đầu, CỤ ĐỖ THUẦN HẬU thuật lại những giai đoạn công phu của Cụ và những điều thực nghiệm của Cụ trong lúc xuất hồn qua thế giới vô hình để học Đạo.

Theo lời của Cụ, chỉ khi nào xuất hồn ra khỏi bản thể, nhập vào cõi vô vi mới học được Đạo của Tiên Phật, chớ ở cõi trần loạn động và ô trược này làm gì học được Đạo thanh tịnh vô vi của Đức Phật. Hồn là một luồng điện chủ chốt trong bản thể, khi được thanh lọc và tập trung đúng mức thì sẽ khai phá nổi "Huyền Quang Khiếu" để vượt ra khỏi ngục trần thế gọi là giải thoát. Người ta chỉ có thể giải thoát được kiếp trần khi học và hành đúng "Chánh Pháp", chớ xem kinh, đọc sách, đi chùa, làm phước, trì trai, giữ giới, cầu nguyện, thờ cúng đến muôn ngàn kiếp cũng không thể nào giải thoát được.

Trong phần sau, CỤ ĐỖ THUẦN HẬU dùng một

lời văn tiểu thuyết nhưng kỳ thật là để nói rõ sự huyền bí trong việc tu hành. Lúc người hành giả công phu thanh lọc đúng mức, thì "Hồn" được nhẹ nhàng hưởng thượng và xuất ra khỏi bản thể. Lúc "Hồn" xuất ra khỏi bản thể đi học Đạo ở cõi Phật, thì "Vía" cũng được nhẹ nhàng xuất ra đi học đạo ở cõi Tiên.

Trong câu chuyện "Mơ Duyên Quái Mộng", Cụ ĐỖ THUẦN HẬU thuật lại lúc "Hồn và Vía" gặp nhau khẩn khít tiền duyên. Hai đàng triu mến nhau, khuyến khích nhau trên đường công phu tu luyện. Thật là lương duyên tiền định giữa "Tiên Đồng" và "Ngọc Nữ" là cặp vợ chồng thiêng liêng mà người trần thế thường cho là sống đồng tịch đồng sàng, thác đồng quan đồng quách là vậy.

Hồn là Chủ Nhơn Ông, thuộc về phần Dương, làm chủ bản thể gọi là "Tâm". Vía là Chủ Nhơn Bà, thuộc về phần Âm, phục dịch cho Hồn giữ gìn bản thể, chịu sự sai khiến của Hồn gọi là "Tánh". Cho nên người ta thường nói Tâm Hồn, Tánh Vía.

Hễ Tâm thanh tịnh thì Tánh lộ bày và sáng suốt. Hễ Tâm loạn động thì Tánh bị che lấp và hôn mê. Trong "Pháp Bửu Đàn Kinh", Đức Lục Tổ Huệ Năng thọ pháp với Đức Ngũ Tổ Huỳnh Mai cũng tu luyện cho đến chỗ kiến "Tánh" thành Phật. Kiến Tánh ở đây có nghĩa là cái Tâm thấy được cái Tánh, hay là cái Hồn thấy được cái Vía, tất cả đều không qua cái Đạo Âm Dương của Trời Phật: "Nhứt

Âm nhứt Dương chi vi Đạo"

Cũng theo lời Cụ ĐỔ THUẦN HẬU, những người tu luyện trong giai đoạn đầu, được thanh tịnh phần nào nên Hồn được xuất ra, và nếu cứ tiếp tục thanh lọc mãi thì Hồn được lên cao, Vía được nhẹ nhàng, đến chừng thanh lọc cho đến chỗ tột thanh tột tịnh rồi thì Hồn và Vía hiệp lại làm một ở cõi Phật.

Xin chư quý vị, nếu có học về "Pháp Lý Vô Vi" thì nên xem đây là một cuộc mở đường dẫn lối vô cùng quý báu mà Cụ ĐỔ THUẦN HẬU đã dày công khó nhọc nghiên cứu, thực hành để lại cho chúng ta.

Đối với quý vị chưa học về Pháp Lý Vô Vi, xin tùy nghi nghiên cứu để suy tầm Đạo Pháp.

Cư Sĩ NGUYỄN XUÂN LIÊM
Thành tâm cẩn bút

Sàigòn, ngày 5 tháng 5 ÂL, năm Tân Hợi (1971)



Ảnh Đức Ông Tu chụp năm 1964 tại thị xã Sa Đéc

LỜI TUỜNG THUẬT
VỀ SỰ XUẤT HỒN
của CỤ ĐỒ THUẦN HẬU

Sau khi luyện đạo sáu tháng đầu, lúc nhắm mắt công phu, tôi được thấy tia sáng một vài lần, có vành chớp nhoáng trong vành đen con mắt, xẹt qua xẹt lại; tôi để ý nhìn giống như mặt trăng lưỡi liềm.

Tháng thứ 7:

Ban ngày tôi cũng thấy mặt trăng lưỡi liềm khi tôi để ý, lúc ban đêm thì rõ rệt hơn và được chiếu hiện nhiều lần.

Tháng thứ 10:

Tôi thấy ngay trên sống mũi, giữa hai chân mày có hóa luân xa. Ý tôi thấy một cục lửa từ trong xẹt ra, ban đầu bằng đóm lửa nhang và phát hiện ra tròn lớn bằng trứng cút. Trong đóm lửa ấy đỏ như than cháy, thêm một vòng vàng và bao xung quanh

màu xanh sáng như mặt trăng mới mọc, phát phơ qua lại rồi tan biến mất. Ý tôi tiếp tục ngó ngay chỗ ấy không lâu, hóa trở lại, lần này phát triển lớn hơn, bằng trứng gà và sáng chói hơn.

Tháng thứ 12:

Tôi cũng thấy y như trên rồi biến mất, lại hóa một lần sáng như đèn pile, rọi xa ước chừng 100 thước. Tôi thấy trong mùng có nhiều đường chỉ rõ rệt.

Tháng thứ 13:

Lần sáng ấy tỏ rõ hơn. Tôi được thấy đường sá, cây cối, nhà cửa và một tòa nhà nguy nga lộng lẫy trong ấy có trưng bày bàn ghế và hàng vải bô ngũ sắc. Có một vài hình bóng qua lại.

Tháng thứ 14:

Càng thấy càng xa.

Tháng thứ 15:

Ý tôi được gần cảnh ấy, thấy càng rõ rệt hơn nhưng chẳng thấy người.

Tháng thứ 16:

Tôi nhớ đến Sư tôi ở Động Kim Quang, núi Ông Tô ở Châu Đốc. Trong lúc công phu tôi thấy được Ông Sư tôi, nhưng vừa thấy thì có một bàn tay lớn che án Ông. Trong một tháng Sư tôi xuống gặp, tôi thuật lại và hỏi bàn tay ấy. Sư tôi cho biết bàn tay ấy là của Sơn Thần, Thổ Địa.

Tháng thứ 18:

Tôi xuất một bóng tròn độ 5 phân đi trên cánh trời, thấy cánh vật nguy nga nhưng không có người, ý bước lên từ chòm mây.

Tháng thứ 19:

Khi tôi công phu, ý định lên gặp Phật Tiên, mong được sự chỉ giáo về Đạo nhưng ham cảnh vui đẹp đi chơi quên lửng không gặp được Phật Tiên, vì cảnh Thiên Đàng đẹp hơn thế gian, có những đặc điểm như: đường sá hình như tráng ciment trắng, có nhiều đóm nhỏ nhỏ chói rọi. Trên lề đường trồng cây dương và cây liễu yếu, bao bồn trật tự. Hai bên hàng ba có trồng cây tía tô mọc dày như gấm. Tôi cũng để ý bước lên trên ấy đi rất êm. Đi một khúc xa tôi thấy một con sông, dựa bên sông có một hòn núi, có một

con đường vạch sẵn. Tôi đi theo lên đến chỗ ấy, có một bàn thạch. Tôi đến bàn thạch ngồi ngắm cảnh bao la tươi đẹp, màu trời xanh biếc, phía sau có núi và có một cây cầu bắc ngang sông, có lan can cầu gắn đèn pha hai bên, rọi theo mé đường. Tôi đi theo mé đường qua cầu, phải đi một khúc đường xa, đến đó bóng tôi đã mệt và tan mất, tôi tạm ngưng. Lúc ấy bản thể tôi tỉnh dậy.

Cách 7 ngày sau, tôi cũng đi đến đó, đi thêm một khúc đường, thì ý tôi thấy có một hình bóng không khác gì bản thể tôi. Qua 7 ngày sau nữa, tôi được qua một cảnh khác, tôi thấy một đám quý xương khô qua cầu đuổi tôi trở lại, nhưng tôi cũng cứ việc đi, ý không sợ sệt. Tôi thấy một số bà Phước ăn mặc như dưới thế gian. Tiến tới một khúc đường, tôi thấy một người to lớn đang đi tới trước mặt tôi, xem mặt mày hung tợn, có một vành tròn màu xanh lá cây giữa trán và hai bên gò má, mặc áo rộng màu xanh dương, lưng mang ngọc đá, chơn đi hia, tay cầm một sợi dây trong màu café, bay mùi tanh hôi, có ý muốn đánh lộn với tôi. Mặt tôi ngó ngay người ấy, lưỡi tôi họa phù “ngũ lôi” phun ra, thấy một lần sáng chiếu ngay thì hình thù của y bị tan rã, chỉ còn lại quần áo. Phù kể trên tôi đã học sẵn kêu là “Cứu-Thiên Lô-Ban Sát Thần Phù”, có công dụng trừ ma ếm quỷ. Sau trận đánh đó, trụ hình về bản thân, tôi bị nạn,

đau nặng sáu tháng. Sư tôi ở núi Ông Tô xuống cho thuốc nhưng không chữa được, chết đi sống lại 4 lần, sau phải lên nhờ bác sĩ Thạch cứu chữa, dùng điển rọi cuống họng trị mới hết bệnh.

Tôi trở về nhà dưỡng bệnh thêm 4 tháng nữa, bệnh được an lành, tạm gác công phu thêm 10 tháng nữa để dưỡng bệnh, cộng tất cả vừa tu vừa bệnh gần 30 tháng.



Sau thời kỳ dưỡng bệnh, tôi bắt đầu công phu trở lại. Trong một tháng thì tôi cũng được xuất hồn đi như cũ. Khi xuất hồn đi, tôi cũng được thấy con đường vào núi cũ trước kia, cũng qua cầu, vừa đi vừa thấy dọc theo nương lộ, phía bên tay trái có năm chận đều có sen ngũ sắc mọc. Tôi bẻ 10 bông sen, đi thêm một khúc đường, ý tôi thấy mệt quá, tự nhiên hình bóng tan rã. Nhưng không bao lâu thì được hườn nguyên, bông sen đã mất, tôi cũng bỏ qua. Tôi tiến tới một lối đường nữa dừng ngắm cảnh, ý tôi thấy đang mặc một cái áo dài trắng tay rộng, có kết hai lần chỉ vàng nơi ống tay. Tiếp tục đi tới, tôi thấy ông Quan Công cỡi ngựa, có người đẩy xe chở gương đầu hổ theo sau Ngài. Ý tôi chào Ngài, vẫn đi tới tôi thấy năm bầy ngựa ngũ sắc, sắp hàng ngay thẳng, có một con ngựa

đứng vào hàng đầu, gần yên giáp đầy đủ. Khi tôi đến gần, thấy ngựa bạch vui vẻ hình như chực sẵn để tiếp tôi.

Lúc ấy tôi cũng vui vẻ leo lên mình ngựa, chạy được một khúc rồi bay tung lên trời. Tôi được thấy lâu đài tứ phía nguy nga ngoạn mục, thơ thới ở trong lòng tôi. Khi ngựa bay đến một cây cầu phía dưới có sông rạch, ngựa dừng chân. Tôi bước xuống xem dưới vạt cầu, thấy có một nàng Tiên ra chào tôi và tự xưng là A Hương Cô Nương, người phụ trách cõi rồng làm mưa gió. Cô nương có nhờ tôi cõi con rồng thay thế cô và giao cho tôi một cái bầu nhỏ đựng nước và căn dặn rằng tôi được cõi lên mình rồng bay đi sau khi hớp gió. Lúc con rồng quay đầu lại ngó tôi thì tôi phải đổ bầu nước ấy. Đúng theo lời dạy, tôi đã được cõi rồng bay một vòng và thi hành y theo lời dạy, xong xuôi trở về chỗ cô Tiên ấy, giao trả con rồng và bầu nước. Lúc ấy cô A Hương tỏ ý cảm ơn tôi. Tôi để ý xem kỹ lại thì thấy dưới chân rồng có đá ngũ sắc sáng chói. Tôi lên ngựa bay một vòng quanh bầu trời thể giới rồi trở về chỗ cũ, trở về bản thân mưa vừa tạnh.

Từ lúc đó trở đi tôi được cõi ngựa đi chơi ba tháng khi tôi xuất hồn.

Thánh thứ 34:

Tôi cũng xuất hồn lên chỗ đám ngựa, nhưng không thấy ngựa, thành thử bơ vơ một mình không biết đi đâu bây giờ, ngẩn ngơ dòm thấy có một con đường tẽ qua phía tay mặt. Tôi đi một đỗi đến cửa tam quan, ý định đi thêm nữa, lúc ấy trước mặt tôi có một người đi đến. Tôi định hỏi thăm đường đi về đâu, ý vừa định vừa suy nghĩ: có đường thì cứ đi, chớ hỏi chi những khách qua đường. Lúc ấy người khách qua khỏi sau lưng tôi. Tôi không để ý, khi dòm lại thấy hình bóng được tỏ rõ hơn. Tôi tiếp tục đi tới mé sông, ước mong sao qua được bờ bên kia, chực ngó xuống bên, thấy có một chiếc tam bản, không chèo và bánh lái. Tôi bước xuống ghe, ghe tự trôi và băng ngang giữa sông. Tôi ngó lại không thấy người, tôi tưởng thầm, có lẽ có ai điều khiển mà mình không thấy được. Tôi chấp tay, ngược mặt lên trời tỏ ý cảm ơn và nhờ Ông Trên dìu dắt cho tôi đến bờ sông bên kia, rồi tôi dòm tới mũi ghe thấy có một con cá trửng lên, mặt có vành khu ốc theo mang, con mắt tròn sáng, có bốn chơn, vi, đuôi và vẩy trắng, lội bọc theo ghe. Lúc đó tôi sợ lắm, ghe cũng cứ trôi mà cá vẫn cứ theo. Khi đến gần bờ thì cá vùng vẩy văng nước và lặn luôn. Lúc ấy ghe cập bến, sát bên bực đá dài và lớn

vuông vức, ước chừng một mẫu đất. Bên sườn núi có hang sâu, bên ngoài có cửa, dòm lên trên thì thấy có một cái nóc như một căn nhà để tiếp khách. Bên cạnh hang có một hòn đá ve ra như một cái bàn. Có một ông lão độ chừng 70 tuổi, ốm yếu, tướng thông dong, ở trần mặc quần đùi, mặt vuông, lỗ mũi cao, trán cao, miệng rộng, răng bạc và thưa.

Ông lão hỏi tôi: *"Môn đệ đến đây có việc gì?"*

Tôi đáp: *"Mô Phật đến đây nhờ ông dạy tu."*

Ông nói: *"Cứ việc tu đi thì con sẽ thành công."*

Lúc ấy tôi đánh lễ Phật, trở về đường cũ, qua khỏi núi, bước xuống chân núi thì thấy có nhiều đám mây từng thấp, từng cao. Tôi bước xuống đi từng cấp mây, độ chừng vài trăm thước thì tôi dòm thấy nóc nhà của tôi. Tôi mừng may được trở về không lạc lối. Khi ấy tôi bắt từ không trung đáp về bản thể. Lúc ấy tôi mở mắt ra suy gẫm, nhớ lúc đi và lúc trở về không quên một tí nào. Từ đó tôi tiếp tục tu trong hai tháng. Ban đêm thì cũng cứ đi đánh lễ Phật, được Phật phán rằng: *"Ta đây là Phật Sư để hộ môn đệ, từ rày về sau khỏi đi ghe, cứ đi ngang qua mặt nước."*

Ban đêm thì công phu, ban ngày thì chữa bệnh để cứu độ chúng sanh. Tôi cũng có làm bùa Lỗ Ban để trị cho những bệnh như có chuyện khuất lấp về tà ma. Trong lúc ấy lòng tôi vẫn hồ nghi, không biết

có phải Thần Thánh hay ma quỷ diu dắt tôi. Tôi phải tự tìm một cái thể nhắm mắt kêu thần linh, dắt chân linh tôi đến nhà người ấy để cho biết đầu đuôi địa thể ra sao? Nếu bị tà ma khuấy rối thì thần linh ấy phải cho tôi biết để tôi nói lại với người bệnh và chỉ chỗ người bệnh ở xem có đúng hay không? Thì người bệnh cho rằng đúng. Tôi vẫn còn hồ nghi, cho rằng người bệnh muốn được hết bệnh, nói xuôi theo ý tôi. Tôi đích thân đi theo bệnh như đến tận nơi xem thì quá thật là đúng. Nhưng trong 10 lần cũng có một vài lần sai chút ít.

Tôi xét lại cũng chưa vừa ý. Tôi vẫn công phu y như trước, chừng một tháng nữa và tiếp tục nghiên cứu như trên. Cũng có khi người bệnh muốn biết vong hồn Ông Bà Cha Mẹ khuất lấp ra sao? Tôi báo nói tên họ rồi tôi xuất đi đến tận nhà người bệnh kêu Thổ Địa Thần Kỳ lại để hỏi. Tôi thấy Thổ Địa Thần Kỳ đến, người như mình, bịt khăn đen, quần trắng áo dài đen, mang cặp da đen chào tôi và hỏi có chuyện chi? Tôi cho hay có tên họ đó v.v..., nhưng có nhiều người nam phụ, lão ấu cũng trùng tên họ. Khi tôi trở lại cho bệnh như biết rằng vong linh người ấy đã già, tá mặt mày hình dung thì bệnh như cho là phải. Nhưng tôi vẫn nghi ngờ, tự xuất đi lần nữa và cũng kêu Thổ địa Thần Kỳ, kêu ông già đó dắt tôi đến chỗ ông ở thì ông cũng dắt đi đến một cái má cũ.

Tôi về thuật lại và tả cảnh cho người bệnh nghe, có những gì nơi mộ, người bệnh nhìn nhận.

Cũng có nhiều người khác đem hoa quả đến cúng, tôi cũng dùng điếu dòm thấy và nói lại họ cúng trái cây gì và những trái cây ấy có vết tích, xấu tốt ra làm sao thì những người ấy cũng nhìn nhận.

Tôi tiếp tục công phu, ban đêm nương theo đường đi cũ đi ngay đến chỗ khi trước. Trên đường lộ phía bên tay trái có sen ngũ sắc. Tôi tự bẻ sen đánh lễ Phật. Lúc ấy Phật lấy cọng sen làm phép lành cho tôi. Khi Ngài đưa cọng sen lên thì hình bóng tôi tan rã. Trong chốc lát tôi được hườn hình lại như xưa. Tôi đánh lễ Phật tỏ phước đức của Ngài. Kế đó Ngài đưa tay chỉ ngõ bảo tôi đi qua Quan Âm Bồ Tát, thì tôi vừa đến triền núi, thấy có bực đá xây đường, đồng thời có một cô tiên nữ mang một giỏ lam, có quai, cô lượm trứng đá đủ màu sắc, chói rọi như ngọc. Tôi chào và hỏi cô lượm trứng đá để làm chi?

Cô trả lời rằng:

“Quan Âm Bồ Tát dạy lượm vì trứng đá này quý báu vô biên. Mỗi thứ trứng đá chói rọi từ 1,000 thước sắp lên, ngũ sắc chẳng khác ngọc Pha ly.”

Lúc ấy tôi chào cô rồi tiến lên đỉnh núi viếng Quan Âm Bồ Tát. Cô Tiên đồng đi, cô vô trước, tôi đi sau. Đến trước mặt Quan Âm, tôi đánh lễ và cầu xin Đức Phật hộ độ cho tôi tu. Còn cô Tiên đứng hầu một bên Quan Âm. Quan Âm Bồ Tát bảo tỳ nữ bưng ra một đĩa trái táo sắc đỏ, ruột trong như đường phèn dạy tôi phải ăn. Tôi nghe mùi táo ngọt, thơm nhẹ và thâm trầm. Bỗng nhiên tôi ngó lại mình tôi đã tan rã nhưng ý tôi cũng biết được Quan Âm Bồ Tát cất bỏ đồ lòng tôi, lấy bông sen và cọng sen thay thế. Tôi cũng được biết máu mủ ra nhiều trong lúc đó, nhưng không đau đớn. Sau cuộc giải phẫu thay đổi, tôi được hườn hình lại, khỏe như thường. Lúc ấy tôi đánh lễ Đức Phật và xin về. Từ đó tôi tiếp tục công phu, cũng nhiều khi đến đánh lễ Phật sự cùng Quan Âm Bồ Tát.

Nhưng cũng có một điều lạ là Phật Sự hóa ra hình thể khác thường, mặt như quý, tay chân gồ ghề, hình ốm da đen, rồi một lát biến trở lại như xưa. Nhưng tôi cũng một lòng quy y đánh lễ Phật. Một tuần lễ sau tôi công phu, được thấy Phật Sự hình dung không thay đổi kỳ dị nữa. Một hôm tôi vừa đến, Phật Sự bảo quỳ xuống ngay thẳng, lấy một cái nôm chụp tôi lại. Tôi thấy hình bóng đã tan rã, trong nôm hiện ra một con thỏ trắng, tan đi rồi hóa ra con gấu. Phật Sự giở nôm lên thì tôi hườn hình lại như cũ. Phật lấy bông sen để vào hai lỗ tai tôi và bảo hãy nói đi và

ngó xuống bản thể của con tập nó nói như thế. Kế đó Phật dạy qua đánh lễ Quan Âm Bồ Tát. Đức Quan Âm ban cho tôi một ly rượu mùi thơm ngọt.



Tu luyện đến đây ước chừng 5 năm, bị thời cuộc lộn xộn, tôi bỏ dở không thể công phu nữa vì phải lo báo hộ gia đình. Đến tháng 6 năm 1948 tôi được đến Sài Gòn. Ban ngày lo làm ăn, ban đêm tiếp tục công phu. Có một đêm công phu xuất hồn đánh lễ Phật Sự, nhưng Phật vắng mặt, tôi ngơ ngáo trở ra ngoài đường thấy có một con đường tẽ, tôi cứ đi theo dạo cảnh cho biết. Vừa đến một khe nước có cầu ngang, dựa mé rạch có trồng cây ổi trái rất nhiều. Tôi cũng cứ việc bẻ ăn ngon lành, thấy ổi thơm ngọt khác thường. Rồi tôi tiến tới, thấy một tòa lầu nguy nga, tôi cũng vô đại để đánh lễ Phật. Tôi ngó lên trên bàn giữa nhà có một đĩa trái cây, lựu, lê, bình bát và nhiều trái táo. Kế Đức Phật ra chào và hỏi môn đệ đến đây có việc chi?

Tôi bạch, xin Phật dạy Đạo, cho tôi quy y theo Phật. Khi đánh lễ rồi thì Phật lấy đĩa trái cây đưa cho tôi và bảo muốn ăn nhiều ít tùy ý rồi cho tôi thêm ly rượu Bồ Đào, uống cho được sức khỏe và minh mẫn thêm. Tôi cũng vâng lời, uống vô nghe mùi như bông

dạ nguyệt hương, thơm nhẹ nhàng. Tôi đánh lễ và cảm ơn Phật, xin trở về bản thể.

Lúc ấy ngó ra ngoài tôi thấy mẹ tôi và dì tôi, tôi lấy làm ngạc nhiên. Tôi hỏi thì mẹ tôi và dì tôi cho biết, nhờ Đức Phật Lê Viên Thánh Mẫu hộ độ, mẹ tôi và dì tôi mới được đến đây quy y. Tôi sực nhớ lại và hỏi mẹ tôi, hiện giờ phụ thân tôi ở đâu? Mẹ tôi trả lời: *"Hiện còn đang ở Âm phủ tại Trung Kiên An Cảnh, bị giam lỏng không thể đi được"*. Lúc ấy tôi xúc động và buồn trở về. Khi tôi ra khỏi lầu, dòm qua một bên ngó thấy hai bờ cát và trứng đá ngũ sắc pha lẫn vàng chói rọi. Trên cây xem thấy nhánh như cây bình thường nhưng lá vàng, trái bạc chiếu sáng rực rỡ, xem rất ngoạn mục làm cho tôi quên trở về bản thể, cứ đến bờ cát leo lên bẻ trái ăn, rồi leo qua cây khác cho đến đổi no bụng, ý cũng chẳng muốn trở về bản thể nhưng kỳ quyết trở về để ngày khác công phu sẽ tiếp tục lại.

Khi tôi công phu lên tới Phật Sự cũng đánh lễ dựng sen như thường lệ, tôi cũng nhớ lại phụ thân tôi còn ở Âm Phủ. Phật Sự dạy để đến lễ rằm tháng 7 là lễ ân xá vong linh mới được thi hành việc ấy. Nhưng lúc thi hành đồ đệ phải bị nạn trong 21 ngày mới có ánh sáng thanh điển trở lại. Lúc ấy tôi đánh lễ Phật trở ra đi qua phía mặt trời để xem trong ấy có những gì. Tôi thấy mặt trời là một vòng tròn thật lớn, cũng không

khác nào trái đất. Sự điều động của mặt trời đủ ngũ sắc biến chuyển, duy có màu lửa đỏ ở bên cạnh mặt trời, ý tôi hiểu biết lửa này sắc quá đỏ, như than sáng, có thể tiêu diệt mình khi mình đến đó. Nhưng tôi cương quyết đi càng. Đi vào trong thì hình bóng tôi cũng vẫn mát mẻ. Đi tới xem trong cảnh mặt trời, xa xa thấy chư Tiên luyện phép, nào là: hồ lô, quạt hoa tiêu, cặp phách, chập chấu, con cóc ba chưn v.v... bay nháy giữa tầng trời. Khi tôi ngó lên trời, lửa ấy cũng chói lên trên cùng, các tia sáng rọi qua phía mặt trăng. Phía bên mặt trăng, thấy dưới đất có nhiều biển lớn có sóng gió. Tôi cũng đi tới nữa để thấy các vị chân Tiên luyện phép. Nhưng vừa đi tới thấy càng lúc càng xa, không thể gần chư Tiên được. Tôi nản chí trở về.

Qua đêm sau công phu như thường lệ, tôi đi qua phía bên mặt trăng xem như thế nào? Tôi thấy mặt trăng là một vành màu bạc, nhỏ hơn trái đất, hơi nước lên mát lạnh. Khi vô đến mặt trăng, nhờ ánh lửa bên mặt trời đối chiếu, hình bóng tôi vẫn điều hòa, mát mẻ hơn bên mặt trời. Tôi dòm hứng cảnh, đang tính đi phía nào cho vui thì thấy trong mặt trăng có nhiều sông rạch, cây cối cùng nhiều hòn núi, có những chòm cây lưa thưa, bông vàng dợt, bông trắng. Tôi đi đến các hòn núi, từ dưới mé, tôi bước lên đánh núi, thấy núi khác thường, toàn là bằng vàng ánh sáng lộng lẫy, vừa đi vừa sợ trượt té nhưng không sao. Đi tới

trên chót núi, tôi thấy có một cái bàn bằng vàng, trên mặt bàn có tịnh bình và một cái chén bằng vàng. Tôi được ngồi trên một cái ghế bằng dài và tự cầm bình rót thì thấy trong bình có nước trong, uống vào tựa như nước dừa, thơm mùi hoa sứ nhẹ nhàng. Tôi đứng dậy thấy có một cái cầu chuyền qua hòn núi khác, dưới sông có nước chảy ngang qua cầu, màu nước tựa thủy ngân, còn trên núi cũng bằng vàng, màu vàng dợt. Đi đến đủ năm núi thì đủ năm sắc vàng, sắp đặt bàn ghế cũng như nhau. Tôi ngó ra sông thì thấy có ông Tiên ngồi trước, cỡi trái bầu mặc áo đỏ màu da trời, mặt ông đã già, râu hàm én, lỗ mũi cao, sơn đình trợt. Phía sau trái bầu có một bà Tiên, mặc áo màu xanh lá cây, áo choàng như bà vải có viền sồi đen và có chỉ vàng, xung quanh có thêu nhiều đóm vàng ngũ sắc cũng như sao. Ông Tiên, bà Tiên cỡi bầu bay theo lòng sông. Tôi cũng đi theo người, muốn đi cho kịp để hỏi thăm nhưng ông bà cỡi bầu đi trớt không thể hỏi được, nán ý tôi trở về.

Qua đêm sau, tôi cũng đi đến Phật Sự đánh lễ rồi cũng tiếp tục đi chơi mãi. Đến một vì sao phía Nam thì tôi thấy có một vòng tròn lớn tựa như mặt trăng, trong ấy màu lửa đỏ dợt nhưng có nhiều đóm sao của mặt trời xâm nhập vào vành sao. Còn bên mặt trăng thì có nhiều đóm sao màu bạc xanh xanh, xâm nhập vào vành sao ấy. Tôi xem xong cũng cứ đi

vào trong sao này, tôi cũng thấy các chư Tiên luyện phép như bên mặt trời. Tôi vẫn đi cho đến nơi để tìm hiểu nhưng không sao theo cho kịp mấy vị Tiên. Chán nản tôi đi ra ngoài, vừa đi vừa ngắm cảnh trời, cũng không thấy chi lạ, cũng nhiều tầng mây và da trời vậy thôi. Tôi trở về nhập bản thể.

Qua đêm sau công phu, tôi cũng xuất hồn đi đánh lễ Phật như thường lệ. Lần này qua vì sao phía Bắc thì cũng thấy y như phía Nam. Tôi cũng chán ý, bước ra ngoài, lên một tầng không không, thấy mệt quá, tan rã hình bóng. Một chốc lát hình tôi kết thúc lại như xưa, nhưng càng nhẹ và mau hơn trước. Tôi cũng thấy da trời mênh mông, nhẹ nhàng, mát mẻ khỏe khoắn. Tôi cũng cứ đi qua phía Bắc ngắm cảnh thấy mù mịt như sương sa, trời đất bao la rộng lớn nhưng hơi thở khó chịu. Tôi chán ý trở về.



Đến ngày 14-7-1951, có một đêm tôi công phu, qua giếng bên Cao Ly, tôi thấy có một cái giếng lớn, ở dưới có nhiều linh hồn, con nít lẫn người lớn trôi theo dòng nước chảy, không thể vô bờ được. Tôi đứng than thở: Trời đất cho như vậy là đau khổ, cũng do thời cuộc phát sanh. Tôi buồn chán nản không thể tả được. Tôi đi đến một thành phố nọ, thấy hoang

vu, nhà xiêu cửa đổ. Đi dọc đàng thấy nhiều người cất lều nhỏ bằng lá, đàng chùm nhum lo bữa cơm. Tôi thấy một phụ nữ nấu món ăn, rau cùng gạo lộn xộn. Tôi đứng lại nhìn trời âm đạm, mặt trăng đã xế ngang đầu. Tôi càng chán nản hơn nữa, quay lại bước lên trên mây trở về bản thân tôi. Đến sáng lại, tôi nhớ lại lúc công phu, thấy những chuyện kể trên rất buồn cho nhân loại. Trong ba ngày đêm, tôi nghĩ công phu, chực nhớ lại còn linh hồn Ông Thân tôi đang còn sa đọa nơi Âm Phủ. Tôi cũng vâng theo lời Phật Sự dạy, tới đêm 18 tháng 7, tôi nhất định đi xuống Âm Phủ. Trong lúc công phu, hồn tôi được đi trên một con đường thẳng thắn. Tôi cứ đi tới, thấy một ngã rẽ, bên tay mặt có một con đường nhỏ, hai bên bờ có cỏ và tre lưa thưa. Tôi tiến tới thấy bốn, năm hình bóng ốm yếu, gầy gò như một bộ xương, mặc quần áo tả tơi, hình như đã bị đói khát lâu rồi, đi không muốn nổi. Tôi vừa đi vừa thấy có hai, ba lều nhỏ lợp bằng lá, có treo năm ba nải chuối, trên mặt bàn có một chảo đồ ăn. Lều vắng teo, không một ai mua bán cả. Đi thêm một khúc đường, thấy có một cái rạch có cây cầu đúc bắc ngang, có lan can, độ chừng 200 thước tây, ngó xuống rạch thì thấy đủ loại rắn, lội đặc trên mặt nước không thể tả. Bước xuống đường thì có một cái thang đi xuống đường phía bên tay mặt. Tôi đi tới thấy có một cái thành rộng lớn, bao la. Ngoài thành có nhiều xe kéo, gọng trở ngược, người sau đẩy tới. Đến tại

cửa thành, tôi thấy hai người lính, mặt mày dữ tợn, mở cửa xe dẫn tội nhơn vào. Tôi liền hỏi, hai người lính nói: đây là Âm Phủ. Tôi cũng thừa dịp theo sau và tới điện Diêm Vương. Lúc ấy Diêm Vương gật đầu chào và hỏi tôi đến có việc chi? Có phải là ông xuống rước linh hồn của ông già ông về núi Côn Lôn Sơn, cõi Trung Thiên thế giới để tu luyện không? Tôi nói: *"Muôn tâu Bệ Hạ phái."*

Ngài Diêm Vương hỏi qua tên họ hai tù nhơn do lính dẫn vào thì Diêm Vương phán qua, dở bộ để ghi tên ngày hôm nay, ngày mai sẽ công bố. Ngài phán hai người lính đưa tù nhơn vào khám. Tôi cũng xin đi theo cho biết. Khi tôi bước chơn vào khám thấy phía ngoài có cửa sắt, lính mở cửa dẫn tù nhơn vào, thấy có một cây sắt chặn ngang, có nhiều còng để còng tội nhơn. Lính nói chỗ này để giam tội, còn khám phía trong kể đây thì giam những tội nặng đã xử rồi nhưng chưa hành quyết. Tôi cũng xin phép hai cậu lính để sang xem khám ấy. Hai cậu đưa tôi đến khám. Tôi thấy có băng ngang, mỗi băng khép sáu người trên miếng ván, ván khoét lỗ tròn để còng cổ, ở dưới thì ván ép chân lại. Tôi hỏi cậu lính còn chỗ nào nữa không? Cậu nói đến đây là hết. Đến khi cậu lính ra về thì tôi cũng đi theo. Khi về đến điện, Diêm Vương dạy hai cậu lính dắt tôi đến trại thứ 8 tên là Kiên An Cảnh. Khi tôi vào đến, thấy nhiều phạm nhơn đang

ngồi tù. Hai cậu lính nói chỗ này kêu án khổ sai 10 năm rồi luân hồi. Cậu lính đưa tôi đi một khúc nữa đến trại 11, tôi được thấy linh hồn phụ thân tôi đang ngồi. Cậu lính đưa linh hồn phụ thân tôi cùng về điện Diêm Vương. Diêm Vương dạy phán quan, dở sổ ghi tên họ và nói rằng:

"Tội nơn này được về Côn Lô Sơn tu luyện, do linh Phật ân xá."

Khi tôi bước ra đường, đến một cái cầu đâm ra thì thấy lính dẫn tội nơn ra đó để hành quyết. Lúc ấy lính xô tội nơn xuống nước, có nhiều rấn đến cắn mổ. Tội nơn vẫy vùng la khóc om sòm. Tôi sợ quá hồi thúc phụ thân tôi đi. Chúng tôi leo lên thang cầu. Khi đến cầu thì thấy có một Đồng tử hỏi tôi:

"Hai người này có phải về Côn Lô Sơn không? "

Tôi nói "*Phải.*" Ông dạy đi theo ông sẽ đến Côn Lô Sơn.

Sau khi đến Côn Lô Sơn thì thấy bên sườn núi có một bàn thạch, phía trong có hang rộng lớn, trong hang có một cái bàn, một lư hương và một bình bông.

Tiên đồng dạy phụ thân tôi phải ở đó để tu, dày công tu thì sẽ lên cao. Đây là cõi Trung Thiên thế giới, ông đã thoát khỏi địa phủ rồi. Tiên đồng nói: "*Thôi tôi xin trở về.*"

Tôi yêu cầu tiên đồng triển lại cho tôi một lát để tôi được tiếp chuyện với ông thân tôi. Lúc ấy tôi đánh lễ ông thân tôi thì thấy ông mừng và nói: *"Nhờ con cứu vớt nên cha mới được đến đây"*. Và ông hỏi tôi có biết đến mẹ tôi không?

Tôi thuật lại, mẹ tôi đã được hầu Lê Viên Thánh Mẫu. Kế tiên đồng hỏi thúc tôi phải về vì đã hết giờ. Tôi an ủi ông thân tôi rằng tu rồi tôi từ già luôn.



Từ đó tôi công phu một tháng vô hiệu quá không được thấy ánh sáng. Qua tháng sau tôi công phu được hườn nguyên hình và đi lên đánh lễ Phật như xưa. Qua đêm sau, tôi cũng công phu và bẻ sen ngũ sắc hai bông, chia ra làm hai bó để dựng cho Phật Sự và Quan Âm Bồ Tát. Lúc ấy tôi hỏi tướng những linh hồn đau khổ bên Cao Ly. Tôi xin phép Phật Sự và Quan Âm Bồ Tát cho tôi hiệu triệu các đấng linh hồn trên thế giới, không phân biệt màu da và tiếng nói. Phật Sự và Quan Âm Bồ Tát đồng ý và cho là có lòng bác ái, rồi tôi bái biệt trở về bản thân.

Qua đêm kế, tôi cũng bẻ sen làm như thường lệ, đến Phật Sự và Quan Âm Bồ Tát đánh lễ rồi, thì Phật Sự ban cho tôi một cây cần, ở dưới treo vải

phương ngang năm tấc, dài hai thước, có nhiều vải
thé bao vòng tròn xung quanh, dưới vải thé có bản
ấn của Phật. Lúc ấy tôi được lệnh của Phật sai bước ra
vòng trời, nơi thượng tầng không khí dòm xuống đất,
thấy sông biển, núi non, cây cối, hoa quả, nhà lầu, nhà
trệt, nguy nga đủ các khóm. Tôi biết tôi đi trên cõi thế
gian, khi tôi dơ cây phương lên để hiệu triệu thì hô lên
như sau:

"Nam Mô A Di Đà Phật (3 lần)"

*"Cầu xin các đấng chơn linh, các sắc màu da và
tiếng nói, cùng các tôn giáo tất cả, sau nữa, vạn vật đồng
của Trời Phật hoá sanh, nào là tà ma quỷ quái hiện tại ở
trong thế gian này, xin cải tà quy chánh, xin bỏ cố thù thích
oán, phải ăn năn theo lệnh, quy y Phật để thoát vòng lao lý,
cực khổ, được cố tâm tu thì sẽ được thoát kiếp, cũng có thể ở
nơi cõi Phật tu hành, được thăng cấp bậc."*

Tuyên bố vừa rồi thì có nhiều hình bóng các
tôn giáo đứng trước mặt tôi, xin thay lời để tiếp tục
nói lại những câu kể trên cho các chơn linh nghe. Lúc
ấy tôi niệm Phật và vác phương đi chung quanh chơn
trời toàn cõi thế giới, đi theo vòng khu ốc, dẫn các
chơn linh đến Phật Sự và Quan Thế Âm Bồ Tát.

Tôi đánh lễ Phật, trình diện các chơn linh và
cầu xin cho các linh hồn được quy y Phật, quy y Pháp
và quy y Tăng.

Lúc ấy Phật dạy phải vác phướng hiệu triệu và đưa các chơn linh đến động của *Tiêu Diện Đại Tướng Quân*.

Khi tôi vừa đến cửa Đức Tiêu Diện, tôi thấy hai bên cột trụ cửa rất cao và có một cánh cửa nguyên tấm, bề ngang ba thước, bề dài bốn thước. Chính giữa cánh cửa và hai bên cột trụ có cột sắt. Tự nhiên cửa ấy tung lên, tôi vác cờ hiệu triệu vô, tôi thấy Đức Tiêu Diện mặt mày dữ tợn, tựa tựa mặt hổ lang, mặc áo lông cọp, dưới vận chân da cọp, mang một đôi hia đen và vớ có vắn xéo trắng.

Ngài nói tiếng hùng hào:

"Đây là các chơn linh đến tu phải không?"

Tôi đánh lễ Ngài và đáp:

"Mô Phật, xin đưa các chơn linh đến quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng."

Đức Tiêu Diện Đại Tướng Quân cầm một cây cờ xéo vải trắng, ria đen, có sồi dẫu xung quanh bay tung lên cao khỏi đầu tôi ước chừng ba thước, ra lệnh cho các chơn linh vào. Lúc ấy tôi cũng đi theo để xem trong ấy có những gì. Tôi dòm qua phía bên mặt, thấy những bà phước mặc quần áo như dưới thế gian, cũng chấp tay dưới ngực. Đến chặng khác thì tôi thấy có nhiều phụ nữ, mặc áo đủ màu như người Việt Nam.

Một tốp khác mặc áo như người Trung Hoa, có viền vải đen và có thêu đủ thứ chỉ ngũ sắc, đứng trên một tấm đá có bông, đưa tay chào nhiều kiểu: tay mặt giơ lên, tay trái chống nạnh, hai chân đứng thẳng rỗng. Cũng có người làm như vậy nhưng lại co một chân. Tôi cũng cúi đầu chấp tay Mô Phật. Vô đến một lớp nữa, tôi thấy những người đàn bà Ấn và Cao Miên, chào chẵn như ông sãi, chấp tay trên trán chào tôi. Tôi cũng trả lễ: "*Mô Phật*". Rồi tôi đi tới nữa, thấy còn hàng hà sa số chơn linh nam, phụ, lão, ấu, đủ các nước không thể tả cho xiết được.

Lúc ấy gần đúng giờ, tôi trở lại đánh lễ Đức Tiêu Diện Đại Tướng Quân, cầu xin Ngài hộ độ cho các chơn linh được tu hành và độ cho tôi công phu được sáng láng. Đoạn tôi rút cây phướn, xin ra về. Tôi trở lại Phật Sự và Đức Quan Âm đánh lễ xong xuôi trở về bản thể.

Qua đêm sau, tôi cũng tiếp tục công phu như thường lệ, trong năm bảy ngày công phu cũng có một lần đi hiệu triệu. Làm như vậy trong ba tháng, có một hôm tôi cũng công phu đi đến Phật Sự và đến đánh lễ Đức Quan Âm. Đức Quan Âm phán rằng: "*Cho con được quyền đi hiệu triệu, khi nào bản tánh nhớ đến là đi.*"

Tôi đánh lễ rồi ngó lại hình bóng tôi, có mặc áo cẩm bào thiết giáp tựa như y phục Hộ Pháp, trên đầu đội một cái mũ sồi vàng ba bông đỏ, hai lỗ tai đeo hai cục ngọc có tuôi. Tôi mừng và đánh lễ Đức Quan Âm và Phật Sự rồi trở về bản thân.

Một hôm nữa tôi cũng công phu, đến đánh lễ Phật Sự như thường lệ. Đức Phật cho tôi biết trước, đến tháng 6 năm 1958, tôi mãn số nhưng khuyên tôi rằng: "*Môn đệ ráng cần mãn tu thêm*". Lúc ấy tôi đánh lễ và trở về bản thân. Sáng lại, tôi lâm bệnh, xem lại lịch thì nhằm tháng 4 năm 1956, mùa hạ. Bệnh của tôi trầm trệ, ăn không ngon. Đến khám bệnh, bác sĩ cho hay là bệnh đau gan, bao tử và ruột. Tôi uống thuốc và tiêm thuốc, khi bớt, khi không.

Tôi đến Sư tôi là Ông Cao Minh Thiền Sư, ông cũng được biết đến năm 1958 tôi sẽ bị nạn. Sư tôi dạy tôi lên tại chùa Châu Thới, có ông thầy coi chùa, nương theo đó mà dưỡng thần tị nạn, và có một người phụ nữ là môn đệ của Sư tôi, hộ dưỡng cho trong khi có việc cật đến. Nhưng tá túc được bảy ngày, có Sư tôi lên thăm, tôi tỏ ra không thích ở nữa vì sự tu hành khác chí hướng. Tôi yêu cầu Sư tôi cho phép tôi về thì Sư tôi cũng có lòng chọn nhiều chỗ rất tốt, tại nơi Cầu Bông, Bà Chiêu để cho tôi cất lều ở vì chỗ đó cũng có nhiều phụ nữ, môn đệ của Sư tôi ở, tôi có thể ở đó tịnh dưỡng và coi chừng phái nữ thể dùm cho Sư tôi

luôn thể. Nhưng tôi không vừa ý, trở về nhà đi tìm chỗ tu tâm dưỡng tánh. Lúc tôi đang suy tính thì có một môn đệ tôi, tên là Chín Vàng, một cô tên là Năm Mẫn và một cô già, môn đệ của Sư tôi, xin đi theo để nhờ tôi trị bệnh. Tất cả đồng sửa soạn hành lý, đi xe đến Long Thành, thuê xe ngựa vào chùa Thiên Thai chín nóc. Chỗ ấy êm đềm rất rộng, nhưng vắng người vì thời cuộc. Khi xe đến chùa, chúng tôi mang hành lý vào chùa xin ở tạm thì có ông Sư ở chùa tên là thầy Bảy, thuật lại rằng:

“ Phía sau, cách chùa chừng 100 thước, kể bên núi có động Linh Quy.”

Linh Quy là một mái đá của núi ve ra, của Đức Thầy Thiên Thai trước kia, kêu thợ hồ xây đắp trên nóc, hình một con rùa. Ở dưới có nhiều cục đá chỏ lên làm cột và vách đá thẳng dính vào núi. Trong ấy sắp đặt đủ tiện nghi tu hành, nhưng lúc thời cuộc bị phá hư hao chút ít, cho đến chùa Thiên Thai cũng vậy.

Tôi xuất ra 2,000 đồng để cúng chùa và xin sửa chữa ba ngày. Lúc ấy ông thầy Bảy đưa tôi đến gặp ông Hộ Trưởng là một ông cựu Tri Phú cùng một họ với tôi. Ông ấy đồng ý cho tôi ở tạm tại chùa bảy ngày để sửa sang động *Linh Quy*. Lúc ấy người bệnh là cô Hai, nghịch chí hướng xin về, còn lại ba người.

Sửa sang động *Linh Quy* xong, tôi được ở ba tháng thì bệnh tôi cũng được thuyên giảm hơn lúc trước.

Đến năm 1957, bệnh tôi trở lại nhiều, tôi đến Saint Paul điều trị, hao hơn 12 ngàn đồng. Một hôm tôi nằm vừa nhắm mắt, thấy Đức Quan Âm Bồ Tát đưa tay sờ ngực và bụng tôi. Sáng lại, bệnh tôi chỉ còn chút ít thôi. Tôi ở rắng lại nhà thương hai ngày rồi về.

Dưỡng bệnh một tháng tại nhà, tôi cũng phổ độ cho toa cứu bệnh, cũng chữa các bệnh lãng trí. Tôi thường nghiên cứu, nhắm mắt ở đây mà biết được bên kia.

Có một người bạn của tôi tên là Hoàng Chí Doãn đưa một bệnh như lãng trí đến. Tôi cũng neho con mắt để dòm xem gia đình ấy đã bị gì? Tôi được thấy có một gốc cây đã bị đốn, tôi có vẽ hình tượng gốc cây, rồi tự đi đến nhà chùa mà xem, thì thấy rõ y như vậy. Tôi biết bệnh này lâm vào ngũ hành, vì lập chùa thờ Phật, nhưng chí hướng theo ngũ hành là đem lại nguồn lợi cho nhà chùa cho nên nội bọn đều bị nhưn quá không thể chữa hết. Có nhiều trường hợp tôi đã xét và thấy như vậy, muốn nghiên cứu sự thật, có phải là tôi đã được lên trời không? Lắm lúc tôi xuất hồn làm tan những đám mây trên trời. Sau khi mở mắt xét lại thì cũng y như vậy. Tôi vẫn được

biết ngũ hành là giúp cho bản thể mọi người cùng linh hồn.

Qua tháng sau, tôi cũng công phu như trước. Lúc ban ngày tôi cũng nhắm mắt lên trời, xem xét cơ cấu hoạt động của ngũ hành và Tiên Phật. Tôi xuất hồn đi mỗi ngày một giờ vào buổi sáng lúc 8 giờ, cứ 15 phút lại phải trở về bản thể, nói lại cho thơ ký chép, chỉ thấy được cảnh này cảnh nọ thôi, tất cả bao la trong chín tầng Trời Phật. Lên đến tầng *Minh Triết* có mây sáng chói nhưng không cảnh, tôi được gặp một ông hình đen như đồng đen sáng chói. Tôi đánh lễ và hỏi ông, ông chỉ nói "*Mô Phật*" mà thôi. Cộng lại tất cả, tôi đi một tháng 28 ngày, phí công vô ích. Tôi tức mình, một hôm tôi công phu đến đánh lễ Phật, Phật hỏi:

"Môn đệ đi dạo các tầng Trời Phật có thấy chi không?"

Tôi đánh lễ thưa có, nhưng Đức Phật cũng không đề cập đến chuyện trên trời.



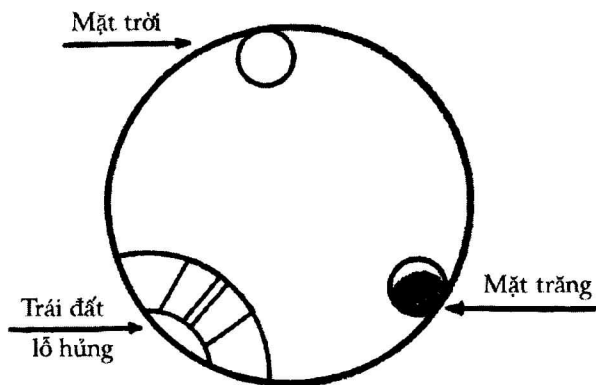
Tôi trở về bản thân, tiếp tục công phu trong mười ngày theo thường lệ. Một hôm, đúng ngọ, trên

đầu tôi nghe một tiếng nổ nhỏ, tôi thấy hơi nặng đầu, tôi nhắm mắt dòm lại trong ngũ tạng tôi, thấy ánh sáng chiếu rọi đủ: nào là mây, sao, mặt trời, mặt trăng cũng như trên trời.

Tôi mở mắt ra suy nghĩ, cho bản thể ta là *Tiểu Thiên Địa* thật không sai, và lại nhắm mắt công phu như thường lệ.

Qua bữa sau, khi ăn sáng vừa rồi, thì tôi thấy con mắt tôi chói một lần sáng. Tôi chả biết việc gì? Tôi nhắm mắt xem lại, thì cũng như hôm qua. Trong lương tâm tôi bắt buộc suy nghĩ bầu trời thế giới trái đất và những ngũ hành trọng trách, làm việc từ dưới đất cho tới trên trời. Tôi được phát huệ thấy rõ. Tôi hồ nghi và tự nhắm mắt xuất hồn lên không trung dò xét lại một lần nữa, thì cũng không khác gì sự thấy khi tôi mở mắt.

Tôi được thấy hình thù trái đất to lớn, hình tròn như hột vẹt. Ngay giữa trái đất, phía dưới có một lỗ hủng, theo như hình vẽ sau đây:



Dưới trái đất có nhiều đất ngũ sắc, xung quanh trái đất là nước bao bọc. Dưới đáy nước có nhiều chất bã hèm làm cho chất nóng có khói nhiều và nóng thêm. Khói là căn bã của không khí, bùng nổi trái đất lên, đi theo đường bát chánh, ngưng khí chạy tung lên bầu trời. Khí vũ trụ trên trời đưa xuống để tiếp vũ trụ trái đất, hợp với năm vì sao ngũ hành thừa tiếp cho mặt trời và mặt trăng. Bởi thế trong ngũ hành có một vì sao Ô Mậu Kim để cầm cán động cơ, thừa tiếp với trái đất cùng tất cả ngưng khí. Trái đất đưa ngưng khí lên, ngũ hành chịu trọng trách đủ mọi mặt, cùng thừa tiếp mặt trời, mặt trăng để hóa dục quần sanh.

Sự hóa dục quần sanh do 9 tầng Trời, 10 phương Phật chứng kiến và lập ra nhiều nguyên tử lực mặt trời và mặt trăng để hóa sanh người.

Nguyên tử tiên thiên kết hợp lại thành hồn, còn trái đất có ngũ sắc và ngũ kim hóa khí tung lên khỏi mặt đất sáu lớp. Nguyên tử của trái đất lớp trên hợp với nguyên tử thanh khí trên trời xuống, lớp nào thừa nhận lớp này, phân biệt theo vòng bánh luân xa, phối hợp trên trời và dưới đất thành ra một chất nguyên tử thiêng liêng gọi là linh hồn của con người.

Còn vợ chồng, âm dương cấu tạo, chỉ làm thành bản thể mà thôi. Trong bản thể có 7 vía là ngũ tạng và 2 con mắt.

Trái tim, lá gan, trái cật, phổi và xương do nguyên khí của người đàn ông lập thành.

Bao tử, ruột, bọng đái, gân và thịt thì do nguyên khí của người đàn bà hợp thành.

Hai phần kết hợp lại thành một cái thai, đó là loài người, xương sống đứng, làm chúa tể muôn vật, loài xương sống ngang cùng loài bò sát, duy có loài khí, bò leo và ít đứng, khí cũng được hóa sanh loài người.

Những loại trên đây cũng sanh bởi hột nguyên tử, hai phần khí nóng của thượng tầng trung khí và hạ tầng trung khí do mặt trời điều khiển, pha lẫn với trung và hạ tầng không khí nguội do mặt trăng điều khiển. Còn loài thủy tộc cũng do mặt trăng và khí lạnh hóa sanh. Sự nuôi dưỡng nhờ không khí nóng của mặt trời hợp với thủy tinh thạch, làm thành chất nguyên tử để hóa sanh. Sự tiến hóa của các nguyên tử lực do nơi ngũ hành làm ra.



Đây nói đến hột nguyên tử, gộp các không khí ngũ hành thượng tầng, trung tầng và hạ tầng, tiên thiên hậu thiên hợp lại, cũng kêu là vi trùng, nương theo sóng gió biến chuyển, thành một thứ vi trùng tròn trơn láng, đủ ngũ sắc và có thứ có gai góc. Những thứ nào trơn láng thì biến ra vi kỳ như cá, còn thứ nào có gai góc thì biến ra lông lá và chun cẳng.

Những loại nào ở nơi các cây cối rừng rậm hóa sanh, phía dưới đất có những màu gì và mặt trời nóng hay là mát, ưa ăn các thứ cây cỏ hoặc là vật nhỏ hơn nó, tùy theo chỗ, không nhất định được.

Ví dụ như tại Cao Miên, dưới đất có bã hèm đen, sanh loài kim khí ô thạch thì người người thì

hóa sanh màu da thâm đen. Loài vật cũng như loài người, màu da cũng đen.

Bên Ấn Độ cũng hóa sanh màu đen, đời vô thí ở dưới đất sặc vàng đỏ, loài huỳnh kim thạch hóa sanh ra người Ấn Độ, máu đỏ da đen, bề ngoài do nơi sự hấp thụ gần mặt trời. Muốn biết rõ, lấy con vật để so sánh thì con chó ở Ấn Độ da đen, lông thưa và hơi lảng, còn con chó ở Việt Nam và Cao Miên thì da vàng và nhiều lông hơn. Đây là nghiên cứu về đời nguyên thí. Còn đời sau này, khí trời đất sanh như vật thì các loài đực cái phối hợp để truyền bá giống nòi, lưu truyền cho tới ngày nay. Những loài nào có lỗ tai dài thì cơ quan, ngũ tạng đủ như con người. Cũng có một phần khác, thiếu chút ít, như là loài ăn cỏ, các loài này đực cái giao cấu để ra con. Còn các loài lỗ tai trệt thì cơ quan thiếu hơn loài trên, ăn cỏ, ăn trái cây và sâu bọ, cũng giao cấu để trứng.

Các loại ngũ hành ở trên trái đất này hợp với nước hóa sanh, phát triển lên trên không hợp với khí mặt trời, trong ấy pha lẫn các khí nguyên tử ngũ hành sanh ra cái không không nhẹ nhàng ở trên, khí vừa vừa ở giữa, khí nặng ở dưới chót, để hóa sanh cùng nuôi dưỡng như vật.

Khi tôi được sáng suốt trong lương tâm, theo

ý thấy sự thật, nhưng tôi cũng không tin cho tôi, vì vô bằng cứ. Tôi lấy làm tức, bởi vì ngưng thì là cao xa, mấy ngàn năm về trước, còn như tôi (lúc viết lời tường thuật này) có 76 tuổi, làm sao thấu đáo được những điều quá xa xôi.

Bởi thế tôi phải nghiên cứu như dưới đây:

Lấy đất bỏ vào nước, tôi thấy đất chìm xuống, như vậy mà nói trái đất nổi là tại sao?

Tôi lấy một cái ly, đổ hai phần nước, lấy miếng giấy bịt miệng ly lại rồi lật úp cái ly lại, tôi thấy không khí rất đổi mạnh, rút miếng giấy ở dưới đáy nước, nước không chảy ra. Miếng giấy mỏng manh mà vẫn có sức chịu đựng tới 2/3 ly nước. Nước nặng hai phần, còn không khí có một phần. Xem như trên, thì trái đất cũng nhờ không khí nóng và không khí nguội pha lẫn đỡ lên, nên trái đất chìm thành nổi. Chất nóng và chất lạnh đưa lên trên không, biến thành hai thứ lửa chiếu theo vòng quanh chân trời, hóa một bóng tròn thành mặt trời, bao bọc chất lửa, dưới đất phía bên cao xẹt lên đó, rọi ngang qua phía bên thấp, chiếu theo đường kính đạo.

Còn đóm lửa bên thấp dưới trái đất thoát lên

trên không, chiếu vòng quanh chân trời, hóa hình mặt trăng. Chất nguội của nước gọi là chất điển lạnh, pha lẫn phối hợp điều hòa thành chất dương khí, để hóa sanh mọi mặt cùng nuôi dưỡng nhơn vật.

Chất nóng và chất nguội cũng đều mạnh. Sự nghiên cứu như sau đây:

Lấy một cái ve chai miệng hẹp hơn cái trứng gà lồi ba phân. Đổ nước sôi vô chai làm chất lỏng có hơi nóng, lột một cái trứng gà luộc sơ, bỏ vỏ, để trên miệng ve ấy, nhờ không khí nóng rút trứng gà vào ve, đó là sức mạnh của nước.

Lấy một cái chai khác như trên, lấy một miếng giấy đốt lửa, bỏ vào chai thì cái không khí nóng của lửa nó cũng hút vào.

Nghiên cứu về mặt trời mặt trăng, khi trời nắng, tôi lấy một cái kiếng mặt lồi, rọi ánh nắng mặt trời chói vào mặt kiếng thì tôi thấy một đóm lửa tròn ở ngay giữa, thâu chất nóng vào rọi xuống, có thể đốt cháy điều thuốc, nghiêng bên nào thì rọi bên ấy, cũng như mặt trời mặt trăng đối chiếu. Còn các vì sao thì nhờ tia sáng mặt trời chiếu xạ ra những đóm lửa gọi là sao, nhưng bên mặt trăng là nước pha lẫn với lửa cũng đối chiếu, vì sao ấy gọi là hành tinh, cũng có thể

gọi là ngũ hành phối hợp không khí ở dưới trái đất, và không khí mặt trời mặt trăng hóa thành gọi là sao. Nhưng ban đêm ta thấy có đường kính đạo ở dưới trái đất chiếu lên trên không, từng trời, thì đường kính đạo cũng do nơi khí nóng khí nguội của trời đất phối hợp gọi là sông Ngân Hà.

Hai bên sông Ngân Hà có nhiều sao mọc dài theo hai đường thẳng rặng đầy cả sao, thì cũng như trên mặt trời mặt trăng chiếu nhiều đóm lửa phối hợp biến thành, từ đó rọi lên thượng từng minh triết cũng y như vậy, bắt trên không phản chiếu xuống trần gian trên mặt đất, có nhiều hòn núi ngũ sắc là do nơi chất nóng, như bụi cát. Trong bụi cát có chất nhớt, nhờ sự nóng gom góp các bụi nhớt hợp thành cả khối đá liên kết với nhau, nổi lên trên mặt đất, ban đêm nhờ sức lạnh của mặt trăng, ban ngày nhờ sức nóng của mặt trời, trở nên một vật cứng thành đá. Trong khối đá, có sự sáng của mặt trời mặt trăng chiếu diệu, làm ra một chất kim khí. Thì trong cục đá người ta ngó thấy những chất sáng như vàng bạc và có nhiều thứ hợp ngũ sắc. Những chỗ nào dưới đất dày, sắc nào nhiều hơn thì sắc ấy mạnh mẽ hơn, hóa ra núi đen gọi là đá bùn để dùng làm đá mài dao. Còn núi đỏ do nơi khối đất đỏ kết thành một hòn núi, trong ấy có sắc trắng và sắc vàng màu huỳnh, gọi là đá cẩm thạch chung đúc nổi lên thành núi, trong đấy có thứ đá tinh khiết

để làm chuỗi hạt bích. Có một thứ đá trong và sáng ngời nhờ nơi khí mặt trời và mặt trăng, nó cũng chói lóng lánh, những người được khối đá đó để làm hạt ngọc, quả xoàn.

Núi xám trắng, thứ đá tinh ba của núi, trong khối đá ấy có thứ đen để làm huyền, núi nào có huyền thì cũng biết được. Buổi sớm mai, lúc còn sương mù, người ta thấy có một ngọn khói đen từ trong núi bay tung lên. Khói đen ấy nó chạy ruồng cũng khó tầm. Chất đá thường người ta lấy để làm vôi và ciment, núi xanh cũng vậy.

Núi vàng, cát to, người ta ưa đục lấy làm đá mài dao, trong đó chất nóng hợp với khí đá, những mỡ đá thành dầu lửa. Dầu lửa cũng chạy có mạch theo hang. Núi này ở dưới có nhiều chất acide naturel. Còn dưới chơn núi có nhiều thứ cùng vàng pha lộn đất, hiệp với chất nóng ở dưới đáy đất đưa lên. Còn mồ hôi của cát thành ra một thứ phèn đen và cát lồi.

Trên mặt trái đất, tùy theo khối ngũ sắc sanh ra như vật, cây cối, hoa quả, do mặt đất sanh ra. Còn loài côn trùng, chỗ ăn ở, tùy theo màu sắc, do nơi cây cối nuôi dưỡng nó. Nhưng mỗi núi đều có nhiều khối kim khí cũng tùy theo sắc đá mà thôi.

Đây nói về bốn biển:

Dưới biển có chỗ cao như đồng nội, có chỗ thấp như thung lũng, có bông đá và san hô, có màu chói rọi là kim khí nước cũng do nơi ngưng khí của trời đất tung ngang qua dưới đáy. Ngưng khí ấy chạy theo đường kính đạo, có thứ chạy ra biển, còn có thứ hơi để đưa nước ra dựa trái đất, nước nổi lên có bong bóng gọi là sôi tim. Bong bóng ấy nổi vừa tới mặt nước thì bể ra, kêu tiếng ầm ì, có âm thanh, dợn sóng, sóng làm ra gió, gió đốc sóng làm thành luồng sóng lớn, gọi là động cơ của sóng và gió.

Nước cũng có bốn thứ: có thứ đen mùi nồng, thứ đỏ mùi chát, thứ xanh mặn, thứ trắng ngọt. Trên mặt nước có nhiều bọt nước, cũng có màng màng. Bọt nước là sóng gió làm ra, còn màng màng là do chất acide dưới đáy biển nổi lên. Acide ấy là mù dầu của cây lá ú mục, lâu ngày thành ra chất acide. Dưới đáy nước có một thứ nhớt, đóng tròn dày, cũng biết ăn uống và bò. Loại ấy có khi hóa sanh cá voi. Cũng có một thứ khác về loại acide có vôi và có chất nóng, hóa sanh một miếng tròn lớn có gai và có nhớt, do nơi sóng gió đánh nhồi cục, chuyển động lâu ngày miếng ấy rút nhỏ lại làm thành đầu, miệng, mắt, bốn phía có bốn cái gai lớn làm chơn, phía sau có một cái gai nhỏ làm đuôi. Thứ này gọi là heo nước, lội dưới nước và đi

trên mặt đất, cũng ăn đủ thứ loại sò ốc, cũng lên trên bờ ăn nhiều thứ cỏ, bụng lớn, có thể bò hít không khí rồi lặn xuống nước chịu đựng 24 giờ.

Còn có nhiều thứ dài, tròn, có nhớt và nhỏ, làm ra nhiều thứ cá nhỏ, rắn đĩa, cũng nhờ sự hoạt động của đất và nước mới biết lội. Sức mạnh của nó nhờ hơi lạnh của kim khí san hô cùng nhiều thứ đá dưới nước. Hơi lạnh ấy tiếp sức cho sự hô hấp, nhưng loại này cũng được trôi lên mặt nước hấp thụ không khí. Có thứ chịu được 12 giờ đồng hồ, còn thứ nhỏ thì chịu ít hơn. Những loại khác cũng có thể dựa nhiều rễ cây, nhớt nước đóng vào biển ra lươn chình. Còn các thứ cây lớn mọc, có chất mặn gọi là vôi, hóa sanh ra loài cá đao, cá nhám, cá dược, cá ngừ. Loài cá đao tu lâu ngày biển hóa ra thành con nai, lên trên bờ làm thú vật. Còn loài sò tu lâu ngày biển thành chim se sẻ, bay tung lên trời. Ngoài ra, dưới đáy biển có một chất acide nóng lắm, sanh lửa, ban đêm lạnh trời, hợp thành một đóm sáng bắt từ đáy biển bay tung lên khỏi nước và trên không, người ta gọi là ngũ hành thủy tinh.

Tóm lại, những cảnh giới mà tôi được thấy thì không sao kể hết được. Tôi thiết tưởng mọi người đều cũng có thể luyện được nếu chịu khó ngiên cứu, và chịu khắc phục.

Sau đây tôi xin giải thích thêm về phần "Hồn" và "Phách" của loài người, theo sự nghiên cứu của tôi như sau:

Trong bản thể con người có hồn và phách. Hồn là một thứ tiên thiên đưa xuống. Trong hột nguyên tử có thanh khí của ngũ hành tiên thiên phối hợp với ngũ hành hậu thiên gọi là trần gian.

Bởi sự cấu tạo của Nam, Nữ, kết thành một đốm máu, trụ trong bầu hợp khí của nữ giới. Cục máu ấy trong một tháng tròn đẹp và lớn chừng hai phân. Chất máu ấy gom lại, dày và tròn, có lần nứt như hình mặt trăng lưỡi liềm, rồi chệch phía dưới làm chân, phía trên làm tay, lần lần do người mẹ hấp thụ khí âm dương liên đới với ngũ hành (kim, mộc, thủy, hỏa, thổ) hợp thành ngũ tạng (tâm, can, tỳ, phế, thận) và ngũ quan đầy đủ.

Sự cấu tạo do nơi tư tưởng và ân tình âu yếm của đôi Nam, Nữ. Trong lúc cấu tạo, người nữ được hít "nguyên tử âm" thuộc "Phách", người nam được hít "nguyên tử dương" thuộc "Hồn". Sự cấu tạo cũng tùy theo điển thấp cao, tùy phúc đức của người đàn ông và tư chất của người đàn bà trong thế gian này.

Tùy theo phúc đức của đôi bên thấp hay là

cao, mà sự hợp phối nguyên tử tiên thiên và hậu thiên kết thành một cái thai có Hồn của đàn ông và Phách của đàn bà.

Trời Phật ban bố cho đôi vợ chồng được sanh con, nếu ở lành thì con được thông minh, sáng láng, còn ở dữ thì sanh con u mê, hung tợn; đó là thưởng phạt cho đôi vợ chồng trong thời gian dưỡng dục kỳ đầu.

Qua kỳ nhì, nếu làm được phước đức, ăn ở nhân từ thì hột nguyên tử thuộc về bực nào thì nó sẽ phối hợp với thai ra bực ấy. Khi sanh đứa nhỏ ra vui vẻ, quý báu và hiếu thảo hơn để thưởng cho đôi vợ chồng.

Hột nguyên tử nó phân thành giai cấp, thưởng phạt vô chừng.

Linh hồn thuộc về thiêng liêng. Khi các bạn công phu, trước mặt được thấy những đốm sáng gọi là hồn thiêng liêng trí thức. Những người không công phu luyện đạo thì không thể thấy được Hồn.

Còn Phách là do nơi tánh ý, thuộc về nguyên tử của phụ nữ. Nó đi châu lưu bán thế, phía ngoài, cũng có người gọi phách là Hồn Thứ.

Lấy một ví dụ:

Một người thất họng tự tử, khi chết thì bàn chân xuôi xuống, đào đất ngay chỗ hai bàn chân, ngay ngón cái sẽ thấy một cục máu. Cục máu này lâu ngày sẽ phát triển thành đóm lửa nhỏ, sáng như mặt trăng hay như con đóm đóm, bay vẩn vơ trên mặt đất, gọi là Phách.

Phách, tánh, vía và ý thuộc một loại. Người ta thường gọi là Hồn Thư. Khi người thất họng treo cách mặt đất 3, 4 tấc tây thì dưới đất sẽ có cục máu. Còn nếu treo cổ trên cao thì không có máu vì Phách nương theo gió.

Các bạn nên để ý, tại sao gần đất thì có máu? Còn xa thì không có máu? Là vì thể xác con người liên đới với đất, lúc ấy khí nóng của đất mạnh hơn cho nên mới rút được máu của người chết. Máu là thuộc về điển trong châu thân của con người.

Chúng ta nên tầm xem Phách ở đâu?

Khi ta bắt tay người khác thì người ấy biết được tay của ta nóng hay lạnh. Thứ tự ngắt lấy thì ý ta biết chỗ ấy đau. Khi có ánh sáng rọi đến bản thể ta thì có một bóng đen, cũng gọi là Phách.

Phách là một thứ trí giác mà thôi. Còn Hồn thuộc về trí tuệ, hiểu sâu xa. Khi ta công phu luyện đạo xuất hồn thì chỉ có đóm lửa hiện trước mắt. Nếu

muốn có đủ hình bóng thì phải dày công luyện tập, lâu ngày phách xuất khỏi bản thể phối hợp với hồn mới có đủ hình thể.

Khi được xuất hồn lên cao thì hình bóng ta ngó xuống thấy bản thể ta. Tùy theo sự chịu khó của mỗi người tự ưng thuận công phu cho dày công thì sẽ được xuất hồn đủ hình bóng và thông hiểu quá khứ vị lai cùng được dạo thiên cảnh.

Các bạn nên để ý, khi được xuất hồn thì phải mê, trong đó có cái tỉnh, rồi ta thấy trên nê hườn (mô ác) tê lạnh, rồi hồn mới xuất được.

Lúc xuất hồn, bản thể của ta đang ngồi, nếu có sự đụng chạm nhẹ thì không biết, còn muỗi cắn thì biết và vẫn nghe tiếng nói của người hay tiếng kêu của vật.

Bản thể là một cơ cấu phối hợp ngũ hành từ cấp bậc, gọi là *Tiểu Thiên Địa* do nơi sự điều khiển hóa sanh của ngũ hành tiên thiên. Chất nguyên tử tiên thiên cũng là một chất nhốt hóa sanh xương và gân to, do sự phối hợp của nguyên tử tiên thiên và hậu thiên kết thành ngũ tạng:

- *Phối* thuộc kim hóa sanh nước
- *Gan* thuộc mộc hóa sanh lửa
- *Tim* thuộc hỏa hóa sanh thổ
- *Bao tử* thuộc thổ hóa sanh thủy

– *Thận* là trái cật chia ra làm hai bên thùy và hỏa để điều khiển ngũ hành.

Trong ngũ hành, mọi chất đều có nguyên tử. Nguyên tử là một thứ thanh khí hoạt động không ngừng. Trong mỗi bản thể đều có vật chất là cái xác làm trụ sở cho nguyên tử hoạt động, giao thiệp bên trong và bên ngoài.

Tại sao người ta thường gọi là *Tiểu Thiên Địa*?

Phật là vũ trụ, cửa khiếu ngay xoáy ốc, trung tim bộ đầu ta, còn Trời là ở trước trán ta. Còn mắt bên trái gọi là mặt trời sáng đỏ ánh lửa hồng. Mắt bên phải thuộc về mặt trăng. Hai con mắt khóc có nước chảy đó là trời mưa. Ghèn là mây khói. Khi ghèn lấp con mắt thì ta thấy mắt mờ như sương giăng. Ngoài mặt da có nhiều lỗ chơn lông hóa mồ hôi sanh tuyết. Ngũ tạng là năm vì sao gọi là hành tinh, tức là năm đóm lửa. Máy cơ cấu tạo hóa điều khiển mọi mặt bên trong và bên ngoài. Xương là một chất vôi, vôi là một khí nóng gọi là lửa. Còn gan là một chất nước nhớt lỏng hợp thành gọi là nước. Máu là do nơi chất nước và đất lọc thành, châu lưu trong bản thể ta gọi là điển. Xác thịt tất cả đều có khí điển bên trong và bên ngoài. Khi khí điển của năm khóm lửa tan mất thì thể xác ta sẽ hết cử động, gọi là chết. Xác chết thuộc về thổ hoàn nguyên cho đất.

Tìm hiểu điển hình của Trời Phật

Khi Phật truyền Pháp Ấn có ba chấm gọi là tam giác.

Điểm thứ nhất là một vị Cao Thượng không thể thấy được là vì ta còn ở thế gian không được biết Phật Trời, từng nào là cao thượng. Khi Phật Ngài truyền ấn "*Thiên thượng, thiên hạ duy ngã độc tôn*" nghĩa là "*trên trời dưới đất có một mình ta*" thế gian hy hữu. Trong thế gian ai cũng có, với mấy câu chữ cao xa đó, nhưng chúng ta không thể thấy được sự bí ẩn của Trời Phật, thành thử buộc lòng phải nghiên cứu để thấu đáo.

Phật Ngài truyền ấn tam giác:

- Chấm thứ nhất gọi là **Tinh**
- Chấm thứ nhì gọi là **Khí**
- Chấm thứ ba gọi là **Thần**

Tinh để làm việc cho vũ trụ. *Khí* để làm việc cho ngũ hành. *Thần* để làm việc cho đất.

Lúc nguyên thể thì có Phật, Trời và Đất. Đất sanh như vật gọi là Thiên Địa Nhơn, Trời Đất Người.

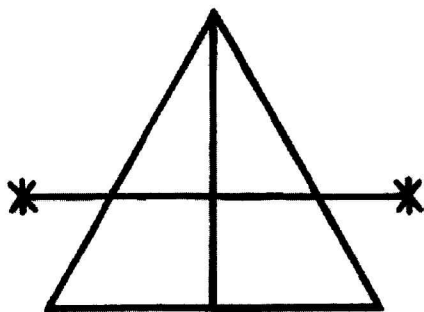
Tôi xin nghiên cứu như dưới đây:

Phân giai cấp nào cao và giai cấp nào thấp để mà hiểu. Trước mặt ta có mặt trời, mặt trăng là hai con mắt, đó gọi là Trời. Còn trên xoáy của chúng ta, ta không thể thấy được, gọi là vô cực cao thượng, đó là Phật.

Ta là người ở thế gian, dòm thấy có mặt trời, mặt trăng, sao và mây. Còn Phật thì ai thấy được, đó là cao thượng. Bởi vậy người ta gọi là Phật, Trời, Người rồi sanh ra Đạo. Đạo là một con đường để thấu hiểu trên Trời dưới đất cho nên ta vẽ một hình tam giác là ấn của Phật ban hành như sau:

Phật

chứng kiến và điều khiển Trời và ngũ hành:



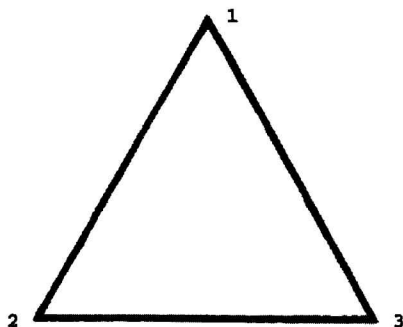
BÊN MẶT:

Thế gian, người và vật

BÊN TRÁI:

*Trời điều khiển ngũ hành
dưới trái đất thế gian, phối
hợp với ngũ hành trên không*

Con đường Đạo cũng là tam giác chia ra như sau:



Số 1 là linh hồn, tức là điển, xuống đâu? Xuống số 2 là thế gian, số 3 làm việc gì? Làm việc cực nhọc, đổ mồ hôi, xót con mắt, cạnh tranh phần đầu, xong là chết sẽ về thiên đàng, đây là tóm tắt của đường Đạo.

Sửa Chơn Sang Bước Đường Đạo

1. Đường đạo có chánh tâm, tu thân, khắc kỷ, phục lễ.
2. Nhơn, lễ, nghĩa, trí, tín.
3. Sĩ, nông, công, thương.

Gồm tất cả có 3 điểm giác:

1. **Giác Minh:** là minh triết, tức là một vị Phật, minh mẫn, sáng suốt, là người biết đạo.
2. **Giác Đắc:** là người còn đương công phu để thấu hiểu nguồn cội của đạo, sự lành, sự dữ. Công phu cần làm *Pháp Luân Thường Chuyển* để thanh lọc điển trực hóa thanh, trừ chúng bịnh tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ố, dục. Chúng ta công phu bền bỉ nhờ pháp môn gọi là *Hóa Luân Xa*. Chúng ta phải ráng làm *Pháp Luân Thường Chuyển* để năm đóm lửa dang ra, thứ lửa hung bạo kêu là hỏa tặc.
3. **Giác Ngộ:** là người đã trau luyện và đã gặp đạo, rõ đạo. Khi chúng ta công phu

luyện đạo, chuyển Pháp Luân cho mãnh liệt thì lửa hóa tặc dang ra, còn lại lửa thanh, gọi là hỏa đức. Hỏa đức này gốc từ trên mặt trời, mặt trăng xuống gọi là điển, cũng gọi là nguyên tử nữa, làm cho chúng ta trở nên một người lành, phán bốn hườn nguyên, y như lúc sơ sanh. Từ đó tới sau, ta sẽ được sáng suốt, không sa đọa lầm lỗi nữa gọi là giác ngộ.

Muốn cho được thấu đáo điểm thứ ba hơn thì hỏa đức là thiêng liêng.

Tâm Hồn gồm tinh, khí, thần; còn Phách là hỏa tặc, thứ nhì lấy cận bã của mặt trời, mặt trăng, cùng cận bã của ngũ hành gọi là thất phách, là Vía. Vía là bóng hình.



Phép giải trí đời đạo song tu, tôi để vào mục này cho các bạn khảo cứu cho được thêm sáng suốt.

Phương Pháp Công Phu Luyện Đạo

Ban đêm, vào khoảng 12 giờ, tức là lúc máy

âm dương chia hai thời gian, phân nửa là đêm, phân nửa là ngày, cũng gọi là âm dương hiệp phối, ta ngồi yên tĩnh để cho bản thể ta được yên, gọi là tịnh tâm, nghĩa là độ cho qua Phật đạo. Lúc ta ngồi xếp bằng, dòm xuống phía dưới hai bắp vế thấy có ẩn Phật tam giác. Để ý từ đầu gối lên đến rún là Tề Luân Hư Cảnh, nghĩa là bánh xe làm cho phát triển. Trong rún, xung quanh có bốn điểm hợp với lỗ rún gọi là năm biển, câu Phật nói "*Tứ hải quy gia*" nghĩa là bốn biển hiệp về một nhà là vậy. Khi ta ngồi công phu thì bốn điểm ấy gom vào rún, hóa ra năm thứ lửa ngũ hành, làm việc cho lục căn phía dưới như ruột non, ruột già, bong bóng, bọng đái, hai chun và bao tử (thuộc về đàn bà) và bao dưỡng khí (thuộc về đàn ông).

Cái rún và bốn điểm gọi là ngũ hành, chia phân nửa làm việc phía dưới, còn phân nửa giao tiếp trên bao tử. Trên bao tử có lá lách hơi hóp, phèo, mật hợp với bao tử làm việc. Trong bao tử này có một phần để vận động xuống tiếp cho huỳnh đình hạ thừa.

Huỳnh đình là một chỗ gom ngũ hành để làm việc cho hai chun và chỗ dưỡng khí đàn bà, nằm dựa phía trên trái cật, kêu là cú khun. Còn đàn ông thì

nằm tại chỗ dương đạo (dương vật), phía trong ngay bao dưỡng khí là đùm trứng dái. Bao tử làm việc hoạt động tiêu hóa, phát triển ngũ hành phối hợp lên ngũ tạng. Ngũ tạng là trái tim, lá gan, với bao tử, lá phổi và trái cật. Trong bao tử có hai cái vòi: một cái ngay để làm việc khí điển phối hợp lên trên, còn một cái nữa giao tiếp với huỳnh đình hạ thừa, là phối cùng trái cật mặt và trái cật trái, hợp với thượng huỳnh đình. Thượng huỳnh đình là óc, hai con mắt, lỗ mũi, cái miệng và hai lỗ tai, là lục căn lục trần trong bản thể ta chia ra làm hai: vũ trụ là xương sống làm chủ cho phần hồn, ngay giữa xương sống chỗ dính đùm ngũ tạng gọi là Hiệp Tích. Chỗ ấy Hồn ở, còn óc là chỗ để cho Hồn làm việc.

Kể về lục căn lục trần, phía bên trái gọi là tả bành chất, phía bên mặt gọi là hữu bành cư. Lục căn phân nửa bộ đầu bên trái gọi là lục căn của thất phách trên tiên thiên, hợp với khí trung giới gọi là nguyên tử của tiên thiên mặt trời; còn lục trần lấy ngũ hành nơi mặt đất hợp với mặt trăng.

Đầu, tay, chân phối hợp với bản thể, mỗi thứ có hai thứ khí phách âm và dương để phối hợp với

tiên thiên. Khí phách này tuy là phân hai bên nhưng khi làm việc thì hợp lại để trao đổi, như khí phách bên trái tá bành chất là bóng trước mặt mình phải mượn hữu bành cư là bóng sau lưng để làm việc, khi rắc rối hữu sự, cáo báo cho linh hồn được hiểu để tránh nạn.



Nói về **SOI HỒN** là làm cho điển lữa được thông. Điển thông là hồn sáng suốt sẽ được thấy.

Hồn tập trung chỗ ngay giữa hai chân mày gọi là tâm tinh, chỗ ấy có ổ ván nhện màu trắng láng ở ngoài mặt xương, bên ngoài là da. Nếu lấy tay vỗ mạnh trước trán thì ta sẽ thấy tá hỏa tam tinh, lữa xẹt ra hết hồn. Chỗ này Hồn gom lại đó để làm việc cho tiên thiên. Hai bên màng tang có hai cái gân chia đôi từ lỗ tai lên tới đầu, còn một nhánh gân nữa quẹo xuống màng tang, đi ngang qua chân mày thẳng đến ổ ván nhện. Từ bên tả chuyển qua tới bên hữu, gân ấy được tẻ ra, một phân nửa đi xuống mí con mắt, chạy xuống bên cạnh lỗ mũi, ăn xung quanh miệng, rồi tẻ một đường gân nữa ăn chuyển đến ót.

Ngay giữa xương sống, nơi cổ có một điểm ngay giữa ăn ngay vào lỗ tủy xương sống gọi là giáp cốt. Chỗ giáp cốt trống hơn các khớp xương sống. Điềm chạy theo gân một đường thẳng rỗng hai bên xương sống, xuống tới xương khu.

Còn một đường nữa ăn chỗ khớp xương giáp cốt vô trong, tiếp cho đường mạch đốc phía trong. Hai bên xương sống phía trong có một đường dính ép vô, màu trắng, cũng như gân nhưng ít dẻo hơn, ăn xuống hai trái cột để tiếp lửa điễm, rồi nhóm điễm qua huyết Tề Luân Hư Cảnh.

Tề Luân Hư Cảnh có nhiều thứ gân ở ngoài da bụng chạy cả bản thể ta. Chỗ nào có gân thì đều có khí lỏng chạy theo. Khí lỏng để lọc máu và dất máu chạy châu lưu thân thể.

Thứ máu ở dưới Hạ Huỳnh Đình là máu cận bã, đỏ nhiều. Còn phía trên Trung, Thượng Huỳnh Đình thì máu trong gọi là thanh khí lửa điễm, rồi từ trung khí cũng phải lọc một thứ máu thanh hơn nữa chạy thẳng lên cứu khiểu.

Bởi thế ta lấy ngón tay cái bịt vào lỗ tai cho kín làm cho điển ngưng, rồi lấy ngón tay giữa chặn vào khớp xương vành con mắt, kéo chần nhẹ nhẹ, còn ngón tay trỏ để chặn nhẹ chỗ đường gân chia đôi nơi màng tang gần mái tóc, thì điển ấy không chạy trong mấy đường chặn, phải phát tung lên cửa khiêu tức là xoáy. Khí điển từ xoáy chạy xuống ngay chính giữa trước trán, điển bắt buộc hỏa luân xa trước trán xoay chuyển làm cho lúá nhoáng ra. Ban đầu chúng ta thấy lơ mờ như mây sao qua lại, bay xung quanh trước mắt.

Sau khi Soi Hồn, hai bàn tay mặt trái âm dương cặp nhau, trên dưới là năm cặp ngón tay, hai bên cùi chỏ kẹp hông lại, rồi làm **Pháp Luân Thường Chuyển**.

Ngồi xếp bằng, nhắm con mắt, dưỡng tâm yên, ý tịnh, không suy nghĩ gì hết, chót lưỡi co lên chun răng để làm cho chất lỏng là máu nước chạy lên chun răng, tạo ra một thứ nước miếng để cho khô khô cổ và lọc cho nước mặn trong bản thể được thanh và trở nên ngọt. Ngậm miệng, cắn răng nhẹ nhẹ để làm cho mấy huyết gân toàn thể phải ứng phó, cử động theo điển khi có lệnh.

Lịnh là hít hơi vào động hết gọi là lịnh. Lúc ấy ta hít hơi bằng lỗ mũi, nhẹ từ từ đem xuống tới hạ thừa, rồi hít luôn thì hơi ấy sẽ tiếp tục tràn lên đến cuống họng, động tới cuống vị, truyền bá cho phổi và gan, trái tim, bao tử, trái cật xoay chuyển mạnh để vào Hiệp Tích, chỗ mạch Đốc. Mạch Đốc truyền bá cho các mối gân đồng đều xoay chuyển, các điển châu lưu thân thể tiếp lên cửa khiêu, truyền bá cho điển chạy xuống huyết luân xa là ổ nhện.

Khi làm Pháp Luân Thường Chuyển xong rồi thì tới **Thiền Định**. Cũng ngồi công phu như thường, nhắm mắt, ý dĩ ngủ. Lúc đó sẽ phát mê, một hồi lâu thì trong cái mê có cái tỉnh. Các bạn cố gắng công phu sẽ được phát điển như đèn pile.



Lời của Cụ ĐỔ THUẦN HẬU:

“Tài liệu này để cho các bạn nghiên cứu, không phải để cho các bạn tin.”

LỜI TƯỜNG THUẬT CỦA ÔNG LƯƠNG SĨ HẰNG

Sàigòn, ngày 15 tháng 7 âm lịch năm Mậu Tuất
(1958)

Hôm nay là ngày Lễ Trung Ngươn, tôi rất lấy làm hân hạnh được ông Tư cho phép tôi tham gia cuộc tế tự này để cúng Phật và là một cơ hội mà tôi được trực tiếp cùng quý bạn để học hỏi thêm trên đường đời cũng như đường đạo.

Tôi thường được nghe những lời khen ngợi vui lành của ông Tư, cho tôi hay sự tiến triển của quý bạn, mỗi khi tôi đến hầu ông Tư. Do sự cố gắng tiến triển của quý bạn, đã ảnh hưởng cho tôi một phần lớn lao và đã đem lại cho tôi một luồng điển mạnh mẽ, thẳng tiến, kiên cố và tự sửa chữa để tìm hiểu đạo lý thiêng liêng.

Tôi không biết lấy gì đền đáp những sự diu dắt thành thật với những lời vàng ngọc của Ông Tư đã ban cho tôi lúc nào tôi thắc mắc.

Muốn khỏi phụ lòng Ông Tư, tôi xin quý bạn cho tôi được tường thuật những sự hiệu quả mà tôi đã thu lượm được trong thời gian học hỏi ngắn ngủi đã qua.

Tôi muốn được biết sự đồng ý của quý bạn trước khi tường thuật:

1) Xin quý bạn mở nụ cười tượng trưng hoa sen để kính Phật.

2) Tôi xin cầu nguyện Phật ban nhiều điển lành cho Ông Tư và chúng ta được sáng suốt thêm để phụng sự bản thân, đạo lý và nhân loại.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT



Do đâu mà tôi được quen với ông Tư? Tôi nhờ ông bạn tôi tên là Phụng thường đến thăm tôi và nói nhiều đạo lý cho tôi được biết, lâu lâu có đề cập đến ông Tư nhưng trong lúc ấy tôi không để ý về những sự huyền bí thiêng liêng vì tôi còn trong vòng mê trần, ham mè mỡ, ăn nhậu, có tánh tự tôn, chỉ nghĩ về tiền, nếu có tiền thì mọi việc đều xong.

Đến tháng giêng đầu năm nay, tôi có một người

bạn, có một đứa con gái bị bệnh 13 năm nay, chỉ nói xàm không làm được việc gì để giúp đỡ gia đình cả, ông bạn tôi làm bao nhiêu tiền cũng không đủ chữa bệnh cho con. Nhưng bệnh nặng nhất là đầu năm nay, ông bạn tôi đến cho tôi hay. Tôi đến nhờ ông Phụng đưa tôi đến gặp ông Tư để yêu cầu ông Tư cho phép đem người bệnh đến nhà nhờ ông chữa. Ông Tư đồng ý, hôm ấy tôi được cơ hội nói chuyện với ông Tư gần ba giờ đồng hồ, nhưng rốt cuộc tôi cũng không hiểu gì về đạo. Đến sáng hôm sau, tôi đem bệnh như đến. Ông Tư vui vẻ xem bệnh và cho hay: “*Cô em này hợp với một bạn ma gái*”. Ông cho bùa và thuốc uống. Ông khuyên hồn ma đi tu, khuyên liên tiếp một hồi thấy bệnh như bớt nói và xin ông cho ở lại không chịu đi về. Ông rất nhẫn nại khuyên tiếp một hồi, cô ấy miễn cưỡng ra về. Uống bùa và thuốc đầu đuôi trong vòng mười ngày cô ấy khỏi bệnh. Sau khi hết bệnh ông Tư bảo mua chút ít đồ cúng hồn ma ăn, ké khuất mặt và người bệnh đồng đi tu. Đến bữa cúng tôi cũng có mặt tại nhà ông Tư, trong lúc cúng, ông Tư nói chuyện với hồn ma. Tôi tự cười thầm và nói trong thâm tâm, ma đâu có thấy mà nghe ông này nói chuyện hình như có người đang hầu ông. Một chuyện thật là lạ đối với tôi, không tốn bao nhiêu tiền mà đã có thể chữa được

một bệnh lâu năm.

Tôi về suy nghĩ và thuật lại cho hai người bạn tôi tên là Ty và Chanh, hai ông này không tin báo tôi đưa đi gặp ông Tư. Chúng tôi hỏi đủ điều, ông Tư rất bình tĩnh trả lời với một cách hợp lý. Ông Ty nhờ ông Tư xuất hồn đi Hải Phòng, Tourane, và Chợ Lớn xem nhà cửa ra sao? Không mấy phút ông Tư nhắm mắt một hồi rồi trả lời đầy đủ. Ông Ty hỏi ông Tư có phải Phật hay là Tiên.

Ông Tư nói:

"Tôi không khác gì quý ông."

Chúng tôi tiếp:

"Ông có thể truyền đạo lại cho chúng tôi được không?"

Ông Tư nói:

"Tôi luôn luôn sẵn lòng nếu quý ông muốn tu."

Ba anh em chúng tôi ra về và nói chúng mình sẽ tìm một hôm đến xin ông truyền đạo.

Chúng tôi suy nghĩ chín chắn, chúng tôi đồng đến xin nhập môn. Ông Tư chỉ phép Soi Hồn và Pháp Luân Thường Chuyển với hai câu nguyện.

Tôi tự nhận hiểu đây là phương pháp luyện nội công rất có ích cho thân thể.

Đêm đầu tôi khởi sự thờ ề ạch, nghe nói dễ

nhưng mà khó, mỗi đêm mỗi tập trong tâm trí tôi nghĩ rất nhiều chuyện, ngứa tất cả châu thân, tôi đến hầu ông Tư để tìm cách tẩy trừ những trở lực đưa đến mỗi đêm khi tôi ngồi tịnh. Ông Tư bảo cứ cương quyết tập trung tâm trí theo Phật thì mọi việc sẽ tiêu tan. Tôi tiếp tục cố gắng làm theo lời chỉ bảo, quả thật không lâu những sự rắc rối kể trên không còn nữa, đúng thời hạn ba tháng tôi thấy trong người khỏe nhiều, đi đứng nhẹ nhàng.

Tự cướp lại được nền kinh tế vững chắc như sau:

1. Không ham chơi bời.
2. Không hút thuốc lá thay vì mỗi ngày phải ba gói.
3. Không thích ăn thịt, thích ăn chay.
4. Không gây lộn với vợ.
5. Không phách lối, khinh ghét ai cả.
6. Không dùng một giọt rượu.
7. Hết đau lưng và tim hết hồi hộp.
8. Tự nhìn nhận tất cả những tội lỗi đi lạc đàng từ ngày ra xã hội đến nay.

Tâm trí sáng suốt minh xét bất cứ một trở lực

nào xảy đến, tôi tự xét rằng trở lực là một cơ hội tốt đẹp cho sự tu luyện, tu trong thời loạn hơn là lúc thái bình.

Rồi từ từ tôi đi đến chỗ định tâm, tự vào trong tiệm nước hay rạp hát ngồi yên mở mắt tịnh thì không nghe ai nói gì cả, thấy trong thâm tâm mát mẻ như có một thanh khí đặc biệt. Những tài tử trên màn ảnh hình như không phương pháp nào lôi cuốn tâm trí của tôi trong lúc tôi tịnh.

Sự thấy lúc công phu ban đêm:

Ba tháng đầu thấy những giọt sáng như mây, xương sống nghe giựt cụp cụp.

Ba tháng sau thấy có những cánh lạ trước mắt nhưng xa, sau khi công phu nằm xuống có khi điểu giựt, biết trước nhưng không thể cản trở được, có đêm 5 tới 6 lần. Điểu giựt đến đêm chót tôi thấy xuất ra một bóng đen định trở lại đâm tôi, tôi vẫn niệm Phật, không lâu tôi mở mắt thấy trước mặt tôi hiện ra một vị Phật đang tham thiền, phong cảnh rất ngoạn mục, tôi tập trung tư tưởng theo Đức Phật, thơ thới trong thâm tâm, lúc hình Phật xa dần dần thì bóng đen cũng biến mất luôn.

Qua hôm sau mắt tôi trông thấy vạn vật đều rõ rệt. Linh tính sáng suốt, nhiều khi nghi là có. Mỗi

đêm ngồi ít nhất là một giờ. Rất nhiều đặc điểm chưa minh xét được, tôi xin hứa cùng quý bạn tôi sẽ đăng ký những gì tôi sẽ được thấy rõ rệt, hầu góp thêm phần kiến thức kỳ tới.



Hôm nay là ngày rằm tháng giêng năm Tân Sửu (1961), đầu năm đang đón mừng với tánh cách xây dựng và thử thách.

Năm con chuột đi con trâu lại trở về, tôi vẫn được cơ hội tiếp tục việc tu hành, lần lượt theo dõi con đường gay go mà ông Tư đã cố gắng xông pha và tìm kiếm để đem lại sự hữu ích và thực tế cho chúng ta về đời, cũng như về đạo.

Cuộc đời lao lý của Người đã vượt qua và đang tiến, luôn luôn ở trong thực hành. Chúng ta vẫn được gần một người bạn đứng tuổi, do Trời Phật đã ban cho chúng ta một ảnh hưởng lớn lao đang đối diện trong trí óc của chúng ta. Chỉ chờ nơi sự cố gắng của chúng ta hầu sớm kết tập một con đường chơn đạo vô vi.

Tôi xin trân trọng thuyết trình cùng quý bạn về đường lối của Pháp Lý mà ông Tư đã dìu dắt tôi

trong một thời gian là ba năm.

Giai đoạn đầu được huấn luyện sau sáu tháng tôi đã tường thuật và ký lục vào ngày 15 tháng 7 âm lịch năm Mậu Tuất (1958).

Từ ngày ấy đến giờ, tôi không có lúc nào lãng phí thì giờ tu luyện, dù tôi đang đứng trong hoàn cảnh khó khăn về vật chất, vì sau sáu tháng tôi đã được nhận thấy việc đời là tự sanh và tự diệt đó thôi. Còn về phần đạo thì luôn luôn ẩn núp ở bên trong chính mỗi người đều có. Một cơ cấu nước lửa gió đất đã kết thành một hình thù duyên dáng ở bên ngoài, với những thứ riêng kết tập ở bên trong. Mọi sự giản tiện và phức tạp đều giao phó cho chúng ta, và chúng ta phải tự điều khiển lấy, với một ý chí cương quyết hay là lãng phí đó thôi.

Còn về con đường tầm đạo tu hành, thì cũng phải thực tập và tự tầm điển kinh, sắc bất dị không, không bất dị sắc, trong cái có nó có cái không, mà trong cái không nó lại có cái có. Vậy ai đã làm chủ cái có và cái không? Người tu hành có điển thì có thể hiểu rất rõ rệt và khoan khoái với một con đường điển quang tâm thúy luyện ái của Trời Phật. Mùi vị thiêng liêng đã đem lại cho mọi người tự nhận thấy sự tự do phát triển vô bờ bến, tùy nơi sự khắc phục của

mọi người.

Tôi tu đến ngày nay tôi tự nhận thấy hơi thở của tôi thâm và phóng nơi bộ phận đầu nhiều hơn là bụng, không biết lo là cái gì. Tiếng nói rất nhẹ nhàng và lanh lẹ hơn trước. Trên đầu của tôi lúc nào cũng sáng, nhắm mắt lại càng sáng hơn và thấy lần lần phóng lên không trung, nhiều khi được thấy rất nhiều cánh và được nghe rất nhiều. Nhưng thấy rồi lại quên và nghe cũng vậy. Gặp cái gì cần nói đến là nói rất thông chứ không cần suy nghĩ mệt trí như trước nữa, có thể hiểu được tánh tình của người đối diện, lắm lúc tôi nói ra cứ sợ mình nói bậy, vì tôi không phải là thầy tướng, có nhiều bạn nhờ tôi đoán việc này việc nọ, tôi nói ầu, họ cũng cho là trúng, tôi nhận thấy con người của tôi càng ngày càng khác.

Hàng ngày niệm Nam Mô A Di Đà Phật, được biết rõ rệt sáu chữ ấy, chạy trên bộ đầu và được nghe khớp xương mở, trên đầu sáng và mát mẻ. Ban ngày cũng như ban đêm lắm lúc tôi tự nhận thấy hình như tôi không còn ở nhà, tâm hồn lơ vửng trên không trung. Trong lúc nói chuyện hay viết thơ về đạo thì tôi được một thanh khí mát mẻ sáng sủa trên bộ đầu và tôi tự cảm giác rất nhẹ nhàng.

Mỗi đêm công phu đều được phóng đi xa,

luồng điện từ từ xuất ra ngay sống mũi giữa hai chân mày rồi đưa thẳng lên không trung, cứ lên mãi cho đến lúc mê và tê lạnh cả mô ác. Đến lúc tôi hồi điện tỉnh lại và muốn tiếp tục công phu thì bộ đầu giựt run phải đi ngủ một chập mới có thể công phu trở lại được. Lúc này tôi công phu không nhất định, đến giờ chỉ định thì bộ đầu tôi sáng như đèn manchon. Không sao ngủ được tự động phải thức dậy công phu. Muốn làm biếng cũng không được.

Bổ đồng mỗi đêm cũng được hai giờ đồng hồ, khi nhắm mắt ngủ cũng như khi công phu, thấy đi đây đi đó không có lúc nào rảnh cả.

Đến đây có thể nói tôi đã ghi thêm được một chấm trong con đường tu hành thực tập.

Mọi sự khó khăn cũng đều đòi hỏi nơi thực hành, ước mong được sự thông cảm của quý bạn và tôi nguyện sẽ theo dõi quý bạn cũng như quý bạn đã hòa lẫn tình đạo hữu với tôi.

Thành thật kính chào quý bạn và chúc quý bạn vui tiền.

Kính bái,

Lương Sĩ Hằng

Sài Gòn , ngày 18 tháng 5 năm 1968

Tu hành vui thú triền miên
Đệ nay xin thuật lại miền thiêng liêng
Xuất hồn đánh lễ Sư Ông
Vượt qua Bí Ngạn lòng không thấy lòng
Nhẹ như thể tuyết lông hồng
Giao du thắng cảnh vui Bồng Lai Tiên
Đánh tan tất cả ưu phiền
Tu hành cõi mở điển liền xuất theo
Từ nay hết sợ cảnh nghèo
Đường ta ta tiến chẳng theo thuyết tà
Chúc cho các bạn phân qua
Tìm đường tự tiến mới là quang vinh
Đệ nay tận lý thuyết trình
Tự tu tự tiến mở tình Thiên Cơ

Kính bái,
Lương Sĩ Hằng

佛

Nam Mô A Di Đà Phật



Nam Mô A Di Đà Phật

NAM thuộc Cung Ly lửa Bính Đinh

MÔ chỉ rõ vật vô hình

A Nhâm Quý gồm thấu nơi thận

DI giữ bền chặt ba báu linh

ĐÀ ấy sắc vàng bao trùm khắp cả

PHẬT hay thanh tịnh ở nơi mình

Hồng Diên hai tám hòa nên một

Rồng cọp thấu về tợ nguyệt tinh.

NAM

Nam thật phương Nam lửa Bính Đinh

Cung Ly thuộc Ngọ ở nơi mình

Phát ra hừng cháy cùng Trời Đất

Lặng lẽ êm ru cả tánh tình

Hiệp một chỗ dường thu nguyệt rạng

Tán Đoài nơi tợ tuyết trong xanh

Khâm Ly Diên Hồng hòa hai tám

Hiệp lại một nhà tợ nguyệt tinh

MÔ

Mô vốn chữ Vô mỗi vật không
Từ đời vô thủy chứa phân đồng
Rồi sanh hỗn độn bao trùm hết
Mới tạo càn khôn tổ một vòng
Đạo lý hữu tình sanh vật cả
Mẹ Cha ân ái kết thai lòng
Vật người mới tạo rồi sau diệt
Vạn sự đều do chữ Nhứt KHÔNG

A

A vốn Bắc phương Nhâm Quý thủy
Thận kia là Khảm về cung Tý
Người hay luyện đặng giữ trong mình
Vàng cứng tất nhiên sanh vật quý
Mới đặng Khảm Ly hòa Hồng Diên
Tánh thông trời đất đồng nguyên lý
Ba nhà gom lại kết Anh Linh
Xả lợi tổ ngơi trong như khí

DI

Di giữ chặt bền ba báu linh
Cung Ly dứt tướng được thanh minh
Đắp nền luyện tập công phu gắng
Chờ lúc Trúc Cơ kết quả thành

Biệt niệm trong mình thân mới hóa
Lấy Ly bổ Khâm khí bèn thanh
Đơn điền gom lại tâm không động
Tương hội ba nhà kết Thánh Anh

ĐÀ

Đà ấy sắc vàng muôn kiếp ghi
Tròn vo che phủ núi Tu Di
Càn khôn bao bọc vô hình dạng
Thế giới phủ giăng chẳng hướng gì
Sắc tốt mình vàng nào hoại nát
Tâm lành tướng hảo đủ từ bi
Công phu thuần thực lên bờ giác
Đắc quả may ra vẫn kịp thì

PHẬT

Phật hiệu Kim Cang ở giữa mình
Hư không thanh tịnh hóa nên hình
Khuyên người sớm bỏ tham sân bịnh
Thần khí phải gìn giữ rất tinh
Mười tháng công phu năng luyện tập
Ba năm công quả khá kiên thành
Trống lòng đầy bụng là giếng mối
Vạn sự quy về một chữ THANH.

(Kinh A Di Đà)

MƠ DUYÊN QUÁI MỘNG

(Quái Mộng Kỳ Duyên)



"Linh chi vốn có ở Thiên Đàng
Thế gian lâm bệnh phải rã tan
Nhơn gian ngộ đạo Thân Tiên hóa
Vàng ròng trăm gánh chẳng đợi sang"
Khi nào ta biết cái khổ, ta không mê trần thì nào bị khổ.
Tại mình mê trần không chịu giác ngộ, để tránh họa
của trần gian mà thôi...

HỒI THỨ NHẤT

Một hôm, giấc điệp mơ màng vào khoảng hai giờ khuya, Hoàng cảm thấy còn lơ đãng bên cánh trời Nam. Khi ánh nắng rọi vào cửa sổ, mặt nóng bức khó chịu, Hoàng giật mình thức giấc, đồng hồ vừa điểm bảy tiếng. Hoàng thở dài để trừ sự lo âu cho thư thả tâm trí. Hoàng nhìn bình minh, chim chúc mừng buổi sáng như khúc nhạc tiên đưa người lưu luyến lên đường về.

Đến tám giờ, Hoàng từ già gia đình trở về đô thị, tung bay về phương trời xa, vui với bao kỷ niệm, bao sắc đẹp. Trước hình tượng đôi mắt đượm đầy đau khổ mà Hoàng đang mơ tưởng, bỗng nhiên có bóng một thiếu nữ xinh đẹp gọi chàng để hỏi thăm.

Hoàng giật mình quay lại ngạc nhiên hỏi:

– Cô ở đâu mà biết tôi thế?

Hoàng vừa hỏi, cô gái ấy lệ miệng trả lời:

– Xin anh tha lỗi cho em, vì em vô lễ phá tan mộng đẹp của anh để kéo anh về hiện tại. Như dịp muốn tỏ cùng anh vài câu chuyện. Có lẽ anh lấy làm lạ sao em bỗng

bình thế? Nhưng ban đầu còn lạ, nhưng sau không còn xa lạ nữa đâu anh. Anh tha thứ cho em nhé!

– Xin lỗi cô ở đâu?

– Anh quên à! Thưa anh, em đồng hương với anh.

Trước kia em đi một góc trời Nam đã gặp anh, giữa một hòn đảo. Chỗ ấy có một cây cầu, dòng nước chảy quanh. Trong lúc ấy bão to gió lớn, lúc em từ giã anh, chúng ta đồng cách biệt, anh thì đi lập tương lai, còn em thì giao du bốn phương trời.

Hoàng thốt lời tặng:

– Cô thật là đồng mãnh phi thường, tài gái chẳng kém gì tài trai, chẳng khác nào "Chí quân tử cứu châu lập nghiệp, đại trượng phu tứ hải vi gia."

Hoàng vừa dứt lời, cô gái ấy tiếp:

– Nam nữ tương đồng, em cũng buồn cuộc đời dờ dang, mơ duyên ngắm cảnh buồn tủi cho đến đổi em cầu cứu Quan Âm Bồ Tát. Đức Quan Âm cho rằng: "Bạn lành cõi trời, mỗi vị có tiền căn bởi thế thôi". Rồi Đức Quan Âm xé quạt hai lần, hôn em về với xác thân, nỗi khổ của xác thân không thể tả. Ngày tháng trôi qua, đời anh và em thay đổi mãi. Còn em thì vẫn giữ căn duyên tiền định, vợ vẫn một tấm lòng son, không người an ủi, tủi số phận, trung chính tam tùng giữ vẹn, nhưng anh thì đã quên em rồi! Em vẫn còn nhớ hình bóng anh mãi mãi. Hôm nay được dịp

gặp anh, mà anh vội trở về quê hương, còn em thì phải bận đi thăm bạn em.

– Xin lỗi cô, cô tên chi? Tôi đã quên mất cả hình bóng cô. Tôi lắm lời xin cô tha thứ cho.

– Đúng ra, anh tha lỗi cho em thì phải hơn vì em đã phá vỡ cuộc mơ mộng thần tiên của anh kia mà, chớ anh có lỗi chi mà bảo em tha thứ cho anh. Đời anh thay đổi, đời em cũng bị ngộ việc, quên nhau là dĩ nhiên anh à. Em nói tên thì anh không lạ gì em cả, và còn vui thảo luận nữa.

– Em cứ nói đi có gì đâu mà em rụt rè thế! Đừng để anh mong mỏi.

– Thưa anh, em tên là Ánh Nguyệt Hồng.

– Em là Ánh Nguyệt à? Trời ơi, sao em thay đổi nhiều, thành thử anh quên mất. Nếu em không nhớ anh mà nhắc, có lẽ anh quên em. Em thứ lỗi cho anh nhé. Tuy đời anh đã xa quê hương, xa cõi lòng em, để dòi mài tinh thần gắn bó tương lai hầu sau tìm con đường tốt đẹp vinh quang hơn, nhưng hình bóng anh không phai mờ nơi tâm hồn và trí tuệ của em, vẫn mong đợi người, anh dòi mài trí hóa ấy để khi về quê hương được toại nguyện lòng em. Nhưng không biết mức đường đi sẽ kết quả tốt đẹp thế nào, toại nguyện hay sẽ tan rã giữa đường với bão tố trong lòng, em à!

Bấy lâu xa em, anh đâu được rõ lòng em, giờ đây anh tạm hiểu nơi con tim của em đã từng rung động với đời anh. Em sẽ sống với cuộc đời hiện tại, rồi thời gian sẽ đưa đến cho em những gì tốt đẹp và kết quả thỏa mãn lòng em, em hãy nghĩ lại, mình cùng đời đấu tranh được bao việc chát đắng chua cay. Vẽ rõ như con thuyền bị lênh đênh giữa bể cả, thuyền ấy tay lèo tay lái chưa vững, chưa chắc là thuyền được bình an, vui thú, thanh nhàn hạnh theo lòng dạ của mình.

– Thưa anh thế à! Anh cho em hiểu, chớ em là Ánh Nguyệt chưa được rõ nơi ấy...

Hoàng tiếp:

– Em không hiểu, đây là bờ sông Bí Ngạn, đã bao năm anh cùng em đã hiểu...

– Em đã nhớ nơi bờ sông Bí Ngạn. Thật em mong mới, có lẽ là chỗ thích hợp cõi lòng của chúng ta.

Nguyệt Ánh Hồng cười cho là chỗ nhứt định tính trí an lòng, nhưng cũng ứa nước mắt khóc buồn tủi phận trung trinh không người an ủi.

Khi Hoàng giật mình thức dậy, suy nghĩ biết mình chiêm bao, trong đêm nay chiêm bao rất dài có ý nghĩ mơ duyên là phải, có lẽ gì chiêm bao suốt đêm, đâu có lý.

Hoàng hỏi:

– Cô nương ở đâu mà có?

Ánh Nguyệt chúm chím cười;

– Đào này trồng 218 năm mới kết quả, trồng tại Huê Viên Thánh Mẫu. Em đến thăm Thánh Mẫu đánh lễ Bà, Bà trọng thưởng.

Hoàng gật đầu.

– Thật phúc đức mới được Bà trọng thưởng, nay em cho anh à?

Hoàng dùng đào thấy thơm, Hoàng nói:

– Em dùng với anh.

Ánh Nguyệt cười và nói:

– Đã cho còn mời nữa.

Hoàng cười:

– Đó là lễ nghĩa đối với em cho vui, đồng ăn, đồng sống chung cuộc đời em ạ.

Ánh Nguyệt mỉm cười tiếp:

– Anh thấy gì chưa?

Hoàng hững hờ:

– Em mời anh dùng thì anh dùng chớ thấy chi đâu?

Xin em chỉ rõ.

– Đức Thánh Mẫu thương cho em và cho anh nữa.

Hoàng muốn hỏi thì Ánh Nguyệt chỉ:

– Trái đào có hạt ló ở ngoài gọi là đào lộn hạt, còn

trái bà cho em là trái húng một lỗ, đó là trái đào Thánh Mẫu cho em, em nhường cho anh luôn.

Hoàng cười đùa hỏi, Ánh Nguyệt cười ngất và nói:

– Anh dùng có ích cho anh chẳng?

Hoàng chúm chím trả lời:

– Đâu có hiểu, nhờ em cho biết.

Ánh Nguyệt nói:

– Anh thật là có phước mà không rõ. Người dùng một quả đào sẽ được sống trăm năm thôi. Ví như ăn nhiều cũng sống bao nhiêu đó thôi, đâu sống nhiều năm đặng.

Hoàng tiếp lời Ánh Nguyệt:

– Em nhớ chẳng? Trước kia đời Đường, vua Lý Thái Nguyên, lúc thấy Tam Tạng thỉnh kinh, anh có nghe ông Ngô Không sống mấy ngàn năm.

Ánh Nguyệt cười và tiếp:

– Căn Tiên mỗi vị tu hành được sống lâu!

– Sống lâu chi cho cực khổ, lắm điều chua chát.

Thôi còn một trái em dùng đi, để sống cuộc đời vui vẻ, đồng thọ hưởng với anh.

Ánh Nguyệt lúc này cầm trái đào ăn và nói:

– Mỗi người đều tham sống lâu để đàm đạo, càng thêm sự khắt khe.

Khi Hoàng và Ánh Nguyệt đang chuyện vãn tươi cười, bỗng nghe một tiếng bon từ đâu tới. Hoàng mở mắt ra, đồng thời thấy Ánh Nguyệt biến mất, chéo áo thoáng phất phơ trước mắt. Hoàng nghe chuông và mõ chùa công phu, vừa tỉnh dậy mới biết trời bình minh. Hoàng rửa mặt và uống một chén trà nóng của bồi rót, khói lên nghi ngút.

Hoàng hỏi:

– *Anh bồi nấu nước lúc nào mà sớm vậy?*

– *Thưa cậu, bây giờ là 8 giờ sáng.*

Hoàng gật đầu, ngẫm nghĩ, từ lâu không có điều chiêm bao nào mà cả đêm lẫn ngày như vậy, thật dị kỳ quá.

Từ ngày chiêm bao mơ mộng thấy cô Tiên, Hoàng ít ăn, ít ngủ, buồn bã như thế nào.

Khi Hoàng tỉnh giấc lại mới biết mơ duyên quái mộng, trong cái "không" mà "có", bởi sự công phu biến đổi thành một con đường đạo đức. Đời và đạo khó rõ được, đâu là thế gian? Đâu là thiên đàng? Thần tiên quý quái khó rõ chánh tà, nguồn đạo cao xa.

Từ đây, ban ngày Hoàng tu tâm dưỡng tánh, ban đêm công phu như thường lệ, cũng nhiều khi nhớ đến tiền duyên mơ mộng, nhưng hơi đâu để ý cho một lòng, tự cho là chiêm bao quái mộng và thông

qua. Tu tâm dưỡng tánh an nhàn, không tưởng tượng là chánh đạo, còn tà tâm phải diệt trừ. Từ đó đến sau Hoàng không mơ tưởng nữa. Ban ngày thì lo dưỡng trí an nhàn, đêm lại công phu luyện đạo.

Đến năm 1958, hết hè sang thu, trong một đêm trời trong trăng tỏ, ánh trăng lấp lánh, Hoàng ngồi dựa cửa để dưỡng nhàn, hiu hiu gió mát, cành cây xào xạc, lá vàng rơi nhờ luồng gió thức dậy, lá bay cũng như con thuyền bé tí teo thả trên mặt nước, thuyền lênh đênh lắt léo trên sóng gió.

Cây cối sum sê từ khóm cũng như một bài thơ tả trí thanh nhàn, nhớ lại năm xưa kỳ duyên quái mộng, hình ảnh một cô gái đẹp da phơn màu tuyết, vé mặt yêu kiều yếu điệu đào thơ, ngồi thuyền dạo cảnh, không khác nào một cô gái trò chuyện cùng ta.



HỒI THỨ HAI

Hè tan, bóng Thu sang, quái mộng được thông dong thật là kỳ thú. Trời trong trắng tỏ, Hoàng thơ thới trong lòng, bước ra đường để ngắm cảnh, nhớ lại lúc dạo Thiên Cung, bầu trời quang đãng trong thế gian nào khác cảnh thần tiên.

Cảnh thần tiên vui thú không khí nhẹ nhàng, còn thế gian không khí nặng nề. Hoàng đi theo hai bên mé đường, hàng cây thẳng rặng, hiu hiu gió cuốn nhành cây uốn éo quặt quờ. Trong ý Hoàng nói, đây là cây chào khách, ngao du thật là vui vẻ. Hoàng bỗng ngó xem trăng, đây là Hằng Nga đẹp để biết bao, một cái kho vô tận, hưởng thú riêng. Hoàng mở miệng ngâm:

*Nguyệt lai môn hạ nhàn
Hòa hảo thiên thu đáng*

Hoàng hóng gió dạo chơi, dưỡng trí an nhàn rồi trở về nhà an nghỉ. Đến giờ công phu Hoàng ngồi

tĩnh xuất hồn đi cánh thiên liêng như thường lệ. Khi đến cánh thiên nhiên, Hoàng đến non xanh ngời nơi bàn thạch thấy sông sâu nước chảy, dòng nước uốn quanh nhịp cầu nhấp nhô, Hoàng sực ngó lên trên đỉnh núi, sơn thủy hữu tình, hữu cảnh vô nhân. Hoàng ngạc nhiên núi vô chủ, Hoàng vừa bay, ý nói không lên cao sao hiểu thấp. Hoàng bay bổng lên chót núi, dòm xung quanh thấy cây cối nhà cửa, nhưng không thấy người. Hoàng chợt thấy trước mắt một ông già ước chừng trên 100 tuổi, mặc áo cà sa, hình thể không thấp không cao, nước da ngăm ngăm, đầu sói, tóc bạc, mặt vuông, miệng rộng, môi to, râu dài thả tới gối. Ông già chào hỏi:

– Nhà ngươi ở đâu sang mà lão phu không được biết.

Hoàng đáp:

– Tôi là người thế gian, sang Bỉ Ngạn đánh lễ nhà Phật, xin ông cho biết đây là núi chi?

Ông lão nói:

– Đây là Trụ Thạch Kiều Lam Sơn.

Hoàng xin ông cho biết tông tích thế nào.

Ông lão tiếp:

– Từ đời Bàn Cổ sơ khai đã có núi này, tính lại cũng được bốn ngàn mấy trăm năm, chỗ Phật Bà nhốt danh

hầu, sau khi mãn hạn núi còn lại đây. Kê Quan Công Hầu mãn kiếp, hồn về tại núi này đứng suy nghĩ, muốn trở lại thế gian để báo thù. May nhờ Đức Phổ Tịnh Tiên Ông thức tỉnh về sự luân hồi quả báo không thể nào dứt khoát được. Vì chí khí hùng hậu ở thế gian ưa nhiễm, Quan Công tiếc rẻ xác thịt là một thứ đất cặn bã. Đức Phổ Tịnh khuyên giải không nên mê trần để bảo dưỡng thiêng liêng trong sạch, quay đầu trở lại quy y nhà Phật, ngày sau được thành Thánh Tiên hưởng không khí nhẹ nhàng thông thả. Nếu dày công tu, cũng có thể làm một vị Phật, sung sướng vô cực vô biên. Từ đó Đức Quan Công được tu hành thành chánh quả làm Phật, hiện Già Lam Quan Tể cai quản bầu trời thế giới, diệt tà quy chánh, pháp Phật hiện hành.

Ông lão nói chuyện vừa dứt, Hoàng quỳ đánh lễ thưa rằng:

– Xin Đức Ông cho biết pháp danh của ông.

Ông ấy nói :

– Núi là tên, tên là núi.

Hoàng bái biệt xin lui, Đức Thượng Tiên căn dặn:

– Người khoan đi, để ta chỉ rành cõi Thiên Đàng cho người rõ. Từ núi bước ra, có một con đường thẳng rặng đi về Đông Nam là Nhựt Châu Quan Phật. Còn một đường nữa qua cầu đi thẳng về sông Bi Ngạn là Nguyệt Châu

Quan Phật. Vậy thì con cứ đi đi.

Lúc ấy Hoàng bái biệt Đức Tiên Ông rồi từ già. Đi đến đầu cầu ngó mênh mông xem cảnh để hiểu biết, Hoàng bước qua cầu thấy dựa bên lề đường phía tay trái có năm khóm sen trắng đỏ vàng và màu đỏ kiến sen, lại có một đóm khác bên trắng có điểm ngũ sắc. Hoàng sực nhớ lại từ lâu rồi Hoàng cũng bẻ sen này để dung cho Đức Phật mà không cảm ơn ai hết. Nhưng rất tiếc, phải chi có chủ để đánh lễ tạ ơn mới phải. Hoàng ngó xéo bên kia có một ngôi nhà lộng lẫy rất đẹp, có nhiều bồn bông tươi thắm, nhưng không người vãng lai. Lúc ấy Hoàng ngơ ngẩn thấy dựa bên đám sen có bốn người thực nữ bận áo đủ sắc tùy theo sắc bông, đầu cài tóc, hai bên tai đeo bông tụi, áo viền sồi tựa như người Trung Hoa, tuổi chừng mười tám, đôi mươi, hình dung gọn ghẽ, mặt tròn da trắng, cườm tay đeo cẩm thạch và nhiều thứ kim sa xích châu, pha lê chói sáng. Các nàng ấy bước đến chào Hoàng, chúm chím miệng cười hỏi:

– Người có biết chúng ta là ai chăng?

Hoàng chấp tay đáp:

– Bạch Tiên Cô, tôi là người ở trần gian không được hiểu, xin Tiên Cô cho biết.

Tiên Cô chúm chím cười và nói:

– Chị em chúng tôi làm chủ mấy đám sen này. Chúng tôi là Liên Hoa Tiên Nữ, còn khóm sen bên trắng điểm ngũ sắc là Lý Thượng Tiên.

Hoàng giựt mình chấp tay làm lễ thừa nhận:

– Tôi thiệt vô lễ, từ mười năm nay thường khi tôi công phu có đến đây bẻ bông để dâng Phật, đến ngày nay mới biết. Xin Tiên Cô dung thứ cho.

Cô Tiên cười và đáp:

– Sen này được tưới tắm, mùi thơm bát ngát, từ 4.000 năm có lẽ, chúng tôi ở đây giữ sen này cho bà Cửu Thiên Huyền Nữ để làm hội, cùng các quần Tiên cũng được thông dụng. Ngày nay đúng thời kỳ để ra mắt cho người biết, chớ có lỗi chi mà ngại.

Hoàng chấp tay xin bẻ bông để dâng Phật thì Tiên Cô nói:

– Tự lòng, bông này dâng Phật rất tốt, tốt nơi lòng người.

Lúc ấy Hoàng đến đến khóm sen thì mỗi khóm có hai bông. Sen vượt lên ướm nở, mùi sen bát ngát. Hoàng bẻ mỗi khóm hai bông, rồi đến một khóm sen trắng có nhiều điểm ngũ sắc chói lòa. Trong đám sen hiện lên một ông già dư trăm tuổi, mặc áo khảm xanh viền kim tuyến, đầu sói, chân mày bạc, đôi mắt long lanh. Hoàng lễ bái, Tiên Ông cười, hỏi:

– Môn đệ có biết ta chăng? Cách 15 năm trước môn đệ bay vào trong mặt trăng, đi ngao du hứng cảnh. Đến năm hòn núi ngũ sắc kim sa, ta cùng Tiên Nữ cỡi hồ lô liên căn bay trước, môn đệ theo sau ta. Cách ba năm sau, vào mùa hạ năm Dậu, ta có hứa, đến lễ đặng ngũ giờ Ngọ, nhà ngươi được đánh lễ Nhựt Châu Quang Phật, ta chỉ cho phép hóa thân, vì môn đệ có lòng ao ước. Ta đây là Lý Lão Tiên Ông.

Lúc ấy Hoàng ngạc nhiên nhớ lại, chấp tay đánh lễ Tôn Sư:

– Xin Tôn Sư lấy đức từ bi tha thứ cho con.

Tiên Ông nói:

– Đệ tử không nên ngần ngại, từ đây Tôn Sư hộ độ cho con.

Đồng thời lúc ấy, thấy một cô Liên Hoa Tiên Nữ tại khóm sen đỏ bay lên nhẹ nhàng, đứng trước mặt chào Hoàng và hỏi:

– Anh có biết em chăng?

Hoàng ngơ ngẩn không nhớ được, kể Tôn Sư triệu thỉnh ba cô Tiên đứng trước khóm sen đến trước mặt Tôn Sư. Tôn Sư chào các cô Tiên và nói:

– Ngày nay đã đến kỳ hội Phật Bà, mời các cô Tiên đến Phật Sư chứng kiến phép hóa thân cho môn đệ này.

Lúc ấy Tiên Ông cùng các Liên Hoa Tiên Cô

nhẹ nhàng bay bổng. Hoàng cầm bó sen bay đến Phật Sư dựng sen đánh lễ Phật, Phật nói:

– Ngày nay Lý Đại Tiên đã hứa cho chúng sanh được phép hóa thân.

Hoàng đánh lễ Phật Sư:

– Xin Phật lấy từ bi hộ độ cho con.

Lúc ấy Tiên Ông và các cô Tiên bay bổng qua động Quan Âm Bồ Tát. Hoàng tay cầm bó bông bay theo và đi sau vào động dựng hoa đánh lễ Đức Quan Âm Bồ Tát. Hoàng xin Đức Quan Âm lấy đức từ bi hộ độ cho con.

Hoàng đánh lễ và bái biệt. Lý Tiên Ông cùng các cô Tiên Nữ cũng từ biệt Đức Quan Âm. Tiên Ông cùng các Tiên Nữ nhẹ mình bay trước, Hoàng cũng tiếp bay sau. Khi đến khóm sen thì Lý Tiên Sư và các cô Tiên còn chờ. Hoàng đánh lễ và chịu thọ giáo Lý Tiên Sư và các cô Tiên, duy có một cô Tiên mặc áo kiến sen từ chối, mở miệng chum chim cười và nói:

– Anh Hoàng ơi! Lúc từ già phân tay ở trần gian đến nay, anh cùng tôi hứa hôn bên cánh trời Nam, cũng chẳngặng bao lâu, sao anh đành quên đi. Chính em đây là Ánh Nguyệt. Em cũng nhờ Lý Tiên dạy bảo.

Lúc ấy Lý Tôn Sư từ biệt bay bổng trên không,

còn các cô Tiên biến mất. Hoàng nghe trên không có tiếng nói:

– Chúng ta là Tiên Cô, đã đến giờ hội của Trường Lão Tiên, nên không thể ở nán được.

Hoàng còn nghe tiếng từ giã sau chót là cô Ánh Nguyệt cũng xin thứ lỗi, Hoàng bái biệt, lạy đưa Lý Tôn Sư rồi trở về bản thể.



HỒI THỨ BA

Một đêm mưa gió mịt mù, bóng hoàng hôn đưa đến, không một khách vãng lai, giọt mưa lộp độp ngoài đường, Hoàng vội xem đồng hồ thấy đã 8 giờ. Ngoài sân gió cuốn nhành cây hột mưa rì rào, đồng hồ tíc tắc thúc đẩy trong lương tâm của Hoàng nhớ đến hôm nay là ngày mừng mười tháng tám cũng gần đến lễ Trung Thu. Trời thu sẽ mát mẻ, bóng trăng tươi sáng, Hoàng sẽ dạo khắp nẻo đường ở Đô Thành để ngắm cảnh, ước ao được gặp bạn trò chuyện vui chơi, nhưng bây giờ lễ Trung Thu chưa đến, trời lại âm u mưa gió. Hoàng sức nhớ Lý Đại Tiên Tôn Sư, Hoàng mong mới đến giờ công phu để được gặp Tôn Sư, xem người phán đoán phép hóa thân ra thể nào. Hoàng suy nghĩ đợi đến giờ sẽ công phu. Khi Hoàng thức giấc thì đồng hồ đã gõ 12 giờ, đúng giờ công phu, xuất hiện nguyên hình đi theo lối cũ đến đỉnh núi Kiều Lâm Sơn. Hoàng đánh lễ chào Tiên Ông nhưng Ngài vắng mặt. Hoàng ngồi nơi bàn thạch, nhìn xuống kê đá thấy cỏ mọc thưa thưa như lá hẹ, bông vàng thơm

nức nở. Hoàng ngấm cảnh vui thú với chỗ không không, chợt có cô Tiên Nữ thoáng ngang qua. Hoàng vừa chào và định hỏi, Hoàng chưa kịp hỏi thì cô Tiên đã chúm chím cười, tay chỉ khóm cỏ có bông và nói:

– Đây là *Linh Chi Thảo* gốc ở Động Quan Âm, Đức Cửu Thiên Bồ Tát đem về trồng nơi đây, lá xanh, bông đỏ, nhụy vàng, mùi thơm như bông nguyệt dạ hương, để giúp trí thoát bệnh mê ly dưới trần, nếu người phạm uống thứ thuốc cỏ này thì bệnh mê ly chóng khỏi, từ trong bóng tối đem lại ánh sáng.

Cô Tiên ấy cho bốn câu thơ như sau:

*“Linh chi vốn có ở Thiên Đàng
Thế gian lâm bệnh phải rã tan
Nhơn gian ngộ đạo Thần Tiên hóa
Vàng ròng trăm gánh chẳng đợi sang”.*

Cô Tiên vừa cho bốn câu thơ rồi, thì từ giã bay bổng. Hoàng đánh lễ Tiên Cô đi. Lúc ấy Hoàng cũng vui thú, mới nói đây là cảnh thần tiên, lấy làm lạ cho đến một cây cỏ, một cục đá cũng hữu tình.

Hoàng than rằng:

– Thế gian người lo tranh chấp, rừng núi thì nhiều thú dữ, còn cây dây lá đều gai góc và nhiều chất độc giết

người, người hiền phải sanh sống đổ mồ hôi xót con mắt mới có ăn.

Hoàng thức tánh:

– Khi nào ta biết cái khổ, ta không mê trần thì nào bị khổ. Tại mình mê trần không chịu giác ngộ, để tránh họa của trần gian mà thôi.

Hoàng ngâm bốn câu thơ như vậy:

“Miếng gió Thiên đàng để gánh mang
Con thuyền tay lái kiếp trầy sang
Bầu trời thế giới ta run rẩy
Thức tánh từ đây mới dễ dàng.”

Hoàng ngâm bốn câu thơ rồi, trở bước qua cầu đến chỗ Liên Hoa Tiên Nữ đánh lễ Tôn Sư Tiên Ông, cùng tứ vị Tiên Cô. Hoàng vừa hái xong bông sen thì Tôn Sư Tiên Ông cùng tứ vị Tiên Cô hiện ra trước mắt. Tôn Sư quở, mới đến thiên đàng vội bỏ thế gian sao nặng:

– Con ơi, trần thế nợ nần bao lần phải trả, trả xong nợ mới được thanh thoi. Căn là thiên đàng, nợ là thế gian, làm sao con tránh khỏi. Hôm nay Thầy cho con biết, Thầy giác minh thức tánh cho con. Ngày nay con giác ngộ,

Thầy ban cho con một củ sen hóa ra trái bầu. Bầu này giao cho con để thi hành hóa thân, muốn lớn nhỏ tùy ý con muốn. Thầy luyện sen này bốn ngàn mấy trăm năm nay trở thành một đồ đệ, tuy là vật không tai mắt, vẫn biết nghe, chiều lụy và vâng lời. Thiên thượng nhân gian tứ hải sơn xuyên đều là bầu sen thông cảm, sức nặng chờ ngàn cân, nhẹ như bong bóng, trung thành theo chủ.

Hoàng bạch với Tiên Ông:

– Bầu nặng đến ngàn cân, sức con yếu làm sao xử khiến cho nổi, sau khi đem về nhà?

Tôn sư cười và nói:

– Con ở trần gian còn mê tánh, bản thể con là tiểu thiên địa, bằng một cơi thiên đàng. Con còn mê muội, bầu sen biết trước hơn, khi con về đến bản thể thì nó sẽ biến thành hạt cát. Khi con vừa đáp chơn vào bản thể thì quần áo và hành lý của con cùng bầu sen bay đến chỗ. Thầy đã sắp đặt đàng hoàng cho con không mệt trí, đó là phép Tiên Phật vô cực vô biên, bất tiêu bất diệt. Sẵn đây, Thầy cho con rõ duyên mơ quái mộng, đó là một nàng Huỳnh Hương Liên Huệ Tiên Nữ. Trời Phật đã ban cho mỗi người một, để phân tách chữ mê ly quái mộng con hiểu được chăng?

Hoàng bạch Tôn Sư:

– Con ở trần gian tối tăm xin Tôn Sư chỉ giáo.

Tôn Sư nhiếp miệng cười và nói:

– Con còn ngu muội, cái tỉnh là thể gian, cái mê là đến thiên đàng. Hết mê tới tỉnh. Ly là hồn lìa bản thể, đạo khắp càn khôn bầu trời thể giới, quái mộng xem xét cái cạn bã mê trần, quái lạ, quái mi, quái ngu muội, ngu muội là tối đem lại cái sáng. Có tối có sáng mới thấy Thiên Đàng. Thôi Thầy chỉ cho con bấy nhiêu cho con rõ đạo.

Tôn Sư nhiếp miệng cười và chỉ, giờ này là giờ tốt, Tôn Sư chỉ tiếp và nói:

– Đây là quái mộng năm xưa, ngày nay con được nhẹ nhàng, thầy giao Tiên Nữ là một đồ đệ của thầy để hầu kẻ làm đôi bạn với con, để thúc đẩy sự tu hành và an ủi con.

Tiên Tôn Sư vừa cười vừa nói:

– Thầy cho con bốn câu thơ này, con hãy nhớ rèn luyện tu tâm, thẳng thắn một con đường. Đến chùng Hiệp Thiên Đài mới rõ Thánh Minh.

“Thánh diệp dương châu Ánh Nguyệt quang
Thông cảm tam tầng liên căn bản
Tứ bá niên tiền thiên thu lãng
Minh tinh cấu tạo điểm điểm nhàn”.

Thầy khuyên con ráng tu tâm dưỡng tánh, tánh mạng an lành mới thành chánh quả. Thôi hai con trở về trần gian lo bồi phước đức. NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT.

Lý Tôn Sư bay bổng. Hoàng và Ánh Nguyệt lay đưa và từ tạ. Lúc ấy Hoàng và Ánh Nguyệt cầm hai bó sen bay thẳng qua sông Bi Ngạn làm lễ Phật và Đức Quan Âm Bồ Tát, đưa ra một đĩa có hai trái cây hình như quả nhàu, vàng trong lóng lánh, màu tựa chà là. Quan Âm Bồ Tát khuyên Hoàng và Ánh Nguyệt mỗi người ăn một trái, mùi thơm bát ngát lạ thường. Lúc ấy hai người đánh lễ Quan Âm xin về bán thế, ngồi trên trái bầu cất lên nhẹ nhàng bay theo con đường cũ đến khóm sen. Hoàng và Ánh Nguyệt ngó đám sen bái biệt và từ tạ. Ánh Nguyệt than rằng: *"Từ đây xa cách các chị, không được gần nhau đàm đạo. Ôi! mỗi người cũng có căn phận, rồi các chị cũng sẽ từ từ đi nơi khác"*, Ánh Nguyệt ngược lên trên không đánh lễ và từ giã. Bầy tiên bay đến núi Kiều Lam Sơn, Hoàng và Ánh Nguyệt bái biệt trở về bán thế.



HỒI THỨ TƯ

Kỳ duyên hảo hiệp, âm dương phối hợp, ảo mộng hườn nguyên, quái tinh thành chánh quả.

Lúc ấy đôi vợ chồng bước xuống hạ thiên đàng, Ánh Nguyệt chỉ trong phòng mà nói:

– Anh xem chỗ ấy rộng rãi bàn ghế đủ tiện nghi. Thường thức vui thú, ngoài sân thì có bàn thạch để ngồi hóng mát, đủ màu bông quý báu, kỳ hoa dị thảo, hương nồng bát ngát, bên mặt có lầu vọng nguyệt, bên trái có chỗ tửu yển trà đình.

Ánh Nguyệt nói:

– Anh đi với em lên phía bên này để hưởng thú vui.

Khi lên vừa tới chỗ thấy một đĩa quả tử, trên có hai trái đào, xanh và đỏ, có một bầu rượu bằng pha lê, nước trong màu vàng, Ánh Nguyệt rót rượu vào ly mời Hoàng uống. Hoàng từ chối không thể uống. Ánh Nguyệt cười nói:

– Anh uống phân nửa còn bao nhiêu em uống — mới gọi là kỳ duyên phối hợp. Pháp Phật hiện hành em đâu dám cãi lời Phật dạy.

Khi Hoàng và Ánh Nguyệt uống xong ly rượu, Ánh Nguyệt cười và nói:

– Ly rượu huynh tương làm lễ phối hợp, lúc đôi ta còn nhỏ, cha Trời mẹ Đất đã báo theo anh cho tới nay là 76 năm.

Hoàng nói:

– Úa em đã lớn tuổi như anh sao?

Ánh Nguyệt nói:

– Đồng thời chúng ta sanh ra một lượt.

Hoàng hỏi:

– Sao em còn đẹp thế?

– Thưa anh, Trời Phật, ngũ hành cho chúng ta một thứ Điển Quang, từ trên không khí tam thập tam thiên chiếu xuống, hợp không khí trung thiên vào một bánh xe luân hồi. Anh là phần Dương, em là phần Âm, hợp với dương khí trần gian, anh nhờ dương khí bên cha, em nhờ huyết lực của mẹ hợp nhiên vào trong cơ quan của cha và mẹ cấu tạo, quy nguyên hợp nhứt làm thành một chất nguyên tử, hóa đục quẩn sanh, tạo thành một viên nguyên tử vi trùng, phần âm dương, hình dáng như một miếng bánh, hình tròn đẹp, trong vòng tròn có một điểm linh quang đỏ đậm và một hình chữ S, đó là Nhựt Hồng Nguyệt Quang, rồi hóa ngũ tạng, lục phủ, gọi là một cơ quan tức là guồng máy bản thể con người. Trong đây phân làm ba tầng:

thượng, trung và hạ huyệt đình, cũng có nghĩa tiên thiên, trung thiên và hạ thiên. Bộ đầu, trái tim, lá gan, bao tử và lá phổi, đó là cơ quan giao phần làm việc cho anh, chủ về phần hồn. Còn em thì lục phủ, huyết thị làm việc cai quản châu lưu bản thể, bên ngoài thừa tiếp bên trong. Bản thể có tả bành chất cũng gọi là tả khuynh, còn hữu bành cư gọi là hữu hướng, còn ở giữa gọi là trung bành mạng để phụ thuộc việc làm của em, xem xét mặt trái trước sau gìn giữ bản thể, còn em làm chủ bên ngoài gọi là phách hay là vía. Hình bóng bao la bản thể thì anh cùng em là hai chất nguyên tử thiêng liêng. Thiêng liêng là điển nóng điển nguội, hay là lửa âm dương phối hợp ngũ hành, biến hóa vô cùng, già trẻ biến đổi gọi là hồn vía, anh là chồng, em là vợ, còn bản thể là một thứ đất trong sạch của mảnh đất phù sanh trên thế gian, cũng như một cái bì bao bề ngoài, để bao bọc một cái máy. Ví như một chiếc tàu, bên trong có máy, bên ngoài thì hình thể chiếc tàu. Trong đó anh coi về phần máy là cơ quan, còn em coi về bản thể chiếc tàu. Khi bản thể chiếc tàu hư mục, đúng tuổi thì cái máy cũng đúng tuổi, hễ chiếc tàu hư, thì xác gọi là chết, phải trả cho đất của thế gian.

Còn hồn và vía của đôi ta trở thành một nguyên tử hợp nhứt, gọi là thiêng liêng.

Trong bản thể có từng bực cơ quan, đủ tiện nghi tại Hiệp Tích là chỗ giữa xương sống đùm đầu lòng và ruột

gan dính vào đây, là chỗ hồn ở gọi là anh hay là chồng, và vì dương khí. Còn chỗ em ở xương sống phía dưới có hai trái cật dính vào xương sống, kể đó có một lỗ gọi là hạ thiên môn. Trong ấy có một vầng nhện thiêng liêng, nguồn khí mịt mù mờ ngấn tại đó. Còn phía ngoài bụng, có một cái rún gọi là Tề Luân Hu Cánh, nghĩa là một bánh xe điện, xung quanh ngoài da bụng có bốn dây gân, chế hai làm tám sợi, gọi là bốn bánh xe lúa nước chung với lỗ bánh xe rún. Lỗ bánh xe rún có thứ điển lửa, ăn thấu từ trên bộ đầu, lấy khí hạ thiên tiên thiên thừa tiếp vận động xuống để làm cho các cơ quan bên trong bên ngoài của con người thu phóng âm dương khí. Bên trong chỗ rún hút dương khí của trời đất, thừa chuyển các cơ quan châu lưu bản thể, khí này lọc sạch chuyển lên trên thượng cơ quan huỳnh đình, cho bản thể con người thở ra thâu vào thì bản thể con người mới hoạt động. Sự sống của bản thể con người dôi dào nơi ngoài rún gọi là ngoại hạ bì thiên môn, còn phía trong lỗ dưới trái cật gọi là hạ thiên môn, chỗ mù mờ đó là một cái cửa của thiêng liêng. Người công phu làm điển nội tích số 15 thở bên trong để lọc cái hơi điện nhẹ nhàng, đem lên bộ đầu vận động soi mở cửa khiếu trở nên thông, làm cho khớp xương miệng của bộ đầu nứt hở ra, thì mới xuất hồn được. Thừa anh, chỗ em ở đây là chỗ cạnh cửa bên mặt hạ thiên môn, còn bên trái là đường mạch đốc vận các nguồn khí, bản thể xác thân của

ta lừa lọc khí trong sạch, thừa tiếp phía dưới, ăn thâu đến trên gọi là huệ tâm thông.

Ánh Nguyệt nói, rồi ngã vào lòng Hoàng cười và nói tiếp:

– Anh Hoàng có biết chưa chúng ta đồng thời ở trên minh triết vô cực, cha Trời mẹ Đất, xuống thế gian đầu thai vì căn cứ tội lỗi thiên đing, sai xuống vào một xác thân con người. Xác thân con người là một vật chất trong đây có cơ quan, bên trong bên ngoài thừa tiếp điển quang của Trời Phật để cho ngũ tạng là năm khóm lửa làm việc châu lưu bản thể. Bản thể là một cái khảm tối, giam hãm anh, còn em phải bước chun bên ngoài bản thể của xác. Xác là vật chất, máy trong bản thể của Trời Phật lập ra dưới thế gian này, rất thiêng liêng tinh xảo, khởi điều tra khảo cứu, thưởng lành phạt dữ báo ứng nhân quả nhơn tiền. Chúng ta làm điều sai quấy như: tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ố, dục. Nếu chúng ta ở thế gian mê trần, làm cho hùng dũng bạo động, thi hành những sai quấy trên cho vừa ý muốn, hoặc là có ý giết hại, bất tuân lệnh minh triết, không chịu làm lành, chánh tâm tu thân, khắc kỷ phục lễ, nhơn nghĩa lễ trí tín thì cả máy tâm của cơ quan ngũ tạng bản thể của con người sẽ minh xét tinh xảo, lập tức phán đoán và xử tội, trong cơ quan tự xử lấy, thưởng phạt vô cùng. Hễ chúng ta làm lành thì điển lửa của chúng ta sẽ được lên cao, trong

bản thể được sáng suốt hơn. Nếu làm dữ không thuận lẽ Trời Phật thì lửa bản thể nặng nề không được lên cao, trí tuệ ngu xuẩn. Bởi thế Trời Phật giao phó cái bản thể cho con người, làm phải gặp phải, làm quấy gặp quấy, Trời Phật không cần xét, có câu: "Thiên võng khôi khôi sơ nhi bất lậu", nghĩa là lưới Trời cao xa, thưa mà chẳng lọt. Nếu làm tội lỗi thái quá trong thế gian, Trời Phật để cho người thế gian hành hạ, người phạt người. Thì điển linh hồn đó có tội một lần thứ hai, không thể trở về minh triết được.

Nguyệt Ánh nói rồi vừa ôm Hoàng hun và khóc:

– Bạn ơi! Chúng ta bị giam hãm trong khám tối này, anh là một vị điển linh hồn bị kềm thúc sâu xa trong quả địa ngục trái tim không rõ ngoài thế sự, anh nhờ có em là Ánh Nguyệt không bạo động, ít tội lỗi. Đến nay xác thân đã 76 tuổi thì sự kềm hãm linh hồn của anh mới được nói ra. Anh lo công phu luyện đạo, ngày nay linh hồn được sáng suốt. Còn em được nhẹ nhàng để làm việc cho bản thân, tóm tắt trong đây gọi là hôn với vía hay là vợ với chồng, để giữ bản thể, chớ ai đâu lạ! Thôi chúng ta vào phòng nghỉ khỏe khoắn. Kế đến ngày Trung Thu Nguyệt Lãng em sẽ cùng anh đánh lễ Phật Trời cùng các chư Tiên là khác. Từ đây sắp tới em sẽ là người vợ hiền đối với anh, mọi việc phải cùng nhau sốt sắng công phu luyện đạo, hầu

mong đến ngày mãn hạn kết quả. Hôm nay là ngày mừng Tám tháng Tám, ngày vía của em cùng các cô Liên Hoa Tiên Nữ, lại là ngày Tôn Sư truyền pháp. Em cũng xin tạm biệt một hai tiếng đồng hồ để lên thượng giới đánh lễ Tôn Sư.

Hoàng nói:

– Em có đi thì đi một lượt dễ dàng hơn.

Ánh Nguyệt cười nói tiếp:

– Để phân tách coi chừng bản thể, không thể bỏ rơi, vì đêm nay có Bắc Đẩu Tiên Ông giáng trần không nên sơ thất. Nếu anh muốn đi, em về thay thế cho anh chẳng muộn.

Lúc ấy Ánh Nguyệt ôm Hoàng tỏ lòng yêu mến, Hoàng cười và tiếp:

– Vợ chồng là việc trăm năm, có câu: "Xích thành thê tục thiên niên cố", sự yêu mến vô bờ bến. Em đi cứ đi.

Ánh Nguyệt từ giã Hoàng.



HỒI THỨ NĂM

Ánh Nguyệt rung rung nước mắt mở miệng than:

– Anh Hoàng ơi! Bấy lâu một bước không rời, bây giờ cách mặt biết đời nào nguôi.

Hoàng cười và nói:

– Thôi em đi mau rồi về nhé.

Nguyệt Ánh từ giã bay bổng lướt dậm thang mây đến viếng Thầy, được các bạn chào mừng vui vẻ, chuyện vãn dất nhau đến đánh lễ Tôn Sư. Tôn Sư chào mừng, hôm nay Thầy thứ lễ cho các con và thứ lỗi cho Hoàng để kỳ khác sẽ viếng Thầy.

Vì sự gấp rút, các con mau xuống trần gian không nên trễ, vì Tiên Ông Bắc Cực đã giáng thế, vậy các con mau trở về thi hành phận sự. Lúc ấy, Ánh Nguyệt bái tạ Tôn Sư lui về bản thể, Ánh Nguyệt vừa đi vừa ngó trên không thấy một bóng hào quang chói rọi xuống trần gian, Ánh Nguyệt biết là vì sao Bắc Đẩu giáng thế. Ánh Nguyệt bái tạ trở về bản thể, vợ chồng vui vẻ, Ánh Nguyệt nói:

– Thầy đã biết trước thứ lỗi cho anh, khi khác sẽ

đến viếng Thầy.

Hoàng nói:

– Thầy biết trước trong lương tâm của Hoàng mong
mỏi, thật hay quá.

Ánh Nguyệt nói:

– Một vị Tiên Trưởng tu mấy ngàn năm, không hay
không giỏi sao đặng.

Hoàng chép miệng than rằng:

– Đến nay là 76 tuổi xuống trần gian, tu được 25
năm, việc tu thành một vị Tiên Trưởng rất khó.

Ánh Nguyệt nói:

– Chúng ta là một căn bā của Phật Tiên, khi bị
đày xuống trần, mãn hạn được quay đầu trở lại cũng chẳng
muộn chi. Anh ơi, hơi đâu mà than xiết, chúng ta ra ngoài
ghế kỷ uống rượu, ăn bánh lót lòng rồi em phân tách chánh
tà, chơn giá cho anh nghe.

Từ khi anh cùng em trên thiên không, bị lôi xuống
trần gian vào một bản thể làm chủ, trong cơ quan bản thể
hư chết mới được trở về gọi là mãn kiếp, anh cùng em là bản
chánh thể, còn thể gian gọi là hồn vía. Sự ăn uống trong bản
thể hấp thụ nuôi dưỡng tinh thần. Tinh là anh, thần là em.

Trong bản thể hư hao đau ốm cùng mọi mặt, chúng
ta phải chịu trách nhiệm và đau khổ, bản thể ăn ngủ, thì
chúng ta cũng ăn ngủ, đến khi thác thì anh cùng em phải

ngung trệ, để cho trần gian chôn lấp bản thể xuống bùn lầy. Vì bản thể là đất, ăn uống làm phận sự trần gian, đều bằng đất, ăn của thổ phải hoàn lại thổ. Chúng ta đều đứng tại chỗ chôn lấp bản thể trong 49 ngày, rồi chúng ta bắt tay nhau bay bổng về chốn cũ "Thiên Đàng". Trong thế gian có nói: "Sanh đồng quan, chết đồng quách", ăn một mâm, ngủ một mùng thì chỉ có em cùng anh là vợ chồng chánh đáng, gọi là chánh; còn tà là vợ chồng xác thịt, ở thế gian ăn và đau riêng không ai chịu thế đặng, ngủ cũng riêng biệt là khác. Đến khi chết, xác chôn riêng, vợ một nơi chồng một ngả, đâu có chịu chung số phận gọi là tà, bất chánh.

Hoàng nghe Ánh Nguyệt nói, thức tỉnh ôm Ánh Nguyệt khóc:

– Em ơi! Anh thật mê muội, nhờ em thức tỉnh, anh mới rõ chân lý, hơn nữa anh được biết thế nào là tà, chánh, thế gian, thiên đàng. Thôi từ đây em cùng anh được an ủi, tu hành trở về chốn cũ: Cõi Phật.

– Nhưng có một điều, bề ngoài dưới Hạ Thiên Môn là huyết Tề Luân Hư Cảnh, tại Hạ Huỳnh Đình là trước cửa động thứ nhứt là chỗ bí yếu, nhưng người phạm tục lại tin theo sách, không căn bản, nào biết trước chỉ lại người sau, hay là người tu ngang chướng vô bờ bến, nói dốt nói bừa, không rõ phép đạo tu hành, bắt chước, con số này bị bệnh cổ trướng, sốt rét, máu không chảy, u nghệt cơ quan

không thông, thầy thuốc không thể trị được, chết bất đắc kỳ tử. Chỗ ấy là chỗ bí yếu của Trời Phật, để xem xét những người tu hành luyện đạo, công quả thể nào nhiều hay ít, tiền căn hậu quả, tội nặng nhẹ bao nhiêu. Nếu chưa mãn tội, hoặc trắng án mà làm con số này thì tội càng gia tăng thêm, cũng như người bỏ khám mà trốn. Em chỉ sơ qua cho anh hiểu, người công phu luyện đạo bớt tội lỗi, thì quan tòa ở trong cái máy lương tâm biết rõ và thông cảm, thì cái máy ấy trên Cửu Khiếu bộ đầu lần lần nói ra, gọi là địa ngục khai thiên môn, thiên đàng mở cửa chỗ giam hãm linh hồn và vía được thông thả. Công phu dày công chường nào thì linh hồn ấy sẽ được một phần tự do xuất cảnh, đi trên không dạo mát. Trời Phật không bắt buộc, được quyền tự do tạm. Lúc mãn hạn bỏ xác mới được về cảnh cũ.

Anh nhớ khi đến chỗ này, muốn đi sâu sâu vào cửa thiên môn thứ hai, có câu chú của Phật như vậy:

“Nam Mô Bát Nhã Ba La Mật Đa
Sắc bất dị không, không bất dị sắc
Thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không
Thọ tướng hình thức diệc phục như thị
Độ nhất thiết khổ ách
Nam Mô A Di Đà Phật”

Rồi anh ngồi tĩnh ý khép hơi và trong ý tưởng đem

hơi vô trong lỗ thiên môn thứ hai, vào đường mạch đốc, soi để cho hơi chạy thẳng lên trên bộ đầu. Mỗi ngày anh công phu luyện đạo từ từ như vậy, cho khớp xương bộ đầu nở thêm ra, lỗ tai hơi thở soi trống, còn lỗ mũi trong ý anh bít không thở thì cứu khiêu trở nên thông. Từ đó đến sau thấy bụng ta thở không làm việc mạnh, hơi thở nhẹ nhàng cho đến đổi miếng bông gòn để trên lỗ mũi không bay tạt chỗ khác. Anh cứ công phu như vậy 60 đêm, khuyên anh làm việc nhẹ, nếu lấy sức mạnh thì bản thể ta động chạm, hơi ứ tại cơ quan.

Cơ quan ngưng trệ phát bệnh tức, sốt rét, ăn không tiêu, môi mê, trái tim nháy mạnh hồi hộp, chóng mặt, mệt. Bệnh này thầy thuốc ở thế gian không thể trị, nhờ công phu luyện đạo mới sửa được bộ cơ quan, nếu không sửa được thì phải thác.

Tới đây là con số 16, anh ngồi tịnh, tưởng cho anh được đi đánh lễ Phật, ý anh nhớ một chút rồi bỏ qua, làm như không nhớ chi hết, gọi là thâu điển và thừa phát. Lúc ấy hồn xuất tại mô ác, bay bổng trên không rõ rệt, vừa đi vừa dòm xuống thấy bản thể anh ngồi công phu gọi là xác, nhưng có một phần vía cặn bã ở giữ xác thân, đây là rốt cuộc. Còn những điều từ trước đến sau, anh công phu cách nào, bên trong là anh công phu, bên ngoài có em giúp đỡ.

*"Chồng khôn vợ đặng đi giầy,
Vợ khôn chồng đặng có ngày làm Tiên."*

Anh Hoàng ơi, việc công phu luyện đạo nhiều lúc bí ẩn. Em là bề ngoài công phu hiểu nhau, em tuân nơi Phật Pháp hiện hành để làm việc chung sống với anh. Trong cái Tạo Hóa huyền vi không nên phân rõ rệt. Kể từ anh chán đời qua đạo, công phu bao nhiêu em rất mừng, nhờ sự cố gắng của đôi ta, mới được sự linh nghiệm, từ chỗ tối nào là Hà Sa phát ra ngoài, bay qua lại nhanh nhẹn, ở trên, anh thấy một luồng điện sáng chói đó là điển linh quang, có câu kinh Phật nói: "Nhứt điểm quang minh, vạn điểm hà sa." Đóm hà sa thuộc về ngũ quan bộ đầu, rồi tới ngũ tạng thì có thứ hà sa ngũ sắc, rồi tới huyệt Tề Luân Hư Cảnh, cũng có ngũ điện hạ thiên môn, biến ra ngũ sắc vòng tròn lớn, cũng giống như trời đất bao la thế giới.

1- Ngũ quan

2- Ngũ tạng

3- Tề Luân Hư Cảnh

có ngũ sắc cộng là 15 điểm. Khi anh vào cửa Hạ Huỳnh Đình là chỗ Hạ Thiên Môn, ý anh nhấn mạnh và thoát ra thì ánh sáng vội thẳng lên tới bộ đầu. Nhưng anh đi tới nửa chừng chỗ hiệp tích, anh cũng nhấn thoát ra rồi anh đi thẳng lên trên bộ đầu thì anh cũng nhấn thoát thì điển

sáng chói tất cả bầu trời thế giới, anh thấy hình ảnh anh tung lên, gọi là xuất hồn, khi anh nhân thoát gọi là cái chìa khóa, còn chỗ nhân thoát tại mở ác, bộ đầu gọi là số 16, nhưng lúc nào cũng có em phụ thuộc tiếp diễn, thúc đẩy bên trong, bên ngoài thừa tiếp hiệp với điển không không. Từ đó đến sau **Thiên thượng nhơn gian đồng nhứt khí.**



TÌNH TRONG BỐN BẾ



Hiếu tâm tất Phật tâm
Hiếu hạnh tất Phật hạnh
Tu là tại nơi tâm của con người cùng trí ý mà thôi...





LỜI TỰA

Đây là tiểu thuyết nói về lý trí, tả sơ cho các bạn tu tâm dưỡng tánh xem chơi cho thỏa lòng mộ đạo, xem giải trí, đánh đổ sự buồn tủi, đem lại sự vui tươi để suy nghĩ an thần dưỡng trí, đem lại sức khỏe cho con người, và để hiểu bản thể của con người như: Thịt, Da, Xương, Máu và Ngũ Tạng.

Bàn về việc tu nó có ích lợi gì?

Xét tận nguồn gốc của nó, ứng phó loại nào hóa thành một khối vật chất, sanh sanh hóa hóa điển quang có đủ màu sắc, để thụ hưởng thiên nhiên. Đất hóa sanh, rồi giải tán bản thể thành đất, và trả lại cho đất. Nhưng đối với điển quang khi về trên thiên không, không trả lại cho thiên không.

Thật sự ta thử hỏi bản thể là một cái ổ hay là một cái nhà cho khí điển dựa nương để Hồn làm việc...

Sài gòn, ngày 01 tháng 03 năm 1964
Đỗ Thuần Hậu



HỒI THỨ NHỨT

Vào thời khai Thiên lập Địa, lúc đó đã có đủ Phật, Tiên, Thần Thánh trên cõi trời. Bầu trời được phân ra nhiều tầng, mỗi tầng đều có Phật, Tiên, Thần, Thánh và cũng có đủ núi non mây nước... Lúc bấy giờ bầu trời giống như mặt đất ở thế gian. Nước thì lại có hai thứ: một thứ lạnh sanh nóng và một thứ nóng sanh lạnh...Núi non cũng đủ màu sắc hoa quả, cây cỏ xanh tươi như ở thế gian...

Tại đây, nơi Trung Thiên, từng trời từng tầng dựng lên một dãy núi tên là Kỳ-Lam-Thạch cũng gọi là Ngũ-Hành-Sơn. Triền núi cao chón chỡ, đó đây dây leo chằng chịt, chim ca vượn hí ngày đêm để vui đón cảnh sống dậy của núi rừng.

Trong muôn điều thú đang vui sống, có một con chim biết tu luyện để biến thành chúa của muôn loài chim trên non này...

Chim này đầu to hơn đầu người, mặt mũi miệng tai đều giống người. Mình chim phủ bộ lông

xám, chơn và cánh chim gỗ ghè trông kỳ dị. Tánh tình và lời nói chẳng khác gì loài người. Chim tự xưng là Điều Sào Thiên Sư.

Vào một ngày kia, Ngọc Hoàng Thượng Đế triệu tập một cuộc gặp gỡ đầy đủ các vị Phật Tiên trong cõi Trời. Trong cuộc gặp gỡ này lại có Điều Sào Thiên Sư cùng các thú khác tuy tu chưa đúng lực lượng, hình hài là thú vật, nhưng Tâm họ là Phật Tiên nên được đến dự.

Ngọc Hoàng Thượng Đế phán rằng: *"Điều Sào Thiên Sư, ngươi phải xuống trần gian để hoàng hóa chúng sinh"*.

Điều Sào Thiên Sư bạch:

"Muôn tâu Bệ Hạ, xin Bệ Hạ cho tôi biến trở lại hình người."

Ngọc Hoàng lại phán:

"Tội nặng tội nhẹ và sự tu hành có đúng lực lượng hay không tùy theo điển quang đực hay trong. Tất cả đều được phán xét bằng một cây cân công bình hay là Lương Thiên Xích cũng gọi là Niết Bàn. Khi nhà người đến đó, tùy theo khả năng công phu của nhà người đã có, nhà người sẽ bị nó hút xuống trần gian, lúc ấy người sẽ hiểu biết những luật định; cân này của Đại Hội Phật, Tiên, Thần, Thánh phán xét nên không hề có thiên vị một ai cả. Kể có tội phải

nhận lấy hậu quả mà mình đã làm ra, nếu không tội sẽ được tăng, và cũng tùy theo điển trong hay đục mà biểu quyết."

Sau khi phán xét xong, Thượng Đế truyền bái trà. Lúc ấy bắt ngờ Thiên Sư bị điển rút đến Niết Bàn. Thiên Sư tự hỏi: *"Ta đã bị tội gì mà sao ta lại cảm thấy ngu dốt tối tăm trong lúc này?"*

Điều Sào Thiên Sư vội lấy điển làm phép trụ để bay trở lại hỏi Ngọc Hoàng Thượng Đế cho rõ xem mình đã bị tội gì mà phải đày xuống trần gian như thế này. Khi Điều Sào Thiên Sư bay đến gần Điện Ngọc Hoàng thì bị điển triệt hạ, nên Thiên Sư không thể tới được. Lúc đó Niết Bàn vận chuyển đến con số của Điều Sào tức thì Thiên Sư phải trở lại Niết Bàn. Niết Bàn rút vô từng trong xoay vần các điển quang xảo trộn làm cho điển quang của Điều Sào Thiên Sư bộn rộn và khiến cho tâm trí của Thiên Sư bối rối bồng bồng. Bỗng nghe một tiếng sấm nổ vang trời vỡ đất, Điều Sào Thiên Sư bất tỉnh như sượng, mãi một lúc sau mới tỉnh lại. Thiên Sư nhận thấy ta đây vẫn là Điều Sào Thiên Sư, hình tướng không đổi.

Thiên Sư tự hỏi:

"Đây là nơi nào, chỗ nào đây? Không rõ nơi nào là nơi nào?"

Thiền Sư cất tiếng than rằng:

"Ôi! Trời Đất cho ta một kiếp khổ như vậy, hình tướng ta kỳ dị hơn người, ta phải làm sao bây giờ?"

Sau khi nhìn kỹ xung quanh, chợt Điều Sào Thiền Sư ngạc nhiên và nói:

"A! Đây là cõi thế gian ta không còn chối cãi nữa."

Thiền Sư đứng dậy đi ít bước, người nhận thấy cây cối xinh tươi, gai góc chằng chịt khó bề đi lại, mọi vật dụng gì của thế gian cũng là gai góc, hễ đụng chạm vào thân ta thì sẽ bị trầy trụa đổ máu, nhức nhối khó chịu. Không hề có một vật gì hiền hòa như ở trên cảnh trời trước kia ta đã sống.

Điều Sào Thiền Sư ngược mặt lên trời than rằng: *"Ta đây là ai? Vì lỗi gì mà ta phải bị đày xuống trần gian khổ như thế này! Kiếp này ta đành chịu những sự đắng cay."*

Lúc đó Điều Sào Thiền Sư tự ăn năn thức tỉnh. Thiền Sư mới quỳ xuống đánh lễ Phật, miệng thầm khẩn vái:

"Xin Phật Ngài lấy đức từ bi ban bố phước lành cho con ở lại trần gian, để làm việc hoằng hóa chúng sanh cho trọn nhiệm vụ."

Khẩn vái xong, Điều Sào Thiền Sư ngó ngay

xuống triền núi, đó đây đường xá quanh co hiểm trở, chợt thấy một người phụ nữ đang đi lên. Vừa đến bên Điếu Sào Thiền Sư, nàng liền chào và nói:

"Tôi là người sống ở triền núi này, tu hành đến nay được hai chục năm, hàng ngày tôi đi dạo khắp đỉnh núi này, nhưng không thấy người nào lai vãng đến đây, nay tôi lại gặp được ông, có lẽ ông là một vị chơn Tiên trên Thượng Giới giáng trần."

Điếu Sào Thiền Sư đáp:

"Mô Phật: Tôi xin đỡ lời cô, cô kính trọng tôi quá lẽ."

Cô Ni vừa cười vừa nói:

"Xưa nay hễ là dị tướng tất hữu kỳ tài, cũng bậc chơn Tiên, nào phải nga quý súc sanh mà được đủ nguyên hình giáng thế, xin ông cho biết tên, phẩm và bửu hiệu của ông."

Đoạn Cô Ni lại tiếp:

"Dầu Ngài là bậc Tiên đi nữa, thế gian gọi đến cũng phải cho rõ chơn như."

Lúc ấy Thiền Sư hơi ngạc nhiên, nhưng không thể từ chối được. Thiền Sư vừa niệm Phật vừa trả lời:

"Thật thế, ta là Điếu Sào Thiền Sư, từ cõi Trung Thiên giáng thế, ta xin chào Cô Ni."

Đoạn Thiền Sư mỉm cười nói:

"Xin cô cho biết pháp danh bíu hiệu."

"Ta là A Hương Cô Ni."

Thiền Sư ngẫm nghĩ một chập:

"Lúc trước ta có đi bên cánh Trời Tây và đã nghe nói đến tên cô này, nhưng không biết phải nàng đây không? Người thật giống người, tên lại trùng tên, làm sao ta phân biệt được?"

Bỗng đâu từ các ngả rừng chim chóc và muôn loài cầm thú tiến đến bên Điều Sào Thiền Sư để dâng bông trái. Thiền Sư Mô Phật và nói rằng:

"Đây là cõi thế gian cũng đầy bông trái như trên Thiên Đàng. Ta xin mời Cô Ni cùng ta làm lễ phạn thực cho vui."

Lúc đó Cô Ni không dám từ chối và khẽ mỉm cười:

"Mô Phật, em xin vâng."

Cô Ni vừa ngồi trên bực thạch vừa thi lễ. Điều Sào Thiền Sư đáp lễ và liếc mắt để nhìn hình dung tuần tú, ăn nói đoan trang. Cô Ni mặt tròn, miệng rộng, đôi mắt phân minh, đầu đội mô ni màu đen, mặc áo kim sa trông thật yêu kiều thùy mị.

Điếu Sào Thiền Sư khế nói:

"Ta tuy tu hành đã lâu mà cũng còn mê sắc ái tình..." Đoạn Điếu Sào Thiền Sư than rằng: "Tại sao ta tu đến nỗi này mà còn mê trần lắm thay, nhưng trong kinh nhà Phật có câu: "Sắc bất dị không, không bất dị sắc, thọ tướng hình thức, diệp phục như thị" cũng có nghĩa là: Phật, một bậc trên không, xem hình thức cũng còn mê sắc như ta, còn ta bị đày xuống trần gian, mang xác thịt, tránh sao cho khỏi bụi trần."

Điếu Sào Thiền Sư Mô Phật và nói:

"Thưa cô, cô có đôi bạn chưa? Và thanh xuân đã mấy?"

Đoạn ông tiếp: "Ở trần phải lo cho trần, tại sao cô nương lại tu? Hay là cô nương cùng ta chung lo xây dựng một gia đình tại trần gian đi! Sách có câu cư trần nhiễm trần, còn sự tu hành ta vẫn cứ tu, Đời Đạo Song Tu cho phương tiện... nhưng chúng ta là căn Tiên cốt Phật biết luyện tánh sửa mình, cũng có thể trừ mùi tục lụy. Nhiễm thì cũng nhiễm, đành rằng chúng ta cùng mang bệnh nhiễm trần, ta nhớ lại Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí của Đức Di Đà có phân rằng:

Chúng sanh có điều chi bị trần lôi cuốn, ta sẵn có khoa học gọi là Pháp Luân Thường Chuyển, chúng sanh theo pháp ấy mà rèn luyện, mọi bệnh lần lần sẽ thuyên giảm."

Cô Ni nghe nói dứt lời, liếc mắt nhìn Thiên Sư và thầm nghĩ:

"Người này sao giống người chồng của mình khi trước, duy có hình thể khác thường, người không tay lại có cánh, chân tựa chim."

Nói đoạn, Cô Ni thầm nhớ lại trước kia mà lòng bán tín bán nghi. Điều Sào Thiên Sư cũng nhìn kỹ lại người đối diện với ông, thấy sao nàng giống vợ mình khi trước, đoạn ông khẽ hỏi: *"Chẳng biết cô nương được mấy người con, và sao lại góa chồng?"*

Cô Ni liếc mắt mỉm cười và trả lời:

"Nếu tôi nói ra hình như tưởng tượng rằng, vì trong lúc ấy lòng tôi bối rối quá nên không tin được chắc chắn, nhưng tôi cũng kể lại đây cho Thượng Tiên rõ: "Ngày xưa tôi ở tại cảnh Trời Tây, Phật cho tôi làm việc coi về xe sấm, thừa lệnh Thượng Đế chỉ báo. Tôi tên là A Hương, bạn tôi là Cam Lâm Bửu Hiệu, em chồng tôi là Cam Chi Thượng Tiên làm thần mưa gió thế gian này... Rồi một hôm bão bùng vang dậy, tôi nghe nơi Thiên Không điển quang chớp nhoáng, rồi một tiếng nổ vang trời dậy đất, bỗng chồng tôi và em chồng tôi bị giải tán rồi lạc lối không biết đi hướng nào. Còn tôi và bốn đứa con sa xuống nơi triền núi Kỳ Lam này... Ở đây hàng ngày tôi tu luyện theo Khoa Học Huyền Bí của Đức Di Đà, nguyên sáu chữ Pháp Môn và được phân ra làm ba giai đoạn như sau:

Nam Mô là sơ thừa, thuộc về sự hoạt động của tay chơn.

A Di là trung thừa, thuộc về ngũ tạng và bản thể.

Đà Phật là thượng thừa thuộc về bộ đầu.

Ở nơi này hàng ngày tôi và bốn đứa con của tôi đồng luyện Pháp Môn chơn truyền của Đức Phật.”

Cô Ni vừa dứt lời thì mặt trông buồn bã, nhớ chồng rơi nước mắt. Điều Sào Thiên Sư buông lời khuyên nhủ:

“Từ Tiên Phật đến người ở thế gian, đâu đâu cũng có sự buồn sự vui. Dưới trần thế, ở trên mảnh đất phù sanh này chúng ta còn xác trần làm sao thoát khỏi.”

Sau khi gạn hỏi rõ ràng, Điều Sào Thiên Sư vội nói:

“Xin cô Tiên cho tôi được biết bốn người con của cô Tiên bửu hiệu là gì, để tôi có thể hiểu biết được rõ căn nguyên.”

Cô Ni mặt rầu rầu:

“Bạch hóa Tiên Trưởng, những đứa con của tôi ở trong bốn gốc núi này. Thường ngày chúng tu luyện hóa phép nhiệm màu của Chư Tiên Bồ Tát.

1. Đứa thứ nhất tên là: Kim Thiên Sư Trưởng, ở

nơi hướng mặt trời mọc.

2. Đứa thứ hai ở hướng mặt trời lặn, bửu hiệu là Đà Ra Ni Đế Tiên Trưởng Bồ Tát tên là Dương Thủy Bồ Tát.

3. Đứa thứ ba ở phía Nam, bửu hiệu là Đa La Bát Đa Đại Bi Tiên Trưởng Bồ Tát, tên là Nguyên Thủy Chân Trưởng.

4. Đứa thứ tư ở góc núi phía Bắc, bửu hiệu là Chi Ri Đại Bi Quan Thế Âm Bồ Tát, tên là Âm Thủy Dương Phu.”

Cô Ni vừa dứt lời thì Diệu sào Thiền Sư bật khóc, vừa giơ tay ôm lấy đầu Cô Ni. Cô Ni vội đỡ tay Diệu Sào và hoảng hốt nói rằng:

“Không! Thoái tu hành Phật hạnh, xin ngài hãy bình tĩnh để tôi hiệu triệu bốn đứa con tôi trở lại đây để chúng ta cùng nhau hiểu biết, xin người chớ nên nóng tánh vội vàng mà làm lỗi lạc đường.”

Khi ấy Thiền Sư ngồi lại và nói:

“Mô Phật, tôi xin lỗi và mong Cô Ni tha thứ cho. Chúng ta là người tu hành, mà tôi thì tánh nóng nảy quá, nên lắm lúc cũng cảm thấy phiền phức cho tôi nữa.”

Cô Ni niệm chú gọi điện, tức thì có bốn vị Phan Vương xuất hiện và đồng thưa:

“Mô Phật, bạch mẫu thân, mẫu thân đòi chúng

con đến có việc chi dạy bảo, xin cho chúng con được rõ."

Cô Ni vừa Mô Phật vừa nói:

"Chúng con có biết thân phụ của chúng con là ai không?"

Đoạn A Hương chỉ Điều Sào Thiên Sư và nói:

"Đó người ngồi chóp núi kia có phải là thân phụ của chúng con không?"

Bốn vị Phan Vương đồng liếc mắt và nhận thấy mặt thì giống còn hình tướng thì dị thường. Bốn vị Phan Vương đồng nói:

"Chúng con không thể nhận được, nhưng chúng con nhớ lại, trước kia khi thiên ám địa hôn, nghe trên trời có tiếng nổ thì chúng con có thấy đầu của thân phụ chúng con bay bổng, còn thân mình thì tan ra. Xác cha con biến thành đất trong núi này bị đá đè ép. Lúc ấy chúng con vẫn tu hành và luyện phép, nào là đi sơn đảo hải, nào là khởi xe phong hóa. Chúng con học được nhiều phép huyền diệu vô song. Phép này do Tra Ra Di Đế võ Phật chỉ dạy cho, ông ở động Kỳ Lam Sơn trong quả núi này. Ông đã giáo hóa chúng con tính ra đã hai mươi năm rồi."

Cô Ni nghe con học được phép nhiệm mầu không khỏi mừng rỡ và khen rằng:

"Nay chúng con học được phép mầu nhiệm, mẹ không dấu được nỗi mừng và mong rằng sau này các con đem các phép ấy để an bang trợ quốc."

Đoạn Cô Ni vừa cười vừa tiếp:

"Còn Điều Sào Thiên Sư có phải là cha chúng con không?"

Kim và Mộc Đại Vương cùng nói:

"Phép Tiên biến hóa vô cùng, vì thế xem mặt thì giống cha con, thân thể không cần biết... Khi chúng ta luyện đạo thấu được huyền bí thì màu sắc năm loại ta cũng biến hóa như ai... Sao lại không tin!... Nếu ai không nhìn người ấy là cha thì phải tội bất hiếu."

Lúc ấy Thủy và Hỏa Phán Vương đồng nói:

"Bất hiếu hay không gì cũng được, chúng mi có giỏi thì tranh tài cao thấp cùng ta để biết phép của ai huyền diệu hơn ai, ta không nói nhiều lời vô ích. Trước mặt mẫu thân, ta xin đầu phép, không kể thứ tự huynh đệ, nếu ai thắng là anh, ai bại là em."

Nghe nói vừa dứt lời, Kim và Mộc Đại Vương liền phóng dây thiết tá thiên ám địa hôn, trời gầm đất chuyển bão bùng dữ dội; còn Thủy và Hỏa Đại Vương đọc chú hóa thành kim tinh nước lụt tràn trề, phi sa tẩu thạch, giết hại sinh linh rất nhiều. Trong ba ngày ba đêm, thấy nào là lửa nhoáng bao la trời đất, thấu đến Ngọc Hoàng Thượng Đế. Ngài mới sai Già Lam Quan Tế và Kim Thiên Sư Tứ giáng trần xem coi kẻ nào làm loạn.

Khi hai vị đi được nửa đường, chợt thấy nào là những vị Táo Quân cầm tờ phúc trình cùng Thổ Địa, Thần Kỳ vừa đến trước mặt Già Lam Quan Tế và Kim Thiên Sư Tử, bạch rằng:

"Chúng tôi đến báo cáo và phúc trình rất trễ, cúi xin Phật Ngài tha thứ."

Già Lam Quan Tế phán hỏi rằng:

"Chúng người ở dưới này có biết mấy vị yêu nào làm náo động Thiên Cung mà Thượng Đế phải hiệu triệu ta xuống trần để thu hồi các phép huyền vi của yêu tinh làm loạn?"

Lúc ấy Táo Quân, Thổ Địa, Thần Kỳ đồng tâu:

"Điều Sào Thiên Sư tu hành theo Văn Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài chí tâm luyện tập công phu cực đoan cực chánh, bởi sự có ý tu hành nên thu được điển trên bộ đầu, thường đêm dạo khắp Bồng Lai rồi mê nơi cảnh Trời không chịu trở về. Còn bản thể bỏ lại nào là thịt da xương máu đều bị tan rã, nhưng những vật ấy trước kia cũng tu theo lối của Điều Sào Thiên Sư chỉ phán, nên cốt giác còn tại trần, nên chất ấy hóa thành yêu. Chúng hóa phép vô song, ngày đêm biến hóa bao búng nguy hiểm thường làm hại sanh linh rất nhiều."

Già Lam Quan Tế và Kim Thiên Sư Tử hội ý:

"Vụ này chúng ta phải xuống núi Kỳ Lam Thạch bảo Điều Sào Thiên Sư thu hồi các phép ấy mới được."

Lúc ấy Già Lam Quan Tế cùng Kim Thiên Sư Tứ chọt ngó thấy trên trời có một vị Tiên giáng trần, tay cầm gương bay xuống trước mặt Già Lam quỳ bạch rằng:

"Tôi là Châu Xương đang gác tại cửa trời thấy Phật Ngài giáng thế, tôi liền xin phép Thượng Đế xuống trần theo Thầy để trợ giúp cho chúng nhơn."

Khi ấy Già Lam nói:

"Thằng mọi này làm rộn quá, lúc nào có lệnh gọi Châu Xương mới được theo ta. Mi lỗi lầm lần thứ nhứt ta tha cho."

Kim Thiên Sư Tứ bạch với Già Lam:

"Cũng rất may có thằng mọi râu rìa này, chúng ta bảo nó giữ những Táo Quân, Thần Kỳ, Thổ Địa và ban cho nó ba phép Công Cô để trấn giữ những vị này ở núi Kỳ Lam, đợi khi nào ta làm xong nhiệm vụ ta sẽ tra hỏi những vị có lỗi đó."

Già Lam Quan Tế đồng ý và làm phép kim tinh tại nơi chót núi này. Ông liền hô chú:

- Nhứt bút hóa thành Tiên,
- Nhị bút hóa thành Địa,
- Tam bút hóa thành Giang Hà,
- Tứ bút hóa thành Kim Tinh.

Lúc ấy Châu Xương thấy trên Kỳ Lam Sơn có một thạch động liền dắt ba phạm nhân vào trong và đóng cửa lại. Đoạn Châu Xương trấn gác nơi cửa động (muốn biết ba phạm nhân tội lỗi thế nào, xin xem hồi sau phân giải).

Già Lam Quan Tế và Kim Thiền Sư Tử đọc chú thâu các phép tà yêu, những phép ấy đã lộng hành sát hại sanh linh. Khi đọc xong bốn câu chú Tứ Cú Kim Cang thì các pháp bão bùng nguy hiểm, tẩu thạch phi sa, thủy lục không quân đều bị giải tán. Mưa tạnh mây tan, trời đất trở lại thanh bình, bốn vị tà yêu quy nguyên hoàn cốt. Khi hai vị Bồ Tát thâu xong phép đến an nghỉ nơi đỉnh Kỳ Lam Sơn, đồng thời gọi Điều Sào Thiền Sư, Cô Ni và bốn vị Phan Vương để xem xét coi sự thế ra sao mà bốn vị tà quái này đã làm động đến Thượng Đế. Khi mọi người đã đến đông đủ, Già Lam Quan Tế và Kim Thiền Sư Tử gọi Điều Sào Thiền Sư và phán hỏi:

“Sự thật phải khai, tại sao xảy ra chuyện này?”

Điều Sào Thiền Sư quỳ lạy và bạch:

“Thưa hai Ngài, đây là sự thật. Khi con tu luyện theo phép Tiên gia, học đạo làm phép Soi Hồn, Pháp Luân Thường Chuyển cùng Định Thần. Với phép Soi Hồn con đã thâu được điển vào bộ đầu. Con không muốn ở lại thế

gian một lần thứ hai nữa, vì thế gian là nơi kẻ mạnh hiếp yếu, tham sân si hỷ nộ ái ô dục, con mang xác trần làm sao con chịu mọi sự chua cay chát đắng mặn nồng. Bởi thế con có luyện theo phép Phật để thâm điển hóa thành Mâu Ni Châu hầu trở về cõi Thiên Đàng, được bay lên Bồng Lai, du sơn ngoạn thủy, mãi mê cảnh Thiên Đàng đẹp đẽ cho nên con đã quên trở về thế gian đành bỏ bản thể lại ở núi Kỳ Lam Sơn này và cả gia đình gồm có Cô Ni là vợ chánh, bốn đứa con cùng da thịt xương máu. Con đã bị tội lỗi tham muốn cho nên con tu chưa thành chánh quả, nhưng con cũng cố gắng công phu trên bộ đầu và được phép hóa thân. Chư Tiên thường gọi con là Điều Sào Thiên Sư. Khi con bị Niết Bàn lôi cuốn trở về trần gian thì vợ chánh cùng bốn con không rõ đầu đuôi nên không nhìn nhận con là cha, là chồng của chúng. Lúc ấy vợ con cho gọi bốn đứa con đến trước mặt vợ chồng con để cùng nhau tìm hiểu rõ sự thật, nhưng bốn đứa con ấy tu theo phép Đà Ra Ni Đế biến hóa tà mi, rồi cùng nhau tranh tài cao thấp để khoe phép giỏi tài hay nên mới ra cố sự này.”

Khi ấy Già Lam Quan Tế và Kim Thiên Sư Tử gọi bốn vị Phan Vương lại phán rằng:

“Điều Sào Thiên Sư có phải là cha chúng bây không?”

Kim Thiên Sư Trưởng cùng Dương Thủy Bồ Tát nhìn nhận. Còn hai vị Nguyên Thủy Tiên Trưởng và Âm Thủy Dương Phủ không nhận. Lúc ấy Già Lam

Quan Tể cùng Kim Thiên Sư Tứ phán rằng:

"Nếu chúng bây cứ nghi ngờ mãi thì ta sẽ làm phép theo thể gian cho rõ sự thật, phép này gọi là phép chích huyết."

Đoạn Kim Thiên Sư Tứ lấy dao rạch trên đầu Điều Sào Thiên Sư lấy huyết để vào chén chung cùng huyết bốn người con thì những huyết ấy hòa hợp với nhau không phân tách. Khi Già Lam Quan Tể chỉ cho bốn vị Phan Vương nhận thấy sự phụ tình máu huyết rõ ràng là chúng hòa tất cả. Bốn vị Phan Vương cùng quỳ đánh lễ Già Lam Quan Tể cùng Kim Thiên Sư Tứ và nhìn nhận sự tội lỗi, đồng thời chúng cũng đánh lễ Điều Sào Thiên Sư và xin gọi là thân phụ vì sự thật không còn chối cãi nữa. A Hương Cô Ni thấy thế liền khóc thét lên và hỏi bốn vị Phan Vương:

"Chúng con ngày nay đã rõ sự thật, mẹ dạy nên tránh tranh hùng tài hay phép giỏi, làm náo động đến Thiên cung, lỗi ấy thật là tà trời."

Bốn vị Phan Vương khóc to lên và nói:

"Chúng con mang tội bất hiếu vì không nghĩ đến cha mẹ, tưởng là có phép thần thông huyền diệu nên quên tình ruột thịt xương máu, đánh giết lẫn nhau, vì bốn con ngỗ nghịch không tuân lời cha răn mẹ dạy nên ngày nay mới đến nỗi này."

Lúc ấy Già Lam Quan Tế hỏi Kim Thiên Sư Tử:

“Nay chúng ta đã dẹp an lữ quý này, nên để cho Ngọc Hoàng Thượng Đế và Quan Thế Âm Bồ Tát phán dạy, thì dằng dai làm gì, ngày giờ đã trễ lắm rồi, vậy chúng ta phải tính làm sao?”

Kim Thiên Sư Tử nói:

“Sách Thánh có nói, hễ trị thì phải an, an thì phải tịnh, tịnh thì phải bình trị. Từ xưa đến nay chỉ thế thôi. Vậy Già Lam Quan Tế có đồng ý không?”

Già Lam Quan Tế tán đồng ý kiến của Kim Thiên Sư Tử. Kim Thiên Sư Tử liền làm phép trụ thần, quy chơn hườn nhứt, mới kê Điều Sào Thiên Sư mà cho biết rằng:

*“Người là Hồn, còn Cô Ni A Hương là Vía, cả hai cùng coi trong bản thể con người. Bản thể cũng như một nước mà Phật đã cho mọi người thể gian đều có, còn da thịt xương máu là con của chúng người làm ra. Vậy những sự làm ra của con chúng người thì chúng người phải gánh chịu. Sách có câu: **Tử bất giáo, phụ chi quá**, nghĩa là bốn phận làm cha mẹ không dạy con, thì người có lỗi, chứ phải nào tại con của hai người. Còn có sự tranh hùng là vì vợ chồng con đã tu ở chốn thiền lâm, con đã hiểu làm chủ lý gia cất á. Con đã hiểu làm quan niệm sai lầm là tu thì phải bỏ nhà cửa vợ con vô chùa tu mới được, thật là vô lý.*

Nếu một loại người không chồng không vợ, không âm dương làm sao sanh hóa nòi giống? Thế sự cơ cầu. Người mẹ trần có nói:

“Dù họ đạo nào không vợ con
Vợ con đâu có đạo đâu còn”

Tu như vậy là ích kỷ, không bổ ích cho nhơn loại. Nói bao nhiêu, chắc hai người có tu có thể tự hiểu lấy. Nay ta chỉ thiệt, hai người hãy quỳ xuống đây nghe những lời vàng ngọc, Pháp Lý phân bày đưa ra ánh sáng, đừng lầm lạc mà bị hại. Sách có câu:

“Hiếu tâm tất Phật tâm
Hiếu hạnh tất Phật hạnh.”

Tu là tại nơi tâm của con người cùng trí ý mà thôi. Chữ tu là trau giồi sửa đổi tâm trạng ta, trong bản thể ta đều có đủ như một nước ở ngoài thế gian. Nó có tám muôn bốn ngàn bảy trăm lỗ chân lông. Mỗi một sợi lông là một tên dân trong nước, còn da thịt bao bọc thịt xương gân làm cốt giác cho huyết là một chất lỏng để cho điểu làm việc. Nóng và lạnh thay đổi rõ ràng không sai sót từ ly từ tí phút khắc nào, rồi trong đây có xương sườn, xương sống, xương chân tay gọi là bản thể. Đó là cái nhà của vợ chồng hai người mà Trời Phật, cha mẹ là những người đã tạo ra, gọi là bản thể. Trong phần cái nhà đó có ngũ tạng gọi là cơ quan nội dung. Cơ quan nghĩa là cái máy để lo cho bản thể con người, ăn, ngủ, ia. Trong đây có năm thứ điểu ngũ sắc, nhưng rất cuộc

gom lại chia đôi là điện nóng cùng điện lạnh. Điện chạy theo mấy đường gân trong bản thể gọi là làn sóng điện, bố tức đủ lực lượng mạnh yếu, sự hiểu biết của nó để làm việc cho bản thể. Còn Hồn hay là Vía của hai vợ chồng người có nhiệm vụ sau đây: Hồn coi về Trí Ý làm chủ tất cả bản thể (là một nước). Vía cũng là phụ thuộc bên trong với Hồn có nhiệm vụ xem xét bao la bên ngoài giữ cái máy Tay, Chon, Mắt, Mũi, di động để cho Hồn làm chủ sai khiến."

Già Lam Quan Tế cùng Kim Thiên Sư Tử kêu Điều Sào và A Hương mà phán rằng:

"Vợ chồng người làm chủ trong nhà hay là nước của chúng con, tại sao Điều Sào Thiên Sư mới vừa tu đáng phẩm Chủ Nhơn Ông, công cán công phu, sức lực được vào phẩm bậc yêu tinh, thế mà sao lại đến được tầng trời Trung Thiên, vì Phật ngài thấy chúng con cố ý tu hành theo Phật Tiên, nên Phật ngài khoan hồng cùng chư Tiên nói rộng để cho chúng con được hưởng thụ tạm chốn Bồng Lai là Trung Thiên Tiên Cảnh. Người là Điều Sào lại mê chốn Bồng Lai quên bản thể (là một cái nhà tù đày của chúng con) nên con mới phạm chữ ly gia cắt ái, bỏ bản thể đã lâu lắm rồi, con bị tội xuống trần gian, rồi mê trần. Con có biết nhà cửa vườn đất là sự vật của thế gian? Còn vợ chồng con trước kia ở Thiên Đàng bị tội sa xuống trần gian vào nơi bản thể nhơn tạo (nhơn tạo là cha mẹ của bản thể con) mà ngày nay con được cư trú nơi ấy, và làm chủ tất cả trong bản thân của con. Hiện nay vợ chồng con chắc đã biết vì sao chúng

con đã tu hành trong hai mươi năm mà không minh và hiểu như thế?”

Lúc ấy vợ chồng Điều Sào bạch rằng:

“Vợ chồng con đã hiểu, bản thể là nhà của chúng con cư trú, đồng thời cũng là một cái nhà tù mà trong đây có cái khám là trái tim cùng trái cật. Nơi đó vợ chồng con nắm chánh chủ quyền để đền tội tiền căn hậu quả mà trước vợ chồng con ở Thiên Đàng ham chơi trễ nãi lúc Thượng Đế Bồ Tát hội nghị. Lỗi ấy bị tù đày sa xuống trần gian, nhưng vợ chồng con lấy cái minh trí sáng suốt, muốn trở lại quê hương nơi Thiên Đàng mới tu nhưng không được kết quả, nên hai vợ chồng con đánh lễ hai Bồ Tát, xin hai Ngài lấy đức từ bi hỷ xả cho con nhờ.”

Lúc ấy Kim Thiên Sư Tử cùng Già Lam Quan Tế đồng nói:

“Đến nay chúng con đã đồng ở lại thế gian này nhưng chưa được **hườn nhứt tăng phước thọ**, nên ta phải làm phép **thất nhứt cứu dương tinh và tứ thập cứu thâm hồi ngưng khí, thủy hỏa ký tế**, cùng **bá nhứt trúc cơ thông nhất** mới được hườn hồn tăng phước thọ vô cực vô biên.”

Lúc ấy Kim Thiên Sư Tử cùng Già Lam Quan Tế bố phép vô cực Niết Bàn, bát chánh thâm hồi, đồng thời bản thể của Điều Sào Thiên Sư tự nguyện hình

gom tất cả toàn thân nguyên tុ, mới kêu Điều Sào Thiên Sư nói tiếp:

"Thôi Thiên Sư hãy ở lại đây, ta cùng Già Lam Quan Tể đem bọn Thổ Địa, Thần Kỳ cùng Táo Quân giải đến Quan Âm Bồ Tát để Ngài định liệu tội ác của đám thực dân này; còn Điều Sào Thiên Sư ở lại đây đủ một trăm ngày, đợi ta sẽ phân phán."

Đây là phần thứ hai thừa tiếp sự phân giải, sự minh triết rõ ràng cùng dạy cho Điều Sào Thiên Sư để phổ hóa chúng sanh tại thế gian.

Vào thế kỷ thứ 20, năm 2001, để biểu quyết khoa học huyền bí của Đức Thích Ca và Đức Di Đà, Quan Âm Bồ Tát cùng Đức Di Lạc phổ biến truyền đạo minh mẫn hơn, và vào lúc này con người ở thế gian đủ sức khỏe, ít bệnh hoạn, đánh đuổi tà tinh trong bản thể con người. Lúc ấy Kim Thiên Sư Tử cùng Già Lam Quan Tể đồng hành đến Trung Thiên, vào động Quan Âm Bồ Tát đánh lễ.

Quan Âm hỏi:

"Hai người xuống trần thế trừ loài yêu quái làm hại chúng sanh, nay đã xong chưa?"

Kim Thiên Sư Tử và Già Lam Quan Tể Kể lại đầu đuôi tự sự cho Quan Âm rõ.

Quan Âm Bồ Tát phán rằng:

"Việc này, để đến khi Ngọc Hoàng Thượng Đế lập Đại Hội có đủ mặt Thần Tiên và có cả Long Hoa Giáo Chủ Di Lạc sẽ được đem ra xét xử. Còn hai người làm pháp Trúc Cơ Hườn Nhứt xong chưa?"

Kim Thiên Sư Tử và Già Lam Quan Tế quỳ xuống bạch:

"Thưa Ngài, chúng con đã làm xong nhiệm vụ."

Quan Âm Bồ Tát phán:

"Thôi hai người về động an nghỉ, để đến ngày ta sẽ bố cáo thừa tiếp, làm hội nghị cho Niết Bàn thấu hồi nguyên khí, nhẹ nặng phân xử chúng nó nhờ."

Khi Quan Âm dứt lời, Kim Thiên Sư Tử và Già Lam Quan Tế bái biệt Ngài bay trở về thạch động.

HỘI THỬ HẠI

Gần lúc Trung Ngươn, rằm tháng bảy, Trời Phật xét sổ bộ Thiên Đàng và Âm Phủ để phán xét những tội nhân. Những tội nào nhẹ được tha bổng, còn tội nặng được kết thúc. Hôm ấy cũng là ngày Ngọc Hoàng Thượng Đế hội quần Tiên. Trong cuộc Đại Hội, Ngài thấy vắng Già Lam Quan Tế, Kim Thiên Sư Tử, Châu Xương. Ngài mới hỏi tại sao ba vị trên vắng mặt không dự Đại Hội?

Ngụy Trưng đứng lên dùng huệ nhãn nhìn xuống trần gian, biết ba vị thiếu mặt vì phải tuân lời Ngọc Hoàng Thượng Đế để tra xét vụ Điều Sào Thiên Sư. Ngụy Trưng liền quỳ xuống tâu với Ngọc Hoàng tỵ sự trước sau. Ngọc Hoàng Thượng Đế liền chiếu điện gọi tức thời nào là Già Lam, Kim Thiên, Châu Xương lần lượt trở về ứng hầu nơi Ngọc Đế. Già Lam Quan Tế, Kim Thiên Sư Tử và Châu Xương quỳ đánh lễ và tâu rằng:

"Chúng con được lệnh xuống dương thế để xét xử vụ Điều Sào Thiên Sư từ Thượng Ngươn nay đã đến Trung

Ngươn nhưng vẫn chưa xong, thật là đắc tội về bất năng thân xuất, nhưng thua Ngài sự trễ nãi ấy mà có là tại vì chúng con phải mất hết ba tháng để làm phép hườn hồn cho Điều Sào Thiên Sư, còn lại ba tháng chúng con làm việc ngày đêm cho kịp ngày Trung Ngươn báo tấu, muôn tâu Ngọc Hoàng Thượng Đế tha thứ về tội chúng con đãi đọa.”

Ngọc Hoàng Thượng Đế phán:

“Hôm nay, trước mặt quần Tiên dự phiên nhóm bất thường, ta tha thứ cho ba người khỏi lâm vào Niết Bàn. Vậy ba người phải trở xuống trần gian, tra xét vụ Điều Sào Thiên Sư cho cặn kẽ. Các người có quyền tha thứ hoặc thăng thưởng những việc không quan trọng.”

Kim Thiên Sư Tứ, Già Lam Quan Tế và Châu Xương đánh lễ Ngọc Hoàng cùng các Tiên, đoạn xin phép xuống trần gian công tác. Khi ba vị đến cõi trần liền cho gọi Táo Quân, Thổ Địa, Thần Kỳ, Thần Hoàng Bốn Cảnh đến để xét xử. Hai ông thẩm phán là Kim Thiên Sư Tứ, Già Lam Quan Tế cùng Châu Xương ngồi tòa tam đẳng phán rằng:

“Thành Hoàng Bốn Cảnh, người hãy đem sắc phong để trình tấu.”

Bốn Cảnh Thần Hoàng quỳ xuống tâu:

“Trước kia, dưới triều vua Dương Thế Tôn, nhà vua phong chức cho tôi mà chưa phong sắc.”

Hai vị thẩm phán phán:

"Châu Xương, ngươi hãy vật Thần Hoàng Bốn Cảnh đánh cho nó ba mươi hèo, về tội làm tới chức Thành Hoàng Bốn Cảnh không phải nhỏ mà lại không có sắc."

Thành Hoàng Bốn Cảnh vì không có sắc, nên đành để cho Châu Xương phết đủ ba mươi hèo. Chịu đòn xong, Thành Hoàng Bốn Cảnh mới tâu với hai vị thẩm phán rằng:

"Muôn tâu cùng hai Ngài, trước kia con là người lính phò tá nhà vua. Nhiệm vụ của con chỉ biết quạt hầu rót nước. Con là một tên lính ngu dốt, nhưng vua thấy con lớn tuổi già cả, nên Ngài cho con là Kỳ Bài Quan. Với chức này con chỉ có nhiệm vụ biểu tấu cho vua, ngoài ra về hành quân công tác thì con không được biết đến. Lúc con mần phần, vua cho dứt con cai trị một phần rừng núi xa xôi, không người lai vãng này. Con được toàn quyền hành động. Khi con cai trị vùng rừng núi này, con thấy Táo Quân, Thổ Địa, Thần Kỳ cũng là người hiền lành tu niệm nên con cho phép họ làm những chức ấy. Con đã làm công tác với những vị này để tuần du tế sát, xem xét ma tà quỷ quái nơi đây."

Khi ấy hai vị thẩm phán sai Châu Xương trở về Thiên Đàng vận chuyển Niết Bàn để xem tội lỗi của Thành Hoàng Bốn Cảnh ra thế nào và sự công tác của Thành Hoàng có thật hay không.

Được lệnh, Châu Xương liền phóng một luồng điện bay đến Niết Bàn. Một lúc sau Châu Xương trở về và tâu cùng hai vị thẩm phán: *"Sự công tác của Thành Hoàng Bốn Cảnh quả có thật."*

Tức thời hai vị thẩm phán hỏi Thành Hoàng Bốn Cảnh:

"Người làm chủ nơi đây, hưởng lương như thế nào? Còn Thổ Địa, Thần Kỳ, Táo Quân làm việc cho ai? Lương ai phát?"

Thổ Địa, Thần Kỳ, Táo Quân đồng tâu:

"Chúng tôi làm việc và ăn lương của Thành Hoàng Bốn Cảnh."

Châu Xương đứng lên tra vấn:

"Khi bọn nhà người cai trị trong khu này, các người có làm ruộng rẫy gì không?"

Bốn vị đồng tâu:

"Chúng tôi mắc làm việc cho Bốn Cảnh Thành Hoàng nên không có thì giờ để làm ruộng."

Già Lam Quan Tế nói:

"Các người làm việc, ruộng đã có sẵn mà không chịu làm để ăn. Các người mãi làm sâu mọt nhiều hại dân lành. Quả là một bọn thực dân."

Bốn Cảnh Thành Hoàng, Táo Quân, Thổ Địa,
Thần Kỳ quỳ tâu:

*"Chúng con nhận thấy những tội lỗi như mê trần,
tham sân si hỷ nộ ái ô dục, chúng con đều mắc phải. Mong
các ngài thương tình lượng thứ nhứt phen."*

Kim Thiên Sư Tứ phán:

*"Tội của các người đáng bị tù, nhưng chúng ta tha
cho lần thứ nhứt, từ rày về sau phải ăn năn cải ác làm
lành. Hôm nay ta chỉ phạt đánh đòn Thành Hoàng Bốn
Cảnh ba chục côn và các người kia mỗi người phải chịu đòn
hai chục côn thôi. Sau khi chịu tội các người trở về phải làm
việc y như cũ, hễ ai ráng tu hành thì sau này được thưởng,
còn ai quen thói xấu làm điều quấy thì sau này ta sẽ phạt
lưu đày."*

Đoạn Kim Thiên Sư Tứ tiếp:

*"Già Lam Quan Tế và Châu Xương, hai người
mau trở về Thiên Đình biểu tâu cùng Ngọc Hoàng Thượng
Đế rằng: Vụ Thành Hoàng Bốn Cảnh, Táo Quân, Thổ
Địa, Thần Kỳ xét xử đã xong, ta đã cho chúng nó làm việc
lại như xưa, và dân chúng ở nơi này từ đây được thanh
bình, mùa màng tươi tốt. Còn vụ Điều Sào Thiên Sư độ
chừng mười ngày nữa có lẽ ta sẽ xét xong, chừng đó ta sẽ về
biểu tâu sau."*

Đây nói về Điều Sào Thiên Sư, nay đúng ngày

Thiền Sư hườn hồn tăng phước thọ, thủy hỏa công đồng, hiệp nhứt quy nguyên. Kim Thiền Sư Tử, Già Lam Quan Tế, Châu Xương đồng bay đến động của Điều Sào Thiền Sư. Ba vị phán quan bố cuộc thu hồi bản thể cho Điều Sào Thiền Sư, xác thịt hườn nguyên, hồn vía da thịt xương máu được thâm hồi khí điển, khiến cho chúng có thể cử động được. Ba vị phán quan đọc chú làm phép hoàn hồn. Lúc ấy trời đất trở nên tối sầm, bỗng người ta nghe một tiếng nổ kinh hồn và lửa chiếu sáng rực một góc trời. Sau tiếng nổ, trời trong sáng trở lại. Trên một tảng đá dưới triền núi, Điều Sào Thiền Sư tựa mình mệt mỏi, mở mắt. Sau một lúc định thần, Thiền Sư than:

"Trời ơi! Đây là đâu? Vợ con ta đâu? Sao ta yếu đuối như vậy, biết làm sao sống được với đời. Ta cảm thấy mệt mỏi và khát nước quá, nếu có nước uống, có lẽ ta mới sống được. Ôi! không lẽ Trời Phật nỡ hại ta?"

Trong khi đó Điều Sào Thiền Sư nghe trên đầu có tiếng gọi:

"Điều Sào Thiền Sư, nay ngươi đã qua tai nạn, ngươi hãy mở miệng ta cho một giọt linh đơn để ngươi thâm hồi hồn khí và tức thì ngươi sẽ thấy khỏe mạnh như xưa."

Điều Sào Thiền Sư uống xong liền ngồi dậy đánh lễ ba vị phán quan. Ba vị phán rằng:

"Điều Sào Thiên Sư, người hãy ở lại Thạch Động Kỳ Sơn này, vì đây là phần của người. Nơi đây người được hưởng hoa quả như thường lệ, đợi ta về ngọc bệ biểu tấu cùng Ngọc Hoàng Thượng Đế để xem Người phán xét thế nào?"

Dứt lời, ba vị phán quan bay bổng trở về Thiên Cung để châu Thượng Đế. Một lúc sau ba vị vào quỳ dưới bệ và tâu:

"Muôn tâu Thượng Đế, vụ Điều Sào Thiên Sư chúng con đã xét xử xong, Điều Sào Thiên Sư quá lỗi tội, vì quá say mê tục lụy."

Ngọc Hoàng Thượng Đế phán:

"Ta đã hiểu rồi, ba người hãy qua Huệ Quang Cảnh châu Quan Âm Bồ Tát và bạch cho Ngài rõ biết tự sự về Điều Sào Thiên Sư."

Ba vị phán quan tuân lệnh bay thẳng qua Huệ Quang Cảnh yết kiến Quan Âm và tâu rõ đầu đuôi. Sau khi nghe ba vị trình tấu xong Quan Âm Bồ Tát Mô Phật phán:

"Thôi chuyện đó để ta lo liệu, còn các người hãy trở về làm phận sự của các người."

Đoạn Quan Âm xoay qua một bên gọi Kim Đồng Tiên Trưởng đang ứng hầu mà nói rằng:

“Kim Đồng Tiên Trưởng, người hãy qua Bỉ Ngạn, vào động Thạch Liêm Tiên bạch cho Đức Di Đà rõ, là Điều Sào Thiên Sư đã hườn hồn và xin Đức Phật ngài dạy thế nào?”

Kim Đồng Tiên Trưởng vâng lệnh bay thẳng đến động Thạch Liêm Tiên vào bái yết Đức Di Đà và tâu lại ngọn nguồn. Sau khi nghe tâu xong, Đức Di Đà mới phán rằng:

“Vụ này ta giao phó cho Quan Âm Bồ Tát. Quan Âm phải xuống trần, nơi Điều Sào Thiên Sư phục hồn để giao hoàn cho nó. Điều Sào Thiên Sư đã làm nên tội, đứng ra phải đền tội, nhưng Điều Sào Thiên Sư là người có căn Tiên cốt Phật, nên Ngọc Hoàng Thượng Đế chỉ phạt tội giảm khinh mà thôi. Nhon dịp Quan Âm giáng trần, cũng nên xem xét dân sự, giảng dạy cho Điều Sào Thiên Sư hiểu rõ cách tu hành, và bảo nó phải đi hoằng hóa chúng sanh mười lăm năm. Trong mười lăm năm làm công quả và gắng chí tu hành, ta sẽ cho nó phục hồi phúc đức như xưa.”

Kim Đồng Tiên Trưởng bái biệt Đức Di Đà bay về tâu lại những lời truyền dạy của Phật Di Đà cho Quan Âm Bồ Tát rõ. Nghe xong Quan Âm Bồ Tát liền phán rằng:

“Người cùng ta phải xuống trần gian, nơi núi Kỳ Sơn Thạch Động để giáo huấn Điều Sào Thiên Sư là người có căn Tiên cốt Phật.”



HỒI THỨ BA

Trời thanh mây tịnh, gió mát trăng trong, bỗng có một luồng ánh sáng từ trên trời bay xuống thế gian, nơi núi Kỳ Sơn Thạch Động. Điều Sào Thiên Sư đang mê ngủ, bỗng nghe trên không trung có tiếng gọi:

"Bớ Điều Sào Thiên Sư, người hãy mau tỉnh dậy để ta dạy việc. Ta là Quan Âm Bồ Tát cùng Kim Đồng Tiên Trưởng, vâng chỉ Ngọc Hoàng đến thức tỉnh cho người minh mẫn trở lại."

Điều Sào Thiên Sư lồm cồm ngồi dậy quỳ xuống đánh lễ Quan Âm cùng Kim Đồng Tiên Trưởng và bạch rằng:

"Bạch hóa Quan Âm, con từ khi vào Niết Bàn bị sa xuống đây, cũng nhờ có phép hườn hồn của Tiên gia, cùng rượu Bồ Đào Trường Sinh nên con cảm thấy thân thể da thịt xương máu của con đều khỏe mạnh, còn tinh thần của con thì mơ hồ, u ám cho đến đổi con quên tiền căn hậu kiếp của con. Nay con xin Quan Âm Bồ Tát khai hóa trí tuệ cho con được đi từ chỗ tối đến chỗ sáng suốt."

Quan Âm Bồ Tát phán:

"Mô Phật, trước kia ta cũng từ chỗ tối đến sự sáng suốt và cố công tu niệm nên nay mới được làm Quan Âm Bồ Tát."

Kim Đồng Tiên Trưởng tiếp:

"Nam Mô A Di Đà Phật, ta đây cũng nhờ Quan Âm Bồ Tát khai trí, sự sáng suốt mở rộng đường kinh lý soi sáng cho ta. Ta nhờ ánh sáng từ lư hương đem lại hóa ra một chất vàng cực thanh, cực tịnh biến hóa phép màu. Nhờ sự linh diệu ấy hộ vệ hào quang, rồi từ đó ta bắt đầu chuyên cần tu luyện. Hào quang Kim Đơn ấy biến hóa ra một chất Mô Ni Châu vô cùng vô tận, thừa hành Phật sự, hộ vệ Tam Bảo ta mới được chức Kim Đồng Tiên Trưởng Bồ Tát. Phối ta thông đủ các nẻo, điển hóa hào quang chiếu sáng soi thấu muôn trùng từ Thiên Đàng cho đến thế gian, thật quý báu vô cùng vô tận, sáng suốt vô biên. Hiện nay ta lo công phu luyện đạo và theo hầu Quan Âm Bồ Tát để thừa hành phận sự."

Quan Âm Bồ Tát và Kim Đồng Tiên Trưởng để năm ngón tay trên trán của Điều Sào Thiền Sư và truyền điển sang. Một lúc sau, Điều Sào Thiền Sư đứng dậy đánh lễ Quan Âm và Kim Đồng Tiên Trưởng, đoạn Điều Sào nhìn lại thấy thân thể của mình thật là dị tướng dị hình, mình là mình chim gà dầy, chỉ có đầu là đầu người và nói được tiếng người

mà thôi. Điều Sào Thiên Sư liền khóc rống lên và thưa cùng nhị vị rằng:

“Con rất lấy làm hổ thẹn, con khác hẳn với người ở thế gian, con biết ăn làm sao, nói làm sao bây giờ. Mọi người ở thế gian sē cho con là quái vật, như thế con chắc không thể giao thiệp được với ai. Vậy con xin Quan Âm có cách nào để giúp con biến lại thành người và mong Quan Âm cho con được biết tiền căn hậu quả của con như thế nào?”

HỒI THỨ TƯ

Gần trưa, trời thanh tịnh, gió mát thổi, cây khua xào xạc, chim hót líu lo. Quan Âm Bồ Tát mô Phật nói:

"Giờ đây đã gần đúng Ngọ sẽ có vị cứu tinh điểu lành đem xuống các chim chóc trên rừng đồng ca hát, khi đột cùng chim hây hái bông bẻ trái đem đến đây để ta dùng cơm phạm thực kinh hành."

Lúc đó Quan Âm Bồ Tát ngồi xếp bằng, bắt ấn tam muội, ngồi tịnh một lúc, Ngài mở mắt thấy Kim Đồng Tiên Trưởng đứng hầu, Diệu Sào Thiên Sư quỳ đánh lễ. Quan Âm Bồ Tát phán:

"Mô Phật, ta bái hầu, Diệu Sào Thiên Sư người hãy ngồi an tịnh, còn Kim Đồng Tiên Trưởng dùng cơm trưa với ta."

Đoạn Quan Âm tiếp:

"Ôi! Đời là khổ, ta hàng ngày công phu luyện đạo bền chí siêng năng tu hành mới làm được một vị Bồ Tát, hà huống chi người ở trần gian phải chịu cực khổ hơn ta biết mấy."

Quan Âm Bồ Tát và Kim Đồng Tiên Trưởng lấy trái cây cho Điều Sào Thiên Sư ăn và phán:

"Điều Sào Thiên Sư, con ăn hai trái cây này, âm dương biến hóa, và con được mở đường trí tuệ, thượng thông thiên văn, hạ đạt địa lý. Những lời con thốt ra thông lý hơn người ở thế gian. Sự hiểu biết của con rất sâu xa về đạo lý vô cực vô biên."

Điều Sào Thiên Sư đánh lễ nhị vị Bồ Tát và bạch:

"Nay con được ăn trái cây ngọt dịu, con cảm thấy khỏe trong người, hơi thở nhẹ nhàng không nặng như lúc trước. Sự sáng suốt thêm hơn, nhưng còn tiền căn hậu quả của con xin Phật ngài cho con được rõ đầu đuôi để con an lòng tu niệm."

Quan Âm phán:

"Mô Phật, Điều Sào Thiên Sư, con ăn trái thứ nhất, con cảm thấy sao? Con nói cho ta rõ."

Điều Sào Thiên Sư quỳ xuống bạch:

"Con ăn trái thứ nhất thấy thơm tho, ngọt dịu, khỏe khoắn lạ thường."

Kim Đồng Tiên Trưởng tiếp hỏi:

"Còn trái thứ hai ra thế nào?"

Điều Sào Thiên Sư bạch;

"Trái thứ hai ăn vào, con cảm thấy chua, cay, chát, đắng, mặn, nồng, thêm sức lực mạnh bạo."

Quan Âm Bồ Tát phán:

"Trái thứ nhất là tiền căn của con trước kia có tu hành nên khi con ăn trái đó vào tánh con từ hòa, khiêm tốn, lời ăn tiếng nói có tính Pháp Lý Vô Vi và biết sơ quá khứ vị lai. Trái thứ hai bố trí an thần, thuộc về bổ tâm cùng bổ phổi, và chất chua chua ngọt ngọt ấy thuộc về thân thể tiên thiên địa quang, trái cật này ở phía bên mặt. Trái thứ hai, khi ăn con cảm thấy cay, chát, đắng, mặn, nồng, có sức hùng dũng, đó thuộc về trái cật thận thủy bên trái, gọi là nước sôi, nó thấu chất nóng thận thủy chế ngưng hóa, hợp với lá gan trên trung huỳnh đình, lọc ra hóa thành ngưng hóa, nhưng chất cặn bã lắng xuống bổ cho hỏa tam muội, có sức mạnh vô cùng vô tận, hung hăng thái quá, ác nghiệp vô chùng."

Lúc ấy Quan Âm Bồ Tát Mô Phật hỏi:

"Điều Sào Thiên Sư, người có biết chưa."

Điều Sào Thiên Sư quỳ đánh lễ Phật:

"Mô Phật, bạch Quan Âm Bồ Tát, nhờ truyền đạo, nay con được thông hiểu một tí thôi, nhưng nhờ Phật cho hiểu tiền căn hậu quả."

Quan Âm Bồ Tát mô Phật phán:

"Điều Sào Thiên Sư, con ráng nghe cho rõ tiền căn hậu quả của con."

Đoạn Quan Âm Bồ Tát báo Kim Đồng Tiên Trưởng bay thẳng đến Ngọc Hoàng Thượng Đế xin thỉnh một kính phép gọi là Minh Cảnh Đài để xem tiền căn hậu quả của Điều Sào Thiên Sư. Kim Đồng Tiên Trưởng vâng lệnh bay đến Ngọc Hoàng đánh lễ và trao ý kiến của Quan Âm Bồ Tát. Ngọc Hoàng Thượng Đế hỏi:

“Đã lâu, Quan Âm Bồ Tát chưa thấy về châu ta, ngày đại hội chư Phật cũng sắp đến. Vậy Quan Âm Bồ Tát phải miễn cán làm việc ngày đêm để mau trở về kịp ngày đại hội.”

Thượng Đế phán xong liền đưa Minh Cảnh Đài để Kim Đồng Tiên Trưởng đem về cho Quan Âm Bồ Tát. Kim Đồng Tiên Trưởng bái biệt Thượng Đế bay trở về dâng kiếng cho Quan Âm. Quan Âm đánh lễ Phật, đoạn gơ kiếng chiếu ngay mặt trời, Ngài thấy rõ tiền căn hậu quả của Điều Sào Thiên Sư và Ngài truyền lại cho Điều Sào:

“Đây là tiền căn của ngươi, khi vận Niết Bàn ngươi xuống thế gian đầu thai làm người. Trong đời, ngươi học hành giỏi, làm quan chức, ăn hối lộ, hà hiếp lương dân, giàu đến triệu phú, vợ con sung túc đầy đủ, thu thập tội ác đã nhiều. Khi ngươi lớn tuổi biết ăn năn hối lỗi, thức tỉnh; ngươi ăn chay niệm Phật, tụng kinh lần chuỗi, bố thí, bắt cầu, bồi lộ v.v... Nhờ sự cải lỗi ăn năn của ngươi nên Hội Cộng Đồng chư Phật đã ân xá cho ngươi tội giảm khinh chỉ

còn phân nửa. Phật đã nêu nơi bộ số tại Thiên Đình khoản cước chú: **"Tội là tội, còn thương là thương"**. Công tu của người lúc luyện đạo tinh thần, người quả có thật tâm hành đạo, nên Phật đã hiện trước mặt người cho người quy y tam bảo. Hào quang minh châu phát kiến, ngày đêm người cố gắng say mê mùi đạo, dứt bỏ sự đam mê trần tục, nhờ vậy Phật cho người được hườn nhứt trên bộ đầu, nào là ngũ uẩn thể cho ngũ hành, còn con mắt cũng thừa tiếp khí hao nhiên của nhứt nguyệt tinh quang, người trở nên sáng suốt, được bay bổng Thiên Đàng. Đến Thiên Đàng, người lại ham mê Bồng Lai Tiên Cảnh, chơi luôn không chịu giáng trần, nên người mắc phải tội bỏ thịt da xương máu, cơ quan ngũ tạng tan rã, mấy vị này không được nhập vào bộ đầu, nhưng vì mấy vị đó dưới sự tu hành truyền bá của người, nhờ âm dương bồi bổ cùng chất thần khí của địa quả pha lẫn vào biến thành tứ quý. Vợ của người là Vía cũng có công tu luyện, nhưng phụ thuộc mà thôi. Trước kia ở cõi trời, vợ người là nàng A Hương được chức địa tiên thừa tiếp tiên thiên, ngày đêm dạy xe sấm. Người tuy tu một phần bộ đầu, nhưng cũng được làm địa tiên thừa tiếp tiên thiên. Về sau, hai người mãi vui nơi Bồng Lai Tiên Cảnh nên mới bị tội ngày hôm nay. Lúc trước người tên là Cam Lâm, em người tên là Cam Chu làm thần mưa gió, nhưng người và A Hương lúc làm việc trên cõi trời, mưa gió sấm chớp trở nãi, nên bị tội đày đọa bắt năng thần xuất. Hai người bị đày xuống trần tục rồi hai người có tâm tu hành, nên sau đó hai người được lên Bồng Lai Tiên Cảnh và mãi mê ở trên ấy, không chịu trở về trần gian, do đó hai người mới bị tội."

Điêu Sào Thiên Sư quỳ lạy và khóc nói:

"Con đã biết tiền căn hậu quả của con rồi, nay con xin Quan Âm Bồ Tát tha thứ tội cho con và cứu nạn giùm."

Quan Âm Bồ Tát mô Phật:

"Tại sao con lại khóc?"

Điêu Sào Thiên Sư quỳ bạch:

"Thân thể con dị tướng khác thường, con ăn làm sao nói làm sao với ai cho được? Xin Quan Âm Bồ Tát cứu nạn cho con để con được trở lại giống người."

Quan Âm Bồ Tát phán:

"Điêu Sào Thiên Sư con! Con có biết ngũ tạng của con là loài chim không mề, ăn rồi ỉa, không đựng lại chút nào, như thế nghĩa là người vô thức vô tri. Mắt tròn, tánh nóng nảy trợn dọc là tội thứ hai. Mỏ nhọn mổ người, giận ai muốn giết, có ý sát nhọn. Bộ dẫy nơi cần cổ là tượng trưng cho người khi làm quan ăn hối lộ, muốn có của tiền đầy túi, đầy kho, người là người vô nhân vô đạo, không kể phải quấy. Minh mắt của người lông lá như chim là sự tham lam thái quá, râu của cái đến lông cũng còn tham không bỏ là tội thứ ba. Tánh xấu của người đã hiện ra trước mắt để chỉ cho mọi người biết cái hậu quả xấu xa của con."

Điêu Sào Thiên Sư quỳ xuống bạch:

"Xin Quan Âm từ bi hỷ xả về tội lỗi hiện hành của con và cho con trở lại làm người, thân thể như vậy thật là xấu xa ô nhục quá."

Quan Âm Bồ Tát phán:

"Nếu người muốn được như vậy, người phải ở lại trần thế hoằng hóa chúng sanh hai mươi năm để đền tội. Nếu chịu như vậy ta sẽ tha thứ tội và cho người được hóa hình người."

Điều Sào Thiên Sư đánh lễ Quan Âm Bồ Tát:

"Con xin quy y theo Phật, từ đây con ráng tu hành cho tiêu tội phước, và cố gắng luyện đạo để được trở lại Thiên Đàng."

Quan Âm Bồ Tát phán:

"Nếu con quyết chí tu hành, con phải bồi công bổ đức hoằng hóa chúng sanh hai mươi năm. Trong thời gian ấy, người phải chịu chua, cay, chát, đắng, mặn, nồng của thế gian. Sau khi người hoằng hóa xong, ta sẽ cho người trở lại Thiên Đàng và làm chức Nguyễn Nhân Như Ý."

Điều Sào Thiên Sư đánh lễ Quan Âm Bồ Tát và Kim Đồng Tiên Trưởng:

"Xin nhị vị Bồ Tát truyền đạo, con tình nguyện một lòng chơn tu, quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng."

Quan Âm lấy kiếng Minh Cảnh Đài để ngay xoáy óc của Điều Sào Thiên Sư, bố phép, bắt ấn tam muội để ngay trên kiếng phép, đoạn Ngài niệm Nam Mô A Di Đà Phật, xin Phật ngài cho Phật tử nay được trụ nguyên hình làm người.

Quan Âm Bồ Tát biến hóa phép thân, tức thời Điều Sào Thiên Sư hóa hình người. Điều Sào Thiên Sư đánh lễ Quan Âm, hớn hớ bạch:

“Ngày nay con không còn dị hình dị dạng là nhờ ơn đức của Ngài, xin Quan Âm Ngài dạy cho con căn bản tu hành, con thề tự nguyện rút tâm tu hành cho đến mãn kiếp của con.”

HỒI THỨ NĂM

Mùa đông trời gió mát, trăng tỏ lầu lầu. Quan Âm than rằng:

"Ôi! Việc đời thật khổ, mà làm tròn nhiệm vụ đến nay đã gần cuối năm. Ngày Đại Hội Phật Đài đã gần kề. Ta làm việc ngày lẫn đêm mà cũng chưa xong nhiệm vụ. Hiện giờ ta còn phải thuyết pháp, ta e cho Ngọc Hoàng Thượng Đế mở Đại Hội, lúc ấy ta không trở về được, có lẽ ta bị tội bất năng thần xuất với Thượng Đế."

Kim Đồng Tiên Trưởng bạch:

"Sự cố gắng làm việc của chúng ta đến đôi bề trẻ công phu luyện đạo, chư Phật đều biết, có lẽ các Ngài sẽ rộng lòng tha thứ. Mai đây xin Quan Âm hãy truyền đạo cho Điều Sào Thiên Sư và có lẽ độ ba tháng là xong."

Quan Âm Bồ Tát phán:

"Người hãy truyền bá cho đạo hầu và muông chim rằng ta muốn chúng dâng trái lúc sớm mai này để ta làm lễ Phật, giáo đạo cho Điều Sào Thiên Sư, hầu sau này Thiên Sư đi hoằng hóa chúng sanh."

HỒI THỨ SÁU

Trời vừa mọc, ánh sáng tung bừng, chim đua nháy nhót, nào là khí đột vây đoàn hiệp lữ đua nhau kiếm ăn. Khí đột và chim sục nhớ lại Kim Đồng Tiên Trưởng bảo ta dâng bông trái cho Quan Âm Bồ Tát. Chúng liền đi hái đủ loại hoa quả và lữ lượt đến dâng cho Quan Âm. Quan Âm Bồ Tát phán:

"Thôi chúng bây được lui."

Đoạn Quan Âm tiếp:

"Kim Đồng Tiên Trưởng và Điều Sào Thiên Sư, hai người hãy nghiêm trang làm lễ hành sự, để ta thuyết đạo cho Điều Sào Thiên Sư."

Điều Sào Thiên Sư đánh lễ, Quan Âm Bồ Tát phán:

"Kim Đồng Tiên Trưởng, người hãy đứng một bên thừa hành phận sự cùng để nghe ta giáo hóa từ hạ, trung, thượng thừa. Nhà ngươi tuy làm đến bậc Tiên, nhưng người không thể nào hiểu rõ đạo giáo được, vì nguồn Đạo vô cực vô biên, đến phẩm nào thì sẽ bị ở phẩm ấy, bởi vậy có câu:

'Không lên cao sao biết thấp, còn không ở thấp sao biết được cao siêu mà nhiệm của nó?' "

Quan Âm Bồ Tát mô Phật tiếp:

"*Điêu Sào Thiên Sư, con hãy quỳ xuống niệm Phật nghe ta giáo huấn.*"

Điêu Sào Thiên Sư bạch:

"*Xin Quan Âm lấy đức từ bi hỷ xả tội lỗi của con, phán cho con biết, dầu cực khổ thế nào, con cũng nhứt tâm thiện niệm. Từ ngày con bị tội lỗi đến nay, con ngu muội quá, con xin nghe lời Quan Âm chỉ giáo.*"

Quan Âm Bồ Tát mô Phật nói:

"*Điêu Sào Thiên Sư nghe đây, **Đời Đạo song tu, con nhớ không?***"

Điêu Sào Thiên Sư bạch:

"*Con ngu muội hơn trước lắm, xin Quan Âm cho con biết sao gọi là Đời, sao gọi là Đạo?"*

Quan Âm Bồ Tát phán:

"*Đời là người trong thế gian phải có minh minh đức, tâm dân chí ưu chí thiện. Cái đức trí quang minh chánh đại, nơi tánh mình có, đến cái chỗ lương tri lương năng mới là người thượng trí. Nếu muốn làm người thượng trí trong đời, đức Khổng Tử có dạy: '**Cách vật, trí tri, chánh tâm,***

tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.'

– **Cách vật** là phải ráng công học hỏi trong khối óc của người phải tìm tòi, kinh nghiệm tất cả sự vật trong mọi khoa đều sái quấy, người ráng bình trí mới đạt được cái chân lý trên cõi thế gian cùng vạn vật mới hơn người.

– **Trí tri**, bên trong tỏ sáng từ tâm bên ngoài và hiểu sự vật cho cùng tột không còn nghi hoặc.

– **Thành ý**, ý mình thành thật dứt hết các điều dối trá cùng ngụy tà đối với mình thì nó cũng như đối với người khác.

– **Chánh tâm**, là mình ngay thẳng, không bị vật dục lôi cuốn, không còn tà tư vọng tưởng, xử kỷ tiếp vật thì trong chơn chánh của ta trở nên đứng đắn.

– **Tu thân**, sau ta sẽ cắt nghĩa về nguồn đạo cho rành rẽ.

– **Tề gia**, con phải nhớ những điều căn cứ ở trên, không nên chênh lệch. Điều Sào, người phải nhớ trí tri, thành ý chánh tâm tu thân thì trong gia đình người mới được phụ tá tử hiếu, phu phụ thuận tòng, huynh hữu đệ cung. Nếu người hiểu rõ ý nghĩa những điều trên, người mới có thể giúp nước trợ dân. Tâm chánh cùng chí hướng chánh trực, hùng dũng hy sinh giúp đỡ dân sự mới có thể làm tròn sứ mạng con dân trong nước. Hễ dân yên thì nước nhà mới thanh trị, quốc thái dân an."

Quan Âm Bồ Tát mô Phật tiếp:

“Điếu Sào, con bình thiên hạ không phải dễ, từ cá nhân đến gia đình quốc gia xã hội phải làm sao, làm sao mới phải đạo làm người trong bốn xứ. Như thế cũng chưa đủ, con còn phải trực tiếp tham gia trong thiên hạ để cho tình tương thân tương ái đại đồng được nảy nở, và con phải mưu sâu kế dày để đem hạnh phúc hòa bình cho nhân loại lúc ở thế gian, con có nhớ chăng? Nay con được hóa thân làm người lần thứ hai, con phải là một người hiền triết, con đừng u mê nữa. Nếu con còn phạm tội, con sẽ bị sa đọa kỳ chót thành trùng đê, con phải biết đây là lần chót, nếu không còn cái hối ăn năn, con sẽ thành ma quỷ, không còn căn Tiên cốt Phật.”

Điếu Sào Thiên Sư đánh lễ Quan Âm, than rằng:

“Ôi! Đời còn khổ huống chi là đạo. Con nhớ lại đời con lúc trước, con ăn năn tự hối và con nguyện cố gắng trở nên người lương thiện.”

Quan Âm Bồ Tát mô Phật phán:

“Kim Đồng Tiên Trưởng cùng Điếu Sào Thiên Sư, hãy nghe ta dạy đạo. Hết đời qua đạo gọi là đời đạo song tu. Chúng người có biết bản thể chúng người là thân phàm xác tục, và trong đấy có những gì?”

Kim Đồng và Điếu Sào đồng quỳ lạy:

"Xin Phật Quan Âm lấy đức từ bi chỉ giáo cho chúng con được hiểu nguyên căn để sau này hoằng hóa chúng sanh."

Quan Âm Bồ Tát đọc chiếu và chiếu Minh Cảnh Đài cho hai vị hiểu rõ chơn căn bản thể của hai người. Khi ấy Kim Đồng và Diệu Sào nhìn trong bản thể của mình thấy nào là phổi, gan, trái tim, bao tử, gan một đùm nơi xương sống. Nhìn xuống dưới lưng phía trong thấy có hai trái cật, nhìn ra phía ngoài nơi rún thấy nào là lá lách, ruột, bọng đái, ngoài thì xương, thịt, máu, da, lông. Quan Âm mới chỉ từng bộ phận và cắt nghĩa:

"Đây là phổi, hai bên đều có. Phía trái là phổi dương, phía mặt là phổi âm. Phổi này có chứa chất nước chua mặn, chất trong đây. Phổi xấp để chứa những nước hơi làm cho sự hoạt động, ăn nói cùng hô hấp thay đổi dưỡng khí. Chất lửa điện xanh, cốt xác nơi gan.

Gan thì để chứa điện nóng có mặt bên trái, chứa chất nóng để sang điện nóng cho trái tim và sản xuất chất nước vàng sang bao tử để tiêu hóa vật thực. Chất lửa điện đỏ hơi xanh. Gan này phía trái điện thật nóng do nơi mặt điều độ. Phía mặt rút nước ở dưới trái cật, đem nước lên chứa vào phổi, làm cho nước sôi, phân phát cho tim.

Trái tim, chất nóng thuần túy, tùy theo phổi và gan làm việc theo điện nóng của nó, rồi viện trợ châu lưu trong bản thể xương máu thịt cho ấm áp. Điện phổi và gan viện

trợ trái tim có huyết điển trắng, đỏ bầm để bổ túc cho xương da máu thịt. Điển màu vàng hơi, làm việc không nghỉ phút khắc, đốc xuất cho gan làm việc mãn cán và cho huyết thấm vào thịt châu lưu trong bản thể.

Trái cật bên trái có điển nước nóng, và thâu hồi điển nhiều. Trái cật bên mặt chứa nước lạnh, trái tim đưa chất nóng xuống thì nước lạnh của trái cật xáo trộn vào huyết và tiếp xúc với gan phổi tim để cho chúng được nóng nhiều. Chất nóng bên trái điển đỏ, bên mặt điển xanh.

Bao tử thâu tất cả các thứ điển trực vào trong nó có nước màu vàng, nóng nhất trong thế giới bản thể dùng để xáo trộn tiêu hóa thực phẩm, đoạn, lấy chất bổ thực phẩm bổ túc cho gan, gan lọc chất bổ để thừa xúc hơi điển chạy qua phổi, rồi phổi lọc đưa lên bộ đầu, đẩy điển bộ đầu bổ túc cho mắt, mũi, miệng, tai là cơ quan ngũ tạng, cũng gọi là bộ máy ngũ hành. Năm sắc lửa này hóa ra một chơn điển năm sắc xanh, đỏ, trắng, vàng, đen."

Quan Âm Bồ Tát tiếp:

"Các người hiểu chưa? Việc tu hành cần phải trau dồi sửa đổi. Trước kia cha mẹ người ở trần, hóa sanh người xác trần, có máy này làm việc theo trần chỉ biết ăn ngủ ía mà thôi. Nhưng bộ máy ấy cũng có một thứ điển tiên thiên, làm chủ bản thể gọi là Linh Hồn. Một đơn vị điển thứ hai là điển trung thiên hợp với hạ thiên làm thứ điển âm, thành chơn điển gọi là Vía. Hồn Vía hợp lại duy nhất gọi là Chánh Hồn Vương. Vía dùng để xoay trở hoạt động

tay chân phụ thuộc bên ngoài. Lúc Niết Bàn đưa xuống, Hồn Vía là vợ chồng hợp nhất giáng trần, quy vào bản thể. Khi Hồn Vía vào bản thể được chia làm hai: Hồn ở giữa trái tim để sai khiến khí điểu vào bộ đầu. Những cơ quan ngũ tạng và bộ đầu có ranh rập chia đôi rõ ràng. Phần Vía từ bao tử trở xuống tới rún gọi Tề Luân Hư Cảnh, nó làm việc châu lưu trên tứ xa lộ, di chuyển thô thúc bản thể phút khắc không ngừng, để nào da thịt máu phải hoạt động mau lẹ, vì bản thể con người là một Tiểu Thiên Địa. Ngoài ra có hai con mắt là mặt trời và mặt trăng dùng để soi sáng các nơi ở châu thân, trong ấy có tia sáng gọi là Hà Sa; hóa ra vì sao bay lẩn trong địa cầu bộ đầu rồi được thâu vào khối óc. Sự tu hành, nếu hai người muốn tu thì phải sửa đổi xác phàm tục để được hóa ra một vị Tiên trên Trung Thiên hay trên Tiên Thiên gọi là Phật. Các người phải cố gắng công phu luyện đạo vì người công phu là thợ tự sửa bộ máy bản thể của mình cho máy ấy làm việc, lựa lọc thanh khí điểu để sắp thành một vị Chơn Như, rồi từ đó các người từ từ luyện hàng đêm, luyện tập công phu thì Hồn các người được lên phẩm Chủ Nhơn Ông. Trái lại, nếu các người không tu thì Hồn ấy không được làm Chủ Nhơn Ông, và lúc hai người thác Hồn ấy trở thành ma."

Quan Âm niệm Phật ba lần thâu kiếng Minh Cảnh vào túi, đoạn kêu nhị vị mà phán:

"Hai người đã hiểu điểu trong bản thể rồi chưa?"

Điếu Sào Thiên Sư bạch:

"*Mô Phật, bạch Quan Âm nhờ đức sáng suốt của Quan Âm, con là Điếu Sào đã minh tánh, đã hiểu được lời chỉ giáo của Quan Âm, con xin Ngài cho con biết hiện giờ vợ và con của con ngày trước ở nơi đâu?"*

Quan Âm Bồ Tát đáp:

"*Điếu Sào Thiên Sư ơi! Sao nguoi ngu dại như thế. Đã nói là sáng suốt, sao ngu cũng còn ngu? Nguoi là chủ bản thể, vợ con chỉ là phụ thuộc. Vậy vợ con ở đâu, sao con không biết? Con hãy nhìn xuống Tề Luân Hư Cảnh và nhìn kỹ xem ai đang ngồi trong đó để thôi thúc các con của con như xương thịt máu da và các dân sự phụ thuộc bề ngoài là lỗ chân lông làm việc."*

Điếu Sào đánh lễ Quan Âm và bạch:

"*Con xin Ngài làm phép cho con thấy vợ và con của con, được như thế con mới an lòng tinh trí thừa hành phận sự tu hành hoằng hóa chúng sanh ở cõi thế gian này."*

Quan Âm Bồ Tát lấy kiếng Minh Cảnh Đài đưa ra niệm chú, hiện ra một cô Vía rất đẹp.

Điếu Sào Thiên Sư nói:

"*Con đội ơn Quan Âm đã cho con được thấy mặt vợ con. Nàng xinh đẹp quá, và tại sao mãi đến bây giờ nàng vẫn còn tươi trẻ như thiếu nữ đang xuân?"*

Điếu Sào Thiên Sư than:

"Chồng ở một nơi vợ một ngả, con không ngờ chỉ ham vui một chút mà bị đọa không biết đến bao giờ mới mãn kiếp?"

Quan Âm Bồ Tát mới lần lượt gọi các con của Điếu Sào Thiên Sư. Con thứ nhất là xương, con thứ hai là thịt, con thứ ba là máu, con thứ tư là da. Chúng lần lượt xuất hiện để Điếu Sào Thiên Sư nhìn cho tận mặt. Điếu Sào Thiên Sư nhìn bốn con bằng trang nhau như hột gạo cội. Quan Âm tiếp:

"Trước kia con là Điếu Sào Thiên Sư mắc phải tội, nên dù ngày nay con của con được sum họp vào đây, nhưng không được nhìn thấy mặt nhau, vì lỗi của con gây ra. Vợ và con của người phải chịu làm việc mãi không ngưng và không được nghỉ."

Điếu Sào Thiên Sư khóc mà rằng:

"Xin Quan Âm cho cha con chồng vợ của con được sum họp."

Quan Âm Bồ Tát phán:

"Điếu Sào, sao con ngu quá, ta phải làm sao cho con minh tánh được, người muốn họp mặt với nhau thường ngày thì người phải ráng tu hành, người hiểu chưa? Từ tội làm việc cơ sở, giam cầm có nơi. Bản thể như một cái nhà, như việc nước, nên gọi là nhà nước. Ví dụ, bản thể là nước

hay là Tiểu Thiên Địa mỗi chỗ mỗi nơi đều có công ăn việc làm, lương phân phát đầy đủ, hễ ăn thì nó phải làm việc, không thể bỏ phế công việc để họp mặt nhau được. Hiện nay con là Điều Sào Thiên Sư phân Hồn, nếu tu con sẽ là Chủ Nhơn Ông, hay là Tổng Thống, sai khiến cơ quan ngũ tạng hóa ra ngũ uẩn làm chủ trong bản thể của con, và nếu con muốn sum họp với vợ con thì con phải tu để đền tội lúc trước xong con mới được quy nguyên hợp nhứt."

Điều Sào Thiên Sư đánh lễ Quan Âm Bồ Tát than:

"Con bị phạm tội quá nặng, không biết đến ngày nào con cùng các con của con trở lại Thiên Đàng."

Quan Âm Bồ Tát phán:

"Vì tiền căn hậu quả của người, nên người hãy ráng tu để quy nguyên hợp nhứt và đó là quy nguyên."

Điều Sào Thiên Sư quỳ lạy than:

"Tội lỗi như vậy biết gỡ làm sao xong? Đến bao giờ mới mãn kiếp?"

Quan Âm Bồ Tát phán:

"Người ráng công phu luyện đạo, bỏ mùi trần tục thì chẳng bao lâu tội con sẽ được tha thứ. Nếu trái lại con còn mê trần, nhiễm những thói xấu như tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ố, dục thì tội của con càng nặng hơn, thì có lẽ con

không bao giờ trở lại Thiên Đàng. Vậy con hãy nghe ta mà ăn năn thức tỉnh tu hành.”

Điều Sào Thiên Sư bạch:

“Bạch Quan Âm, con đã bị tội rồi, lại bị tội nữa là sao?”

Quan Âm đáp:

“Trước kia con ở Thiên Đàng, bị tội lỗi sa về dương thế là kỳ thứ nhất, kể từ ngày con trở nên người trần gian. Nếu con làm tội nữa thì con mắc tội thêm hơn, và phải bị nghiệp quả của con làm ra.”

Điều Sào Thiên Sư hỏi:

“Tiền căn nghiệp chướng ra sao? Xin Quan Âm cho con được biết?”

Quan Âm Bồ Tát đáp:

“Hễ con làm tội gì, thì sanh nghiệp ấy. Ác hành khổ khổ, con nhớ chưa? Ví như con làm khổ cho người ở thế gian thì ngày con gần mãn hạn (chết), trước hết con sẽ bị khổ khổ như lúc con làm cho người ấy, vì thế ta tu hành để cho mình tánh hiểu phước tội hơn người và cái ác từng thiện. Đây là thí dụ cho người rõ là sự tích Mục Liên Thanh Đề tại thế gian mà kinh Nhã Thiên đã làm đó.”

Điếu Sào Thiên Sư:

"Từ đây con hết sức tu hành, không dám làm điều tội lỗi. Tiện đây con xin Quan Âm cho con một pháp danh, và một cái quy y thơ phái của nhà Phật."

Quan Âm Bồ Tát:

"Cha chả, người ở thế gian, sanh ở trần thì phải trần tục, tội lỗi đã chưa đền, lại còn xin tờ giấy làm bằng, thật là tham lam quá đỗi. Đây Điếu Sào nghe ta thuyết pháp cho một lần nữa:

Tên con trước kia là Điếu Sào Thiên Sư, nghĩa là con có ổ. Con tham sân si thái quá, rồi sau đó con ăn năn cải hối và tu hành được Phật công nhận một phần, linh hồn con được sơ thừa trung phạm. Lúc đó con không hiểu chữ ly gia cắt ái ở thế gian, nên con bỏ nhà cửa sự nghiệp đi tu, đó là một điều lầm lớn, nhưng nhờ con chí tâm công phu luyện đạo, nên được xuất hồn đến chốn Bồng Lai, rồi mê vui nơi ấy con quên bản thể là cái nhà của con ở từ khi con giáng thể xuống trần, và hồn con nương vào bản thể đó để làm việc. Trong bản thể nào là da thịt xương máu, những thứ đó là những người trong cốt nhục tương tàn của con. Con tu mà quên hết, bỏ bê vợ con, thì tội lỗi của con càng nhiều. Con phải biết, nếu con tu thì da thịt xương máu, con phải dạy cho chúng nó tu. Từ bên trong đến bên ngoài, được làm một vị Tiên, hay một vị Phật khổ lắm con ơi. Hễ tu thì phải sửa đổi, lựa lọc, chắt lọc hóa thanh, dày công gắng chí tu

hành, mới có thể thành chánh quả, khổ ơi rất khổ. Vậy từ đây, con hãy tu tất cả bản thể, nào da thịt xương máu lông, để chúng trở thành chánh pháp quy y lên đánh lễ Phật. Nay con xin ta cho pháp danh để thay tên Điều Sào Thiên Sư, vậy ta sẽ gọi tên con là Sãi Vãi."

Điều Sào Thiên Sư đánh lễ xin quy y tam bảo.

Quan Âm Bồ Tát phán:

"Con ráng tu đến khi con được xuất hồn lên đánh lễ Phật, lúc đó con mới được quy y tam bảo. Hồn của con là Tinh, Khí, Thần hợp nhưt lại."

Điều sào Thiên Sư mừng rỡ đánh lễ Quan Âm xin nhận tên Sãi Vãi.

Lúc ấy Quan Âm Bồ Tát mô Phật phán:

*"Sãi Vãi ơi! Từ đây con ráng tu hành, đừng phí bỏ thì giờ quý báu, siêng năng niệm Phật ngày đêm, ráng đem về một điểm chơn như hườn nhưt. Lúc ta thuyết pháp dạy đạo, con có hỏi làm sao để con thấy mặt vợ và các con, điều đó ngày sau con sẽ làm phải một tội, con đã không thông hiểu câu: "**Tình Trong Bốn Bể**" của thế gian, vì con là chồng cha, không biết vợ con là ai? Ở nơi nào?"*

HỒI THỨ BẢY

Quan Âm Bồ Tát than rằng:

"Đã gần tới rằm tháng tám, trung thu nguyệt lãng, lúc này các vị Tiên được chầu Thượng Đế, ngao du sơn thủy, vui vẻ biết bao! Còn ta làm việc dưới thế đã lâu, mà chưa được trở về chầu chư Phật cùng Thượng Đế để trình tấu cho các Ngài rõ về vụ Điều Sào, thôi buồn nói vậy, chớ ta cũng ráng làm việc cho xong cũng chẳng muộn chi."

Kim Đồng Tiên Trưởng đánh lễ bạch rằng:

"Con cũng tiếp tục thừa hành phận sự bên Quan Âm, con nguyện làm việc chóng xong để thầy trò chúng ta mau trở về Thiên Đàng cảnh Phật."

Hoàng hôn buông rũ, mặt trời chen lẩn, bầu trời trở nên xám đục, chim chóc kêu nhau về tổ, vượn chuyền bông con kiếm nơi ẩn dạng.

Quan Âm Bồ Tát phán:

"Thôi, cát y kỳ phận, Sãi Vãi người hãy trở về động, còn ta phải trở về Thiên Đình, nơi am tu để sẵn sóc

cho Nhị Thập Bát Tú, mai này ta sẽ giáng trần, và dạy thêm cho Sãi Vãi."

Dứt lời, Quan Âm và Kim Đồng bay trở về Thiên Cung.

Ngày mùng 10 tháng 8 rạng ngày 11, mặt trời vừa mọc, ánh sáng tung bừng, trời thanh mây tịnh, gió núi ngàn phương, đem lại mát mẻ trong lành. Trên một vầng mây đen bên cảnh trời lơ lửng bay xuống, Quan Âm và Kim Đồng đang ngự trên ấy, giáng trần.

Sãi Vãi đánh lễ hai vị Bồ Tát. Quan Âm Bồ Tát mô Phật phán:

"Từ ngày người thọ giáo ta đến nay, người đã tỉnh trí an thân, và thấu hiểu bản thể và nhiệm vụ của người ra sao?"

Sãi Vãi bạch:

"Nhứt khiếu minh, vạn lý thông, con hiểu rất nhiều, nhưng con cũng nhờ Quan Âm cùng Kim đồng thuyết pháp dạy đạo cho con nhờ."

Kim Đồng Tiên Trưởng hầu một bên Quan Âm. Quan Âm đánh lễ Phật nói:

"Sãi Vãi ơi! Người có biết tên Sãi Vãi bíu danh của người là nghĩa gì không? Lúc trước người có làm gì đâu có tên cùng chức vị: Trước kia người là một triệu phú tham,

sân, si làm giàu bất chánh, sau đó người ăn năn cải hối, cúng chùa, học phép tắc với địa tiên, người theo thiền lâm tu trì, nhưng người lại bị trần thế lôi cuốn, say mùi trần tục, ham mê tâu sắc tài phiến quá độ, nên Hòa Thượng đặt cho người pháp danh Sãi Vãi.

Sãi Vãi, ta chỉ nghĩa cho biết:

Nhân 仁 chữ này là vợ chồng người cũng chưa bỏ, thế nên người ta cho vợ chồng người là nhơn đức, nhưng trong thâm tâm người đầy đầy tội lỗi, tham sân si hỷ nộ ái ố dục. Người lấy nhơn đức bề ngoài đó gạt gẫm của thiên hạ. Người mưu mô đủ thứ để cướp tiền và tham lam sắc đẹp, thấy thế hòa thượng mới thêm một số chánh giữa chữ nhơn để trở thành chữ Sĩ hay là chữ Sãi 仕 nghĩa là người vô chùa thấy cô ni sắc đẹp, lấy tiền mua chuộc, phải tội si mê, nên người không hiểu, là người trong đạo, thật là ô danh nhục nhã cho người biết mấy.

Còn chữ Vãi 布 nghĩa là khi vô chùa được ngộ đạo, lúc ấy người giác tánh hiền lương, biết tội lỗi và ăn năn hối lỗi rất nhiều, nhưng lúc về nhà người quên hết tâm đạo. Hai tháo đầu, ba ngang bổ xuống là chữ Dương 羊 ấy là thường ngày người thả rêu xóm làng, thấy con người có sắc đẹp người ve vãn mua chuộc, làm mất trinh tiết của người, cho nên hòa thượng của người đặt cho bửu danh là Sãi Vãi. Mặc lòng vậy, người hàng ngày cũng còn ham tình ái sắc dục. Người thương bao la, và đó là **‘Tình Trong Bốn Bể’.**

Sãi Vãi quỳ bạch:

"Con nhận thấy, tên này thật là ô danh, tui nhục, nhưng con là người tu hành mà bị mang bốn chữ '**Tinh Trong Bốn Bể**' thì làm sao giải thoát để thành Tiên Phật được?"

Quan Âm phán:

"Người mắc phải một tội nữa, người có biết chăng? Khi người còn là Điều Sào Thiên Sư, người là con chim gà dẫy, mang đầy ô trước, là tại người tham lam của người quá đỗi, người ăn cho đầy bụng, rồi giết của người để dành vào túi. Khi người tu được điểm nhứt, người xuất hồn đạo cõi thiên cung chỉ có một bộ đầu, còn mình là điểm thứ hai, tay chơn là điểm thứ ba, người bỏ lại thế gian là làm bại hoại bản thể. Tội thứ nhứt cùng hai đây là ba tội. Người đã làm ba tội, nhưng Phật ngài giám khinh cho người, tu không hiểu chữ ly gia cắt ái, người làm đạo Khổng Tử dạy đời, người đã có vợ con gia đình mà người lại vô chùa tu, người bỏ phé nhà cửa, không nuôi vợ con, lại còn bày ra cất thắt để tính phá tiền của, người đã ham đạo mất đời."

Sãi Vãi quỳ bạch:

"Điều mà bỏ gia đình là tội thứ nhứt, đối với đạo ở đời của đức Khổng Tử. Ở đời ta phải tu theo đời, nghĩa là phải có nhân nghĩa, kế nghiệp giòng giống của Ông Bà. Bạch Quan Âm, khi xưa con có vô chùa, đi đi về về, chớ con không bỏ nhà hẳn."

Quan Âm Bồ Tát than:

"Ôi! Người ở trần sao ngu quá, con không biết vợ yếu con thơ do con gây ra phải nhờ con nuôi dạy, thì sao con lại bỏ đi để đến đời xác thân con da thịt xương máu phải bại hoại. Con là chủ bản thể, con lại bỏ bản thể, để cho da thịt xương máu của con hoang vu, luyện phép tà đạo, đánh lộn với nhau làm mùa màng thất lạc, nhiều hại hơn dân. Như vậy khác nào con làm vua mà bỏ phế việc nước để cho bá quan loạn trào, hơn dân thống khổ."

Sãi Vãi bạch:

"Bạch hóa Quan Âm, trước kia con bỏ nhà, con hiểu là có tội, nhưng nay con có nhà nào để bỏ?"

Quan Âm Bồ Tát phán:

"Sãi Vãi ơi! Người đã tu liền, lý sự hiểu nhiều, bỏ si mê sao còn ngu như thế? Thôi Sãi Vãi, người mau cúi xuống."

Đoạn Quan Âm bảo Kim Đồng Tiên Trưởng lấy roi phết cho Sãi Vãi ba roi để trừ tội tam đồ. Kim Đồng Tiên Trưởng vâng lệnh đá Sãi Vãi ba roi nẩy lửa.

Sãi Vãi đứng dậy đánh lễ Quan Âm và bạch rằng:

"Con bị ba roi điện tan xương nát thịt, đau nhức không thể tưởng tượng được."

Quan Âm Bồ Tát phán:

"Nay con hiểu tội của con chưa?"

Quan Âm bảo Sài Vãi quỳ ngay trước mặt, rồi dạy Kim Đồng Tiên Trưởng thắp ba cây nhang đưa cho Sài Vãi cầm để trước mặt và bảo Sài Vãi niệm Phật ba lần. Đoạn Quan Âm nói lớn:

"Kim Đồng hãy dọi trên đầu nó ba cái cho nó thọ tam cú."

Sài Vãi bạch:

"Con tu là tu thân, từ trong bản thể con làm ra, Quan Âm đã dạy con không nên lấy cái gì vật chất ngoài đời dùng để tu hành. Nay con lại cầm ba cây nhang và lảnh ba dọi trên đầu gọi là tam liều chãng?"

Quan Âm phán:

"Tu là tu Pháp Lý nhà Phật, tu là sửa đổi bản thể của ta. Tâm tức Phật, Phật tức tâm. Người ngu thái quá thì hồng hóa thiên hạ sao được? Tánh người hễ có đông người là rủ nào tiệc tùng ăn chơi phé bỏ gia đình, bày ra chung tiền cất nhà hội nghị để giảng đạo hoặc chùa chiền am tự."

Sài Vãi bạch:

"Bạch Quan Âm, Ngài nói quá đông dài, con không làm sao biết được."

Quan Âm phán:

"Ta nói đông dài là trước kia người nhiều chuyện, nói thêm thừa láo khoét, ngồi lê đôi mách."

Sãi Vãi bạch:

"Con đã quỳ ngót ba tiếng đồng hồ, đầu gối còn bị sưng không thể đứng nổi, xin Quan Âm tha thứ cho con."

Quan Âm nói:

"Ta từ bi hỷ xả cho người, từ rày người ráng nhớ, kéo mà sa địa ngục hồi không kịp."

Đoạn Quan Âm tiếp:

"Sãi Vãi ơi! Khi người xuất hồn, người mê cảnh Bồng Lai vui thú, không chịu trở về nhà là bản thể của người cho đến đổi tan xương nát thịt, nay đầu gối người sưng, tan xương nát thịt, nhức nhối cùng mình, đó là người bị nghiệp quả mà trước kia người đã gây ra. Tội người đáng thác ra ma. Ba điểm nhang ấy là vợ con người quỳ đánh lễ đưa hồn người xuống âm phủ để chịu tội từng làm ma và bị vật chất lôi cuốn. Sự hiểu lầm của con thật là tai hại. Bản thể là cái nhà để cho Linh Hồn và Vía (vợ con) ở đó, cũng là trại giam của chúng con. Khi chúng con thác thì bản thể này rã tan thành đất, còn sự sản ở dương thế con cũng phải bỏ lại tất cả. Vậy con ráng suy xét để đừng lầm lẫn."

Sãi Vãi ơi! Ta bảo người tu không tổn đồng xu các bạc nào, là vì chính ta cũng vậy. Ta tu thân, cải tánh,

dưỡng dục quần sanh. Nếu tu, ta sẽ tránh được bệnh tà xâm, thương hàn sốt rét, và các chứng bệnh ít ít thì được hết dứt khỏi tổn tiền thuốc. Theo Pháp Lý, tu là thâm dưỡng khí làm cho bản thể mát mẻ, sung sướng, bồi bổ tinh thần, người trở nên đẹp vui tươi.

Pháp Lý này theo khoa học huyền bí của Đức Phật. Ta cứ công phu luyện đạo, tự nhiên ta sẽ thức tỉnh phân biệt chánh tà, thông tri thiên hạ, hiểu được tâm tánh của mỗi người. Sự quý báu của phép công phu là khi con ngồi công phu có Mô Ni Châu, viên ngọc quý của con chiếu sáng, và con được xuất hồn lên cõi trời. Nhứt khiêu thông, vạn lý minh, tự nhiên con hiểu, và tự cải ác làm lành. Con thâm điển khí thanh trên trời làm cho thân thể mát mẻ, trí não sáng khoái, con sẽ không giận ai, và tránh xa những điều trái quấy bi ôi ô nhục, nhớ nghe con. Con đừng mượn vật chất bề ngoài để tu hành, làm cho hao tài tổn của, bỏ phé không nuôi vợ con tại trần mà bị tội. Con đừng vì chữ dưng cúng thần, cúng Sãi Vãi mà làm lớn. Vì với sự tin cúng thần cúng sãi để chuộc tội và được phù hộ, ấy là sự mê tín dị đoan. Và con nên nhớ, người tu không ham mê trần tục, tránh nơi đồ hội vinh sang cùng chức quyền ăn trên ngồi trước.

Đây ta chỉ cho con biết đã tu mà còn chức quyền vinh sang, đó là còn bị nhiễm trần. Nhà Phật chỉ là cái nghề chuyên môn của ông, chớ nào có chức chi. Người tu không ham chức quyền ở thế gian, người chán chê phú quý không cần sự nghiệp, người chỉ muốn ở Thiên Đàng chung

vui với chư Tiên chư Phật, nên gọi là Bần Đạo. Chư Bần Đạo là không kể sự nghiệp của cái ở thế gian. Chư Bần Đạo là bỏ không cần, người tu than rằng ít phước đức là Bần Đạo. Tu bần bi, cố gắng luyện cho đến khi được dĩ hạ trung thượng đến không không trên cõi trời. Của cái ở thế gian đều bỏ, bản thể chết thành đất, nên người tu hành không tham sanh úy tử. Pháp Lý nhà Phật nói rằng: **'Phật tức tâm, tâm tức Phật'**, nghĩa là ai tu nấy hưởng. Kinh nhà Phật đã có câu: **'Mùi phú quý như làn xa mã, bả vinh hoa như thể phù vân'**. Sãi Vãi có biết chăng? Sự đời đối với ta nào có ra chi. Ta làm lấy để sống qua ngày, ta đâu có cần tiền. Sãi Vãi ơi! Pháp Lý ngay thẳng, nó cứu nạn cho người, nó giúp người có nhà êm ấm, nó khiến cho người trong gia đình vui vẻ, chung lo mọi việc. Cái tánh chê bai ngạo nghễ là tánh của Sãi Vãi phải không? Thôi Kim Đồng, lấy roi điển khí, biểu Sãi Vãi cúi ngay ngắn, đánh trên đầu thẳng xuống tới ngay đất, theo luồng lửa tam muội sau xương sống, ba roi cho ta."

Kim Đồng phết Sãi Vãi ba roi nháng lửa.

Quan Âm Bồ Tát nói:

"Sãi Vãi, từ đây con phải tu hành, nhớ lời ta dặn đừng sanh thói xấu. Nếu con muốn tu thì cứ tu, còn muốn ra trần thì cứ xuất trần, chớ con đừng lấy cái đạo mà tạo cái đời, lợi dụng cái đạo mà làm ăn. Sãi Vãi ơi! Người hãy nghe thuyết pháp đây: Ta đánh ba roi là có mục đích làm

cho Sãi Vãi dứt bỏ tánh xấu theo trần tục. Muốn tu thì người cứ tu đi, và từ đây ngậm mồm co lưỡi đừng nói chuyện bậy bạ theo trần để rồi mê trần."

Sãi Vãi bạch:

"Từ đây con nguyện một lòng theo Phật ăn năn hối cải không dám sai quấy nữa."

Quan Âm Bồ Tát tiếp:

"Đạo nào cũng có pháp môn riêng, nhưng con lại tưởng Phật nào như Phật nấy, môn nào như môn nấy, nên con lấy môn này đem lại môn khác, làm như vậy con đã lầm lạc thái quá. Pháp Lý là pháp con tu theo điển của Phật Thích Ca và Di Đà, nó cũng là một vị thuốc linh nghiệm dùng trừ tuyệt bịnh tham sân si hỷ nộ ái ô dục. Hiện giờ con bị bịnh tham sân si, vậy con nên luyện đạo công phu, thì từ bịnh con sẽ dứt. Sãi Vãi ơi! Con nên hiểu trong Phật gồm có Văn Phật và Võ Phật. Văn Phật là pháp môn văn để trừ bịnh tham sân si hỷ nộ ái ô dục. Võ Phật là sự phò hộ chiếu bịnh mà cúng quấy, những sự linh diệu, muốn chi được nầy theo thế gian. Mặc dù vậy, nhưng những Võ Phật là tà đạo đó người."

Sãi Vãi bạch:

"Bạch Quan Âm, ngày nay con đã thông hiểu và ghi nhớ Pháp Lý trong tâm. Con nguyện từ đây cố gắng tu hành, hoằng hóa chúng sanh. Con đã cải tánh diệt danh, từ nay con xa lánh nào tụng kinh siêu độ, chuông mõ, bô

đề, để một lòng theo Pháp Lý nhà Phật. Con nhớ lại vợ con thì ở lại dưới Tề Luân Hư Cảnh, còn con lại ở trái tim và làm việc trên bộ đầu, bị ranh rập bởi màng bí mật, nên con không thể thăm vợ con cùng da thịt xương máu cho được.”

Quan Âm Bồ Tát nói:

“Con là môn đệ của Phật, gọi là Phật Tử, thì nào da thịt xương lông của người cũng là Phật Tử nốt. Trái lại nếu con làm tội lỗi thì những thứ đó cũng là người phạm tội. Con nhớ vợ con ở Tề Luân Hư Cảnh, trong đó có bốn biển gọi là Tứ Diệu Đế, rồi con lại nhớ da thịt xương máu là con của con, và con nguyện đi hoàng hóa chúng sanh, con được như vậy là con đã ăn năn cải hối lỗi lầm rồi. Sãi Vãi, con có biết chúng sanh là ai không? Chúng sanh ở trong bản thể của con đó là tám mươi bốn ngàn hai trăm năm mươi lốt chơn lông. Ngày đêm con ráng tu hành luyện đạo, Pháp Luân Thường Chuyển diễn chạy đều mình, thì những lỗ chơn lông là dân sự biết tu theo. Lục căn lục trần ngó thấy ánh sáng của Chủ Nhơn Ông trên bộ đầu rọi xuống cũng tu theo. Trong Tề Luân Hư Cảnh có Cô Tiên (vợ con) phụ tiếp điện, truyền bá bên ngoài cho da thịt xương máu lông, đó là dân sự cùng các con của con. Chử tình trong là vợ của con ở trong Tề Luân Hư Cảnh cũng gọi là cô Vía. Còn da thịt xương máu là do huyết chảy châu lưu, gọi là bốn bể, thừa tiếp khí điện bên trong và bên ngoài. Sãi Vãi, con thấy chưa? Tứ Diệu Đế gọi là bốn bể hay là **‘Tình Trong Bốn Bể’.**”

VOVI Friendship Association of Northern California
Ấn Tống và Kính Biểu

Muốn thỉnh kinh sách hay phát tâm ấn tống,
xin liên lạc:

Vo Vi Friendship Ass. of No. California
P.O. Box 18304
San Jose, CA 95158
U.S.A

Điện thư: vovikinh sách@gmail.com

Printed for Free Distribution / Not For Sale

website: <http://www.vovi.org>

Sách "Phép Xuất Hồn" này được soạn lại từ bản "Phép Xuất Hồn" ấn bản lần nhì năm 1984 tại Westminster, California, và bản "Tình Trong Bốn Bể" ấn tống năm 1985 tại California.

